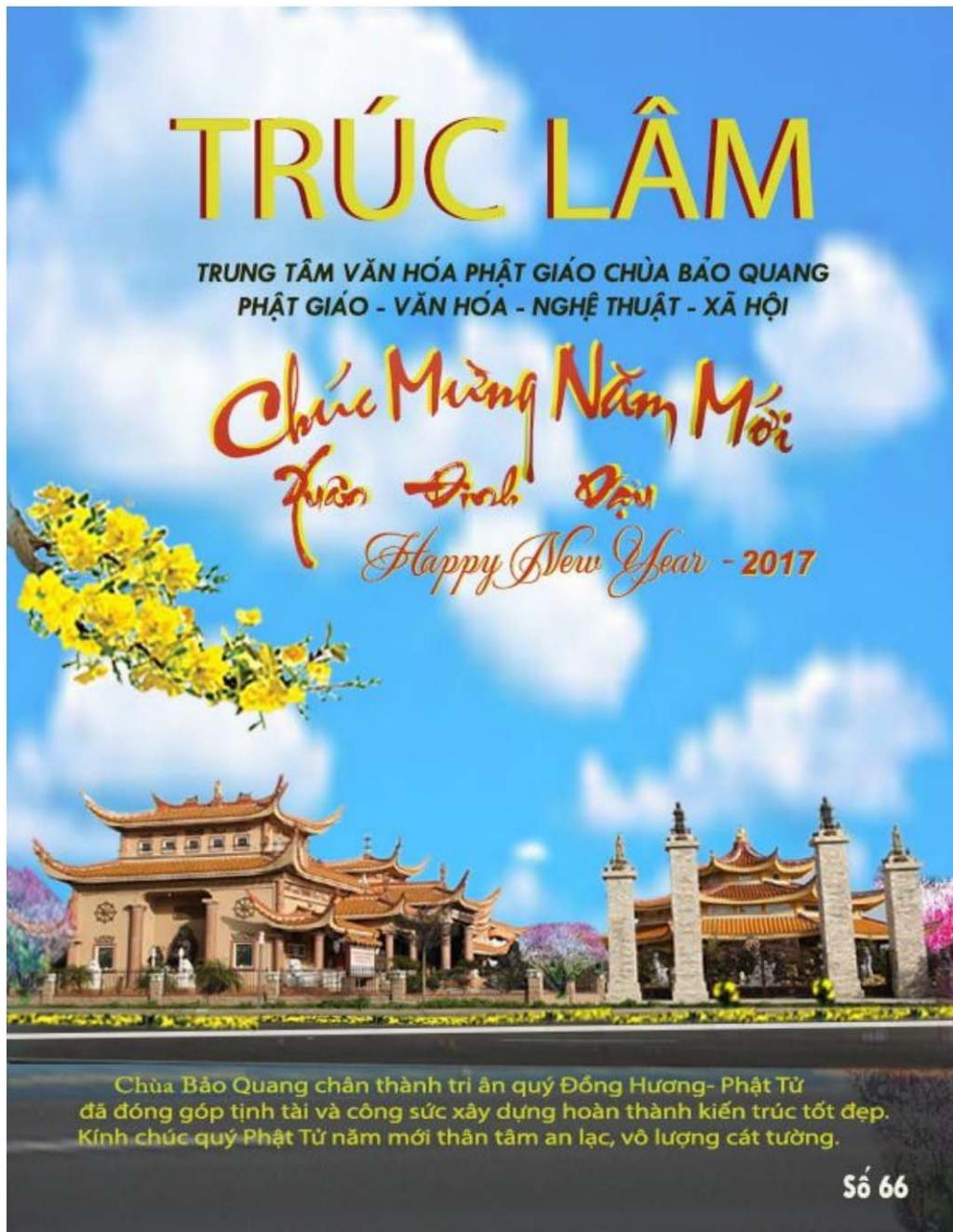




GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI
TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHÙA BẢO QUANG
713 N. Newhope St, Santa Ana, CA 92703 - Tel: 714-360-9250

Chào Mừng Năm Mới

Xuân Đinh Dậu - 2017

Trước thềm năm mới, thay mặt Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới và Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang.

Kính chúc quý Chư Tôn Giáo Phẩm, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng - Ni phước trí tuệ trường tồn tâm thường lạc, Phật sự viên thành như sở nguyện.

Kính chúc quý Hộ Đoàn, giới truyền thống - báo chí, quý Đồng Hương - Phật Tử và gia quyến an vui, hạnh phúc - gặt hái nhiều thành quả như ý.

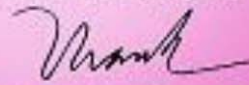
Chùa Bảo Quang chân thành tri ân quý Đồng Hương - Phật Tử đã đóng góp hính tài và công sức xây dựng Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang đã hoàn thành phần thể hiện tốt đẹp.

Chúng tôi không quên tán dương công đức quý vị đã nhiệt tình phát huy văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, từ thiện và xã hội.

Chúng tôi rất mong quý vị tiếp tục hỗ trợ chùa Bảo Quang những việc làm có ý nghĩa.

Kính mời quý Đồng Hương - Phật Tử về chùa đón Xuân Đinh Dậu - 2017 và hái lộc đầu năm.

**Chủ tịch Điều Hành GHPGVN Trên Thế Giới kiêm
Viện Chủ Chùa Bảo Quang**



Hòa Thượng Thích Quảng Thanh



CHÚC MỪNG NĂM MỚI - 2017

Mục Lục-----	01
Thư Tòa Soạn -----	02
Chương Trình Đón Xuân Đinh Dậu-2017 -----	03
Thư Chúc Tết Xuân Đinh Dậu ----- .Hòa Thượng Thích Chơn Thành	04
Những Sắc Thái Đặc Thù Của Phật Giáo ----- Nguyễn Trần Ai	05
Luồng Gió Mới----- thơ.....Thanh Trí Cao	10
Sản Phẩm Đón Xuân ----- Thích Quảng Thanh	11
Tư Tưởng Thiền Tông Việt Nam ----- Như Hùng	29
Một Chút Lắng Lòng ----- thơ.....Tánh Thiện	32
Cốt Tủy Tâm Kinh----- Đỗ Hoàng Duyệt	33
Đóa Mai Tuyết .. ----- thơ.....Phong Nguyên	36
Mùa Xuân Miên Viễn ----- Ngọc Bảo	37
Ngày Tháng Xuân Nào -----thơ Thanh Trí Cao...nhạcLâm Hoài Thạch	40
Luồng Gió Mới-----thơ Thanh Trí Cao...nhạcLâm Hoài Thạch	41
Báu Vật ----- Nhuận Hùng	42
Chữ Như Trong Văn Học Dân Gian ----- Đức Hạnh	46
Dấu Ấn Trên Dòng Thời Gian----- Như Như	49
Song Hành----- thơ.....Thanh Trí Cao	51
Đường Xa Nắng Mới----- Thanh Tâm	52
Phước Tuệ Trang Nghiêm ----- thơ....Thích Nữ Giới Hương	53
Biên Hát Du Dương.....thơ ... Thanh Trí Cao-----nhạc Thùy Linh	54
Nhịp Sống Bình Minhthơ.....Thanh Trí Cao...nhạc ----- .Hoàng Quang Huế	55
Khuyên NgườiTu Tọa Thiền----- Diệu Huyền	56
Thuyết Trình Nghệ Thuật Cắm Hoa Tại Chùa Bảo Quang -----Bình Sa	58
Nhẹ Như Tơ ----- Hạnh Chi	62
Nghinh Xuân An Lạc ----- Giác Chính	65
Giác Mộng Nang Xuân ----- Kathy Nguyễn	66
Sấm Hồi Nguyễn ----- thơ....Ni Cô Ngô Phước	71
Sấm Thành Đạo Khúc Ca Khải Hoàn -----Thích Chánh Trí	72
Nhịp Sống Bình Minh-----thơ.....Hoàng Quang Huế	77
Mùi Hương Giải Thoát ----- Như Hùng	78
Năm Dậu Nói Chuyện Gà ----- Diệu Trí	83
Tâm Xuân ----- thơ.....Tánh Thiện	86
Giọt Mưa Xuân ----- thơQuảng Như	87
Bông Mai Nở Muộn ----- Huệ Trân	88
Sống Như Đi Chơi, Chết Như Đi Ngủ ----- Chánh Minh Trung	90
Mùa Xuân Với Người Không Nhà ----- Kiều Mỹ Duyên	92
“Từ Có Trở Về Không” ----- Minh Trung	95
Lịch Sinh Hoạt Hàng Tuần Bảo Quang	

Xuân Đinh Dậu

Tết Việt Nam có một truyền thống trải dài, trải rộng đẹp vô vàn! Giây phút thiêng liêng đón giao thừa tổng cựu - nghinh tân, không khí trang nghiêm màu nhiệm rất ý nghĩa! Tết là cơ hội tốt để mọi người hy vọng đổi mới thời vận xấu thành tốt làm nên sự nghiệp, không những giúp cho mình, còn cứu giúp tha nhân lúc cần thiết.

Trạng thái cảm nhận hương Xuân, thân và tâm đồng nhất hướng đến tương lai. Cứu cánh cảm xúc được bày tỏ trong giây phút hạnh ngộ với thiêng liêng huyền diệu! Muôn sắc hương-hoa rạng rỡ giao mùa khi nài Xuân đến và chúc lành mọi nhà an vui hạnh phúc. Tập tục cổ xưa của người Việt Nam đón giao thừa được gọi là Tết không biết bắt đầu từ đâu, tuy nhiên đến nay vẫn tồn tại trong lòng người Việt cho dù ở đâu và hoàn cảnh ra sao.

Nói riêng tín ngưỡng Phật Giáo hòa nhập truyền thống văn hóa của người Việt tự tồn và phát huy song hành suốt chiều dài lịch sử thăng trầm đáng kể. Chúng ta vui Xuân đón giao thừa hòa nhập với trời đất bao la kỳ diệu. Chúng ta giao cảm Chư Phật và Bồ Tát với lời khấn nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sinh an lạc. Giây phút thiêng liêng ấy, chúng ta cũng giao cảm với ông bà, tổ tiên theo tập tục truyền thống nhớ ơn và đền ơn. Thiết tưởng, khi chúng ta đón nhận đức tin tôn giáo, ông bà, tổ tiên, cha-mẹ là người gần gũi hơn hết. Đạo thờ kính tổ tiên, ông-bà tiềm tàng trong sức sống của mỗi người Việt cho dù bất cứ thời đại nào. Những tương hoàn cảnh có ra sao, chúng ta không thể chối bỏ truyền thống thờ kính tổ tiên, ông bà, cha mẹ, đó là dân tộc tính.

Đứng trên bình diện phát triển Phật Giáo Hải Ngoại, chùa chiền được xây dựng khang trang để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, còn là nơi thờ tự tổ tiên của quý Phật Tử. Đời sống vật chất hay đời sống tâm linh đều có giá trị đặc thù đối với người Phật Tử Việt Nam. Do vậy, chúng ta luôn luôn tưới tẩm đời sống tâm linh tốt hơn để từ đó mình có đủ phước báu sống an vui hạnh phúc trong thế giới văn minh đương đại.

Chúng ta vui Xuân đón Tết không quên hướng về nguồn cội góp những lời cầu nguyện cho Việt Nam sớm có tự do- dân chủ và vẹn toàn lãnh thổ. Đất nước Việt Nam là của người Việt Nam do tiền nhân dày công, dựng nước và giữ nước trải qua nhiều biến cố thăng trầm. Tổ tiên chúng ta không để một phần đất Việt Nam rơi vào tay quân xâm lăng. Lịch sử đã từng chứng minh sự anh dũng của các bậc hoàng đế, đại đế và tướng lãnh...đánh đuổi quân xâm lăng. Do vậy, ai đó không thể nhân danh quyền lực buôn dân, bán nước một cách tệ hại! Hiện tại 90 triệu người Việt Nam trong và ngoài nước vui Xuân đón Tết, chúng ta cũng nên khẳng định lập trường để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ.

Tương truyền người xưa đã có câu: “Thân, Dậu niên lai kiến thái bình”. Chúng ta hy vọng năm Đinh Dậu -2017 Việt Nam sẽ có cơ may làm thay đổi vận nước, nghĩa là tổng khứ những nhà độc tài, tham ô sống trên xương máu của đồng bào. Xin nhớ cho, bất cứ thể chế độc tài nào cũng bị người dân

nguyên rùa thậm tệ! Họ phải chấm dứt vai trò độc tài lãnh đạo trong một thời điểm nào đó và trả nợ nhân quả chính họ đã gây nên.

Chúng ta người Việt lưu vong vui Xuân đón Tết Đinh Dậu và sẵn sàng tư thế đón vận hội mới, đó là Việt Nam thay đổi toàn diện thể chế độc tài đảng trị.

Trước thềm năm mới Xuân Đinh Dậu, tòa soạn báo Trúc Lâm kính chúc đồng bào trong và ngoài nước chân cứng, đá mềm sớm hoàn thành trách nhiệm thiêng liêng đối với tổ quốc, đồng thời quyết tâm khai tử đảng Cộng Sản Việt Nam “Hèn với giặc, ác với dân”.

Tòa Soạn Trúc Lâm

Chương Trình Đón Xuân Đinh Dậu - 2017

*-Thứ Sáu ngày 27-01-2017 nhằm ngày 30 tháng Chạp Năm Bính Thân
Từ 7 giờ tối khóa lễ Sám Hối cuối năm.
-11:30 lễ đón Giao Thừa, Vía Đức Phật Di Lặc.

*-Thứ Bảy ngày 28-01-2017 nhằm ngày MÔNG MỘT TẾT Năm Đinh Dậu
-06 giờ sáng công phu khuya, lạy Thù Ân.
-09 giờ sáng Hòa Thượng Viện Chủ tiếp khách và chúc Tết phát lộc đầu năm.
-11 giờ trưa cúng Ngọ và tiến chư hương linh.
-07 giờ tối tụng kinh và niệm danh hiệu Đức Phật Dược Sư

*-Chủ Nhật ngày 29-01-2017 nhằm MÔNG HAI TẾT Năm Đinh Dậu
-06 giờ sáng công phu khuya, lạy Thù Ân.
-09 giờ sáng Hòa Thượng Viện Chủ tiếp khách và chúc Tết phát lộc đầu năm.
-11 giờ trưa cúng Ngọ và tiến chư hương linh.
-07 giờ tối tụng kinh và niệm danh hiệu Đức Phật Dược Sư

*-Thứ Hai ngày 30-1-2017 nhằm MÔNG BA TẾT Năm Đinh Dậu
-06 giờ sáng công phu khuya, lạy Thù Ân.
-09 giờ sáng Hòa Thượng Viện Chủ tiếp khách và chúc Tết phát lộc đầu năm.
-11 giờ trưa cúng Ngọ và tiến chư hương linh.
-07 giờ tối tụng kinh và niệm danh hiệu Đức Phật Dược Sư

Mông Một Tết đến Rằm Tháng Giêng.

-Mỗi tối lúc 7 giờ có khóa lễ cầu an, quý Đồng Hương – Phật Tử nào có nhu cầu: Cúng sao, giải hạn, cầu an đầu năm xin gởi danh sách về chùa để tiện việc làm sớ.

Kính mời quý Đồng Hương – Phật Tử về Chùa đón Giao Thừa và hái lộc đầu năm.

Kính chúc quý vị một năm mới, thân tâm an lạc, vạn sự cát tường như ý.

Trúc Lâm - 7

Cần biết thêm chi tiết xin gọi Chùa Bảo Quang: 714- 360-9250 cell

Viện Chủ Chùa Bảo Quang

Hòa Thượng Thích Quảng Thanh

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Đinh Dậu – 2017



Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

GIAO THỪA có nghĩa là vị thần năm cũ đã hết nhiệm kỳ và đến trao lại trách nhiệm cho một đại thần mới. Buổi lễ Giao Thừa năm Đinh Dậu rất vui vẻ và cũng khá lý thú. Bởi vì, năm nay là năm Gà Thần đến nhận trách nhiệm mới.

Trong giờ phút trang nghiêm và thanh tịnh của buổi lễ Giao Thừa năm Đinh Dậu - 2017. Năm xưa một Vị Nhân Việt Nam đã trực giác thấy Con Gà Vàng rực rỡ tung bay khắp ba miền đất nước, thông báo NGÀY VUI của nhân dân Đại Việt sắp bắt đầu.

Trong buổi lễ Giao Thừa năm Đinh Dậu, đại diện Hội Đồng Lãnh Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, tôi thành tâm cầu chúc Chư Tôn Đức Giáo Phẩm, pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ Phật sự viên thành như sở nguyện. Chúc quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo đầy đủ nghị lực vượt qua mọi chướng duyên thế sự để đóng góp cho Việt Nam sớm có tự do dân chủ và bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ. Tôi cũng cầu nguyện cho các bậc trưởng lão, quý Đồng Hương – Phật Tử thân luôn luôn được mạnh khỏe, tâm luôn được an vui cùng gia đình, quyến thuộc và nhân dịp Xuân về, tôi chân thành cầu chúc cho tất cả người Việt đang ở khắp mọi chân trời luôn luôn được hạnh phúc, gặp nhiều duyên lành, hạnh thông mọi sự.

Nhân dịp Tết Đinh Dậu, tôi hy vọng tất cả chúng ta tổ chức những buổi tiệc vui, cùng nhau chúc mừng năm mới “ĐINH DẬU NĂM NAY THẤY THÁI BÌNH”. Và con



Gà Trống sẽ hát những bản nhạc vàng, ca ngợi buổi Rạng Đông Trên Quê Hương, nước Đại Việt. Đồng thời tôi cũng xin phép được gởi lời cầu chúc đến tất cả người Việt trong và ngoài nước luôn luôn ghi nhớ công ơn của các bậc tiền nhân, cố gắng bảo vệ và gìn giữ đất nước.

Nam Mô An Lạc Hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát

Hòa Thượng, Thích Chơn Thành

Những Sắc Thái Đặc Thù Của Phật Giáo

Nguyễn Trần Ai

Tiếp theo số báo 65

Chương II. CẢI CÁCH PHẬT GIÁO

Tiết II. Các đặc điểm của cải cách Phật Giáo

Điền 2. Các yếu tố xây dựng

II.II.2.C. NGHỊCH LÝ

Nhà phân tâm học Thụy Sĩ Carl Gustav Jung (1875-1961) ca tụng nghịch lý: *“Lạ kỳ thay, nghịch lý là một trong những sở hữu tinh thần giá trị nhất trong khi tính đồng loạt của ý nghĩa (uniformity of meaning) là một dấu hiệu của nhu nhược”* (“Psychology and Alchemy”. Trang 15)..

Phật Giáo trân quý nghịch lý

Phật giáo trân quý những
ấy.

Betty Kelen khẳng định:

*Đức Phật làm đầy bài
ngoạn mục và luôn luôn đi thẳng
thích thú với những nghịch lý và*
In Life and Legend, 128).



sở hữu tinh thần giá trị nhất

*giảng với những ngụ ngôn,
vào đề. Ngài nhuệ mẫn và
chơi chữ* (Gautama Buddha

Học giả Anh-Đức Edward Conze (1904-1979) xác nhận:

Những triết gia Phật giáo khác những triết gia được nuôi dưỡng trong truyền thống Aristote <> ở chỗ họ không sợ, trái lại rất thích mâu thuẫn (Le Bouddhisme dans son Essence et son Développement, 129).*

Giáo sư Mircea Eliade tìm thấy nghịch lý trong giáo lý của Đức Phật:

Đấng Giác Ngộ cũng phản đối lễ thức chủ nghĩa Bà la môn chẳng kém ái khổ chủ nghĩa quá đáng và những suy luận siêu hình. Do đó ngài nhắc lại và làm cho sắc bén hơn những chỉ trích các nhà chiêm niệm Áo nghĩa thư đã phát biểu để chống lại lễ thức chủ nghĩa hóa thạch và khổ hạnh (tapas) quá đáng; mặt khác ngài cũng phản đối cả sự khoác lác -- phần lớn là được trình bày trong các Áo nghĩa thư cổ điển -- rằng cứu vớt chỉ có thể có bằng con đường của tri thức siêu hình...

*Có thể hiểu được dễ hơn tư thế có vẻ như **ngịch lý** này, trong đó Đức Phật phản đối cả các giáo điều chính thống lẫn những kỷ luật chiêm niệm-khổ hạnh, vậy mà đồng thời lại ứng dụng những phạm trù và kỹ thuật của chúng, nếu ta xét đến sự kiện là ngài định đi vượt khỏi những công thức triết học và các quy tắc huyền bí thịnh hành vào thời của ngài, ngõ hầu giải phóng con người khỏi ách thống trị của chúng và mở ra cho con người Tuyệt Đối “đạo”. Nếu ngài tiếp thu sự phân tích không thương xót -- mà phái Số Luận và Du Già tiền cổ điển đã dùng để nghiên cứu ý niệm “con người” và sinh hoạt tâm thần -- chính vì “Ngã” không dính líu gì đến cái thực thể ảo tưởng ấy, cái “linh hồn” của con người (Le Yoga: Immortalité et Liberté, 168).*

Giáo sư Donald S. Lopez Jr. đưa ra một số nghịch lý trong Phật giáo nhưng cũng “chẳng sao”, cũng vẫn là Phật giáo:

Đức Phật dạy, hay người ta nói thế, rằng chúng sinh trên hoàn vũ đều là đối tượng của việc tái sinh vô thủy, đến nỗi chúng sinh trên hoàn vũ đều hiện diện khi ngài dạy con đường giải thoát ở Ấn Độ cách đây hai ngàn năm trăm năm. Có người có điểm phúc được nghe giáo huấn của ngài và đem ra thực hành đã có thể theo con đường và thoát khỏi tái sinh. Những người khác, kém may mắn, vẫn tái sinh mãi mãi. Họ không có cơ hội ngồi trong vòng những đệ tử của Đức Phật. Nhưng Đức Phật bảo, hay người ta nói thế, ngài không sáng tạo ra hay khám phá ra con đường nào đến, nhưng chỉ giản dị là đã tiết lộ lâu. Con đường đã được nhiều Ngài chỉ là một trong nhiều Phật. xuất hiện trên thế gian này. Và của vị Phật sống ở Ấn Độ cách



con đường mới nào cả, trước kia không được biết con đường bị lãng quên từ Phật từ thuở xa xưa dạy. Những đấng từ bi ấy sẽ lại trong khi chờ đợi, giáo lý đây hai ngàn năm trăm

năm, Đức Phật của chúng ta, sẽ còn lại ở thế gian. Khi đọc các văn bản Phật giáo, chúng ta thấy nhiều con đường và nhiều mô tả khác nhau về trạng thái giải thoát khỏi tái sinh, thế cũng **chẳng sao**. Ngay cả có những tiên đoán khác nhau về thời gian giáo lý của Phật tồn tại ở thế gian trước khi nó rơi vào lãng quên, lại cũng **chẳng sao** cả. Theo nghĩa ấy, những đặc điểm về thời gian, không gian và ngôn ngữ dường như kém phần quan trọng. Nếu ai ai cũng đã tái sinh vô số lần trong quá khứ, thì ai ai cũng đã tái sinh tại vô số nơi và đã nói vô số ngôn ngữ. Và nếu Đức Phật được coi như là một vị thầy khéo đã nhận ra những xu hướng và khả năng khác nhau của những người nghe ngài, dạy những điều khác nhau cho những người khác nhau theo nhu cầu của họ, thì những **mâu thuẫn** trong giáo lý có lẽ chỉ là phiến diện. Đức Phật, bất cứ được hiểu như thế nào và bất cứ được ghi lại như đã nói như thế nào, cũng cho một điểm quy chiếu cho cái gọi là Phật giáo (The Story of Buddhism: A Concise Guide to Its History and Teachings, 9).

Edward Conze nêu ra một nghịch lý Phật giáo quan trọng đến nỗi thiếu nó thì xã hội ngày nay đã khác hẳn:

Một trong những điều hài hước của lịch sử là Phật giáo, cái hệ thống phi thương mại và ngay cả phản thương mại ấy, lại hóa ra chủ xướng một công cụ mà thiếu nó thì thương mại chủ nghĩa hiện đại khó mà đã có thể phát triển được. Không sáng chế ra một con số không (zero hay nought) thì các chủ tiệm, các ngân hàng và các nhà thống kê của chúng ta sẽ hãy còn lúng túng xoay sở bên phải bên trái với cái bàn tính (abacus) lủng củng. Cái vòng tròn nhỏ mà chúng ta biết như là con số không, người Ả Rập khoảng năm 950 biết như là shifr, rỗng không, rồi sau thành cifra trong tiếng La Tinh, khi vào

khoảng năm 1150 số không đến Âu Châu. Trong Anh ngữ, lúc đầu chúng ta gọi số không là 'cypher' và cypher không là gì khác hơn là Phạn ngữ sunya (Le Bouddhisme dans son Essence et son Développement, 131).

Cứ thử tưởng tượng làm một bài toán lớp bét mà không có con số không (zero) có làm được không? Từ đó sẽ không thể có những tính toán khoa học và không có văn minh vật chất là cái mà chính Phật giáo không hoan nghênh. Vì thế đây là nghịch lý vĩ đại nhất.

Nancy Wilson Ross (1901-1996), quê ở Olympia, thủ phủ bang Washington, một tác giả chuyên về tôn giáo Đông phương, cũng có một nhận định tương tự

*Các triết gia Phật giáo không co rút lại trước **ngịch lý** và mâu thuẫn. Trái lại, không những họ có vẻ chấp nhận chúng một cách dễ dàng, như là một phần của tính bất khả tư nghị <*> của đời sống, họ còn có vẻ như sáng khoái trong chúng. Hiển nhiên là khi Phật giáo đạt đến sự phát triển được biết ở Tàu như là Thiền (Ch'an) và ở Nhật như là Zen, chính khái niệm **ngịch lý** là một chương trình hoạt động căn bản của giáo lý, được quan niệm như là yếu tố tương tùy không tránh được của điều kiện nhân bản lưu hoạt và bất định (Buddhism: A Way of Life and Thought, 20-2).*

Chú thích:

<*> Aristote (Pháp) hay Aristotle (Anh) (384-322 trước Kitô) người Hy Lạp là một triết gia quan trọng nhất Âu Châu, học trò của Plato và là thầy dạy A Lich Sơn đại đế, có thể coi là thủy tổ của triết học Tây phương Có dịp tôi sẽ trình bày đối chiếu tư tưởng của ông với Phật giáo.

<*> Trong Phật giáo, bất khả tư nghị hay bất khả tư nghì (Phạn: *Acinteyya*) nghĩa là không thể nghĩ bàn. Có bốn điều không thể nghĩ bàn: quả của nghiệp (*kammavipāka*), Phật trí (*buddhavisayo*), tâm (*lokacintā*). Với tâm trí bình thường của phàm nhân chúng ta những pháp *acinteyya* chỉ có thể hiểu phần nào mà không thể hiểu trọn vẹn hết, nghĩa là chỉ có thể tường tri (*sanjānāti*), cao lắm là thắng tri (*abhijānāti*), không thể nào liễu tri (*parijānāti*) được.

Nghịch lý trong Thiền

Thiền tông từ nguyên thủy đã mang tính cách ẩn dụ và nghịch lý. Giữa hội Linh Sơn, Đức Phật đưa nhánh sen vàng giơ lên trước đại chúng, tất cả đều ngơ ngác, duy chỉ có Ngài Ma-Ha Ca-Diếp (*Mahākāśyapa*) nhìn Phật mỉm cười và được Phật truyền thừa Tâm pháp. Đức Phật xác nhận trước đại chúng: “*Ta có Chánh pháp Nhãn tạng, Niết bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, Pháp môn vi diệu, nay trao lại cho Ma-ha Ca-diếp*” và Ngài nói bài kệ:

*Pháp bốn pháp vô pháp,
Vô pháp pháp diệt pháp
Kim phó vô pháp thời,
Pháp pháp hà tăng pháp.*

Dịch

Pháp gốc pháp không pháp
Pháp không pháp cũng pháp
Nay hồi trao không pháp
Các pháp đâu từng pháp.

Thiền môn truyền đến tổ thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma (Phạn: *bodhidharma*, Nhật: *bodai daruma*: 470-543) sang Tàu dạy: “*Bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật*” thế mà cho đến nay có đến hàng ngàn, hàng vạn cuốn sách đủ thứ tiếng viết ra để trình bày, giải thích, bình luận Thiền.

Đến đời Lục tổ Huệ Năng (*Hui-neng*: 638-713) nghe trộm Ngũ tổ Hoằng-Nhẫn (Tàu: *Hóngrěnn*, Nhật: *Gunin*) giảng Kinh Kim-Cang đến câu “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì chứng ngộ và thốt lên bài kệ:

*Hà kỳ Tự tánh bốn tự thanh-tịnh,
Hà kỳ Tự tánh bốn bất sanh diệt,
Hà kỳ Tự tánh bốn tự cụ túc,
Hà kỳ Tự tánh bốn vô động diêu,
Hà kỳ Tự tánh năng sanh vạn pháp.”*

Dịch:

Không	dè	Tự	tánh	vốn	tự	thanh-tịnh,
Không	dè	Tự	tánh	vốn	chẳng	sanh diệt,
Không	dè	Tự	tánh	vốn	tự	tròn đầy,
Không	dè	Tự	tánh	vốn	không	lay động,

Không dè Tự tánh năng sanh các pháp.

Không dè một ông nhà quê thất học người thiếu số (Man di) <*> chuyên gánh nước giặt gạo bỏ củi lại bỗng dưng hiểu Phật pháp cao siêu đến thế. Thế không phải là nghịch lý sao.

Huệ Năng chặt tre, của danh họa Liang K'ai (1140-1210)



Thiền sư D. T. Suzuki giảng nghịch lý trong Thiền:

Chúng ta đều biết các nhà huyền học thích dùng lối nói nghịch để phô diễn cái thấy riêng... Tôi tin rằng lược qua phần văn học lí giáo, ta có thể lược lật đủ câu đàm huyền luận diệu thành một pho hợp tuyển phi lý nghịch đề. Thiền vẫn nằm trong công lệ ấy, có khác là ở cách diễn đạt chân lí, Thiền có cái gì kì đặc của Thiền. Cái gì ấy là sắc thái cụ thể và sinh động trong lối nói. Thiền không chịu nổi các trừu tượng. Xin đưa ra vài thí dụ:

Phó đại sĩ nói:

Tay không: nắm cán mai

Đi bộ: lưng trâu ngồi

Theo cầu qua bến nước

Cầu trôi nước chẳng trôi.

Thật là phi lý không gì hơn, nhưng cái phi lý ấy lại tràn ngập trong Thiền. “Hoa không đỏ, liễu không xanh”, đó là một câu nói đầu miệng trong đạo Thiền, thuộc thể phủ định, và được coi như tương đương với thể khẳng định này, “Hoa thì đỏ, liễu thì xanh”. Đặt theo hình thức luận lý học, câu ấy sẽ là thể này: “A vừa là A vừa chẳng phải là A”. Nếu vậy, tôi là tôi, mà ông cũng là tôi. Triết học Ấn Độ gọi thể là tat tvam asi. “Ông là cái kia”. Nếu vậy thì thiên đường tức địa ngục và Thiên Chúa tức Sa Tăng.

Với người Công giáo mộ đạo, thật không gì chửi tai hơn là Thiền! Ai đời Cam uống rượu mà Quít say! Ấy thế mà ông Duy Ma Cật, con người im lặng như sấm sét [mặc như lời] ấy, lại tâm sự rằng ông bệnh vì chúng sanh bệnh. Quả thật tất cả những tâm hồn chí thánh chí thiện đều thân thiết mang trong người cái Đại Nghịch Lý của vũ trụ vậy... Thiền không ngại thờ ơ chối bỏ tất cả những gì thân thiết nhất trong kinh nghiệm của chúng ta. “Tôi đang viết đây mà chưa hề viết một chữ; có lẽ ông đang đọc đấy, nhưng trong đời không có ai đọc hết. Tôi điếc tôi mù, nhưng tôi thấy đủ thứ sắc màu, phân biệt đủ thứ tiếng động”. Cứ thế, các Thiền sư tiếp tục mãi, không cùng.

Rồi ông kể những giai thoại nghịch lý về các Thiền sư trứ danh Ba Tiêu Huệ Thanh, Triêu Châu lão nhân, Nam Viện Huệ Ngung, Tào Sơn Bổn Tịch, Hương Nghiêm Trí Nhân (“Thiền Luận”, quyển thượng, Trúc Thiên dịch, trang 441-447; “Essays in Zen Buddhism”, first series, 272-274).

Một thiền sư có những hành vi nghịch lý nổi tiếng là Đan Hà Thiên Nhiên (Dānxiá Tiānrán: 739-824). Ông đi thi lận đận mãi. Về sau, ông tò mò muốn tìm hiểu Phật pháp, bèn tìm đến đạo tràng của Thiền sư Mã Tử Đạo Nhất (*Ma-tsu Tao-i*: 709-788), sau một thời gian ông được tổ Đạo Nhất gửi đến tu học với tổ sư Thạch Đầu Hi Thiên (*Shítóu Xīqiān*: 700-790), sau ba năm tu học với Tổ Thạch Đầu thì đắc đạo, trở về với đạo tràng của tổ Đạo Nhất. Trở về chùa, ông đi thẳng vào tổ đường mà không đánh lễ, còn leo lên ngồi trên lưng tượng Bồ Tát Văn Thù. Sư chúng thấy vậy thất kinh không dám làm gì, lên thưa với tổ Đạo Nhất. Thiền sư xuống tổ đường thấy Đan Hà thản nhiên ngồi trên lưng tượng đức Văn Thù, tổ thích quá liền nói: “Ồ, ngã tử thiên nhiên!” (Ồ, con ta tự nhiên quá!) Đan Hà mới bước xuống lạy tổ: “Cám ơn hòa thượng đã ban pháp danh cho con”, từ đó thiền sư Đan Hà có tên là “Đan Hà Thiên Nhiên”.

Có lần tổ Đan Hà đến chùa Huệ Lâm vào mùa Đông, khí hậu rất lạnh. Tổ thấy mọi người trong chùa tu học rất siêng nhưng lại cố chấp, thà chịu rét, chịu nóng chứ không có củ sưởi. Tổ bèn lấy một tượng Phật bằng gỗ, chẻ ra bỏ vào lò để sưởi. Tất cả các thầy ở trong chùa đều phản đối. Họ đi thưa với thầy viện chủ. Viện chủ hỏi: "*Tại sao dám đốt tượng Phật?*" Tổ Đan Hà lấy cây que khơi tro than ra tìm gì đó. Viện chủ hỏi: "*Tìm cái gì?*" Tổ nói: "*Tìm ngọc xá lợi*". Viện chủ hỏi: "*Tượng gỗ làm sao có xá lợi?*" Tổ mới nói: "*Nếu tượng gỗ này không có xá lợi thì đem mấy cái tượng gỗ khác xuống đốt cho luôn*".

Kỹ thuật Thiền là phá công án hay thoại đầu. Yoel Hofmann sưu tập được 281 công án, dịch ra Anh văn và giải thích, trong đó có công án nổi tiếng “Tiếng vỗ của một bàn tay” của thiền sư Nhật Bạch Ẩn Huệ Hạc (*Hakuin Ekaku*: 1686-1769). Tác giả lấy tên công án này đặt cho tác phẩm của ông, “The sound of one hand”. Huệ Hạc là một trong những thiền sư quan trọng nhất của tông Lâm Tế (Nhật: *Rinzai*). Mặc dù dòng Lâm Tế đã có từ lâu tại Nhật, nhưng Sư là người đã phục hưng, cải cách lại thiền phái này đã bắt đầu tàn lụi từ tk XIV. Tuy là người tổng kết lại các công án, Sư nhận thấy rằng nhiều người đã ham thích suy tư về công án mà quên hẳn tu tập thiền định nên Sư nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc ọa thiền.

Lâm Tế nổi tiếng vì những truyền kỳ Zen như tiếng hét “Katsu! hay Katz!” Ông cũng hay vùng gậy đánh đệ tử đến tham thiền. Đó là những phương tiện thiện xảo (*upāya*) dùng để tác động mãnh liệt quét sạch tất cả các ý nghĩ nhị nguyên, vị ngã khỏi tâm người đệ tử. Mã Tổ Đạo Nhất (Măzǔ dào yī/Ma-tsu Tao-i, Nhật baso dōitsu: 709-788) cũng nổi tiếng vì tiếng hét như sấm (tích Mã Tổ quát một tiếng, Bách Trượng Hoài Hải (*Bǎizhàng Huáihǎi*, Nhật: *Hyakujō Ekai*: 720-814) bị ù tai ba ngày.

Lâm Tế chia ra 4 loại hét: Tiếng hét như gươm báu vua Kim Cang, Tiếng hét như bốn vó sư tử vàng trụ bộ trên mặt đất, Tiếng hét như cần câu quơ bóng cỏ, Tiếng hét không có tác dụng của tiếng hét.

Ông chia ra 8 loại đánh (bát bổng): Thường bổng, Phạt bổng, Tung bổng, Đoạt bổng, Ngu si bổng, Hàng ma bổng, Tảo tích bổng, Vô tình bổng

Ông đề ra “Tứ Liệu Giản”:

*Hữu thời đoạt nhân bất đoạt cảnh
Hữu thời đoạt cảnh bất đoạt nhân
Hữu thời nhân cảnh câu đoạt
Hữu thời nhân cảnh câu bất đoạt)*

Dịch

Có khi đoạt nhân không đoạt cảnh

Có khi đoạt cảnh không đoạt nhân

Có khi nhân cảnh đều đoạt

Có khi nhân cảnh đều không đoạt

Sau khi bình phẩm các tác giả viết về Thiền phần nài “không cố gắng trình bày có thứ tự về đề tài Thiền” như R.H. Blyth, thiền sư Philip Kapleau chỉ trích cả công án lẫn những giai thoại Thiền:

Thực không gì nhầm lẫn hơn thế. Sự kích thích tiến gần Thiền về mặt lý thuyết đối với các trí óc hàn lâm và những tò mò trí thức còn có thể được, song đối với những kẻ tìm kiếm mong được giác ngộ nhất thì nó còn tệ hơn vô ích nữa. Bất cứ ai nghiêm chỉnh cố gắng thực hành Thiền sau khi đọc những cuốn sách thực hành như thế không những chỉ thấy chúng đã chuẩn bị cho mình tọa thiền một cách nghèo nàn như thế nào mà thực tế còn cản đường mình đến đâu bằng cách trói buộc tâm mình vào những mảnh vỡ của các công án và những mảnh vụn của triết học, tâm lý học, thần học và thơ ca khuấy động đầu óc, làm cho mình trở nên khó khăn vô cùng trong việc tĩnh tâm và đạt trạng thái chánh định. Không phải không có lý do chánh đáng khi các Thiền sư Tàu và Nhật cảnh cáo sự tiến gần có tính cách kiểu thức và lý trí đến kinh nghiệm chân ngộ sáng chói là vô ích... Một vài người giải thích Thiền, người châu Á cũng như người phương Tây,

còn hướng dẫn sai lầm độc giả của họ theo một hướng khác nữa. Theo cách thường thức kích, họ đã nhấn mạnh một cách không đáng sự đánh đấm của các sư Tào thời xưa dù cho họ câu độc giả bằng những trích dẫn giật gân, nghịch lý như “Phải giết Phật” và “Nói được, ba chục gậy! Không nói được, ba chục gậy!” (“The Three Pillars of Zen”, Đỗ Đình Đồng dịch. “Ba Trụ Thiền”. trang 150-1).

Một nghịch lý cuối cùng: Thiền cao siêu như thế nhưng cũng rất đời thường.

Laurence G. Boldt áp dụng Thiền vào kinh doanh trong tác phẩm “Zen and the Art of Making a Living, a Practical guide to Creative career design” (Thiền và nghệ thuật kiếm sống, một hướng dẫn thực tiễn cho Thiết kế Sự nghiệp Sáng tạo), dày 600 trang khổ lớn. Albert Low thì sáng tác cuốn “Zen and Creative Management” (Thiền và Quản trị Sáng tạo”. Vậy Thiền có đặc tính sáng tạo có thể áp dụng trên mọi lãnh vực, không cứ ở các thiền đường. Tôi có một cuốn sách nhan đề là “Zen and the Art of Motorcycle Maintenance: An into Values” (Thiền và Nghệ thuật Bảo trì xe bình bịch: một khảo sát các Giá trị” (xe bình bịch là tiếng Bắc ngày xưa, nay gọi là xe gắn máy hay xe máy dầu), của Robert M. Pirsig không biết cho ai mượn rồi không chịu trả thành ra “sắc tức thị không”.

Có một cuốn sách 600 trang liên quan trực tiếp đến đề tài đang thảo luận, mang tựa đề “Thiền: Con đường nghịch lý” của giáo sư Osho (1931-1990), tên thật là Chandra Mohan Jain, còn có những tên khác: Bhagwan Shree Rajneesh, Acharya Rajneesh, tác giả của trên 600 sách, vài nghìn băng âm thanh và vi deo về đề tài tâm linh. Là một guru Ấn Độ, thủ lĩnh phong trào Rajneesh, năm 1981 sang Mỹ, các tín đồ bỏ ra \$6 triệu mua trang trại “Big Muddy Ranch” gần Antelope, bang Oregon, rộng 65,000 acres, đổi tên là “Rajneeshpuram” (thành phố Rajneesh) từ chỗ đồng không mông quạnh nay sầm uất, có 3,000 cư dân nhưng bị dân địa phương không có cảm tình vì các thành viên phạm nhiều tội, kể cả giết người và bỏ chất salmonella vào thực phẩm của một tiệm ăn khiến 751 người bị nhiễm độc. Năm 1983, Osho, qua thư ký Sheela Silverman, tiên đoán từ 1984 đến 1999 sẽ có những thiên tai khủng khiếp khắp địa cầu. Bị đưa ra tòa vì nhiều tội gian lận, lãnh án tù treo với điều kiện phải đi khỏi nước Mỹ, năm 1998 Osho về Ấn Độ, năm

1990 chết, có tin đồn là do CIA đánh thuốc độc. Đây là một thí dụ về những “ông đạo” lường gạt những người khờ dại cả tin thành cuống tín.

Osho bắt đầu tác phẩm “Thiền: Con đường nghịch lý” của ông bằng câu giao hẹn: *“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kỳ lý thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lý để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng tổ chức nào... Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỷ. Tôi đang đặt nhiều hơn là cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kỳ ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi”.*

Nếu có người tin được lời ông thì cũng là một nghịch lý.

Còn tiếp

Nguyễn Trần Ai

Chú thích: <*> HT. Thích Mãn Giác khẳng định “Lục tổ Huệ Năng là người Việt Nam.”.



Luồng Gió Mới

Luồng gió mới từ đâu thổi đến
Thu Cali man mác gió chiều
Từng chiếc lá đổi màu úa nắng
Ngôn ngữ nào ý tưởng cao siêu

Luồng gió mới đánh động tâm thức
Yêu mùa Thu khép kín hồn thơ
Chiếc lá vàng tâm tư lưu luyến
Con đường mòn trải rộng ước mơ...

Hương về trên đỉnh chân không ấy
Hương Thu giao cảm nắng hồng lung linh

Triết lý tử sinh chuyển mình năng động
Lá vàng rụng xuống liễu ngô chân kinh

Luồng gió mới trào lưu thời thượng
Ánh trăng Thu huyền diệu không gian
Biển trần trở ngữ ngôn thần thoại
Niệm ân tình ai nhật lá vàng

Luồng gió mới đi qua phố thị
Lá Thu vàng về cõi hôm nay
Người nghệ sĩ phiêu lưu nhạy cảm
Nhìn cuộc đời như mây trắng bay

Santa Ana 9-21-2016



Thanh Trí Cao



SẢN PHẨM ĐÓN XUÂN

Thích Quảng Thanh

Khúc hát thiên nhiên trời cao đất rộng
Giọt nắng thanh bình rơi nhẹ trên vai
Khai thác chân tâm tư duy hướng thượng
Sôi đá âm thầm khát vọng tương lai

Khúc hát thiên thu cho đời âm hưởng
Nắng chiều trải rộng cảm xúc hương thơ
Thời đại nhiều nhưng nổi hờn lịch sử
Quê hương khao khát tiềm ẩn ước mơ

Ước mơ của ai như vàng nhật nguyệt
Thao thức nào đó xao xuyên dòng sông
Bài ca tôi viết tặng người nghệ sĩ
Tấm lòng thánh thiện biểu hiện chân không

Thiên thu khúc hát vang vọng tình người
Xuân đi, Xuân đến ân tình đầy vơi
Tiếng hát núi rừng âm thanh trường mộng

Bóng trắng lồng lộng lấp lánh mây trời

Xuân ơi! Mai nở đón chào Xuân đến
Hoa đào hồng thắm phơi phới cười duyên
Truyền thống giao thừa thiêng liêng huyền diệu
Nén trầm quyện khói vọng bái tổ tiên.

CỨU CẢNH CẢM XÚC

Bạn có thể mang sở thích của mình đặt thành vấn đề và muốn giải mã vấn đề một cách rõ ràng. Cứ làm như vậy bằng tất cả khả năng chính mình cho đến một ngày kia vấn đề được sáng tỏ, đó là

sở trường của kẻ làm cuộc hành trình bước đi trên lộ trình giác ngộ. Các bậc cổ nhân đã nói: “Trạng thái giác ngộ phát sinh từ tâm thanh tịnh như nhiên”. Trái lại nó là phiền não quá nhiều tư duy. Từ đó bạn sẽ cảm nhận ra sao đó là quyền của bạn không ai giải quyết cho bạn cái thứ phiền não vu vơ không biết chúng bắt đầu từ đâu.

Bậc đạo sư phong thái an nhiên tự tại, tuệ giác của họ bất phân đối đãi. Họ có quyền đặt câu hỏi tại sao ta phải đối đãi cảnh tượng để rồi bị giam hãm trong lớp vỏ tri kiến hoang mang! Nghĩa là muốn thành đạt vấn đề nhanh chóng mà không được như ý, từ đó phát sinh khát vọng riêng mình. Phải chăng chính đó sinh ra khổ não triền miên. Khổ não không phải tự nhiên mà có bạn ạ! Bạn đừng bao giờ đánh giá thấp mọi vấn đề chung quanh cuộc sống, thậm trọng chính mình là khả năng thượng sách. Kiến thức của bạn cũng như của tôi đôi khi chẳng là gì hết nếu mình cứ cố chấp những thứ phương tiện sẽ bị vướng mắc căn bệnh tâm lý mà thôi. Bất cứ những ai cũng có thể trở thành nô lệ tiện nghi vật chất, lắm lúc cảm thấy phi lý. Bạn phải quán thông thực tướng của các pháp để hiểu mình là ai? Chủ đạo nội tâm khai phá hay chỉ là kẻ vay mượn, nếu không muốn nói là ăn xin hay ăn ké. Nếu hiểu được vấn đề thì cái gì cũng có giá trị. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có câu:

**“Bản lai diện mục của
nay vốn thanh tịnh**

Đã khai thị như thế thử
nói, để hỏi. Do vậy, sự
đối nào đó có một lý do



**các pháp xưa
vắng lặng”**

hỏi còn gì để
yên lặng tuyệt
rất ý vị. Nói làm

sao mà không thừa, không thiếu là lối nói có tuệ giác của bậc thầy chứng ngộ, vô ngại tương duyên. Nếu để mình bị rơi vào vũng lầy phiền não rồi lặn hụp, việc đầu tiên phải vận dụng trí tuệ thông minh để bước ra, tất nhiên phải như thế mới cởi trói sự ràng buộc. Như tôi đã nói theo kinh nghiệm: Bạn không thể xem thường người khác vì quá quen thuộc, rồi phát ngôn quá tự nhiên, điều đó có thể làm tổn thương tình cảm ngoại giao. Bạn phải hiểu rằng ai đó cố tình khiêm nhường dấu kín thân phận, khác với kẻ tự cao muốn ai đó biết đến mình giàu có kiến thức. Điều đó rất dễ hiểu giống như kẻ có nhiều tiền không thích đếm, trái lại người thích đếm tiền nhưng không có để đếm. Những thứ nghịch lý ấy quá nhiều đã và đang xuất hiện nơi chốn phồn hoa đô thị, ngay trong cả chùa chiền.

Vâng! Bản sắc vô minh hay đời sống thánh thiện không chỉ dành riêng cho những ai. Nếp sống ấy đánh dấu bước đi của nhân loại khắp năm châu rất khoa học. Những tưởng mỗi người chúng ta có quyền nhận thức tốt đẹp nền văn minh hay trái lại. Tuy nhiên, tự hỏi trái lại để được gì, nếu thuận chiều bước tới sẽ ra sao? Cố nhiên lý giải ấy phức tạp bởi trạng thái tâm sinh lý bao bọc cả một nhu cầu không thể tách rời. Do vậy, triết lý hiện sinh đã cố gắng biện minh bằng nhiều kết luận rất ư thực dụng tự tin.

Theo tinh thần giáo dục của đạo Phật, hành giả nên xem chuyện ăn uống, ngủ nghỉ là phương tiện để hành đạo. Kẻ nào biện minh xem phương tiện quá quan trọng thì đời sống tâm linh chẳng có gì đáng nói. Trên đời này có kẻ can đảm buôn bán lương tâm để được giàu có – kẻ cả quyền lực tê hại. Triết lý hiện sinh có thể bước vào ngõ cụt tư tưởng, chỉ vì tham đắm vật chất. Tuy nhiên, nếu tự biết mình cần có một lối thoát bước ra mở lối quay về tìm lại đời sống tâm linh an nhiên tự tại. Tự tại hay không tự tại là do chính mình chứ không phải người khác ban cho.

Nghĩa là biết sự thật như vậy tại sao cố gắng biện minh làm gì cho mất thời gian? Hư và thực chúng phát sinh từ mảnh đất của tâm. Cứ gieo hạt mầm và tiếp tục tưới tẩm thì những hạt mầm nó sẽ thành quả chín thế thôi!

GIÁC MỘNG BÌNH THƯỜNG

Cố nhân ơi! Cho tôi xin nghe lại bài thơ xúc cảm chân tình, không chừng nơi đó tôi sẽ thấy được vấn đề thực-hư huyền diệu tuyệt vời!

Sỏi đá trôi lăn trên đường mòn
Cớ chi tiếc rẽ thời vàng son
Mấy ai giữ được tình tri kỷ
Chim Oanh mơ gì mãi ví von

Chiếc lá mê hồn tuổi mộng mơ
Vô tư thắm lặng mãi đợi chờ
Ngọn gió từ đâu mang Xuân đến
Xuân đến mai vàng đẹp như thơ

Ánh trăng trường mộng đâu phải hoang đường
Ai mang triết lý từ cõi Đông phương
Viễn ảnh chập chùng yêu thương cát bụi
Tâm tình đạo sĩ trí tuệ phi thường

Sỏi đá trôi lăn chẳng cần gì
Hững hờ như thế ai bước đi
Ngôn ngữ ồn ào ôi! Xao xuyến
Vũ trụ chuyển mình bất tư nghi

Thiên cổ - thiên thời mộng đầy vơi
Bình sinh ai chẳng có một thời
Tiếng hát nỉ non đỉnh tuệ giác
Nghêu ngao ta hát trên dòng đời

Ai yêu góc cạnh niềm riêng ấy
Hãy nhớ quay về kịp hôm nay
Lữ khách ngỡ ngàng hạt thơ cũ
Mặc tình đạo sĩ ngắm mây bay

Man mác hương rừng chảy dài theo cảm xúc, hương thiền đi vào vũ trụ minh linh bất tuyệt. Từng khái niệm trỗi dậy bùng lên tâm đắc, khoác áo chân không hành trang hướng thượng. Những hành tinh lớn nhỏ tung bay chưa bao giờ biết mỏi mệt. Tuy nhiên, dòng tư duy nào đó cắt đứt ý niệm thời gian như chiếc đồng hồ tích tắc thôi chạy. Những thứ mang nhãn hiệu trở thành một mớ hỗn độn bất ngờ. Những thành tích đó ư? Đúng vậy! Cảm ơn người và cảm ơn cuộc đời tương quan khả kính kẻ nô lệ nào đó có xử lý mệnh lệnh hay không cần mệnh lệnh - tại sao? Cười đi anh không cần đối thoại, rồi mai sau sỏi đá cũng thành thơ. Những mỹ từ tiếp nối kế thừa truyền thống và nhân danh tối thượng...Sao không như chiếc lá cuối cùng-mùa Thu ơi! Lãng đãng phiêu bồng. Sao không như hạt thơ rất ư mộc mạc cũ rích, từ nghìn xưa phảng phất đến nghìn sau.

Một thoáng nào đó không khí trở lạnh giấc mơ. Thiên nhiên và con người đãi ngộ giao cảm chân tình. Những gương mặt lạnh lùng vô cảm của thời đương đại là thế đó ư? Nhân loại ơi! Thù hằn sao mà tẻ nhạt vô ngần! Ý thức chúa tể chân tướng là như thế đó ă! Thời thế tràn đầy mệnh lệnh độc tài sắt máu cũng chỉ là thành phần đáng thương hại đến nghìn sau. Kẻ lãnh chúa gương mặt lạnh lùng gần như chối bỏ sự thật. Rồi thời gian phôi phai quyền lực uy nghi. Họ phải trả một cái giá không thể nào tưởng nổi chuyện mai sau.

Hãy quay về với thực tại, nếu một người biết sống tri túc không đề cao nhu cầu ăn mặc xa hoa thì chẳng có gì đáng nói. Cụ thể một nhà tu sống theo tinh thần độc giác tham thiền, nhập định để tìm hiểu sự rốt ráo của tâm thức là gì. Thế thì cái gì được gọi là “Tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn?”

Theo tinh thần đại thừa Phật Giáo, bạn không thể nào từ bỏ các pháp thế gian mà được chứng đắc đạo giác ngộ. Do vậy, có thành ngữ “phiền não tức bồ đề”.

Thử thách cam go lắm chứ! Hành trình giác ngộ đỉnh cao nhất là gì? Một thành ngữ khác chúng ta nên quán thông

“Bình thường tâm thị đạo” Câu này phải được lập lại như ăn cơm bữa để thấu triệt chân tướng của các pháp xuất thế gian.

Có người từ siêu thực trở về hiện thực. Có người từ hiện thực lại thích đi tìm siêu thực. Chọn lựa phương pháp để tu hành đó là quyền tự do tối thiểu của bạn, tuy nhiên dù có ra sao cũng không thể đánh mất sự tương quan cần thiết trên bước đường hướng đến chân thiện mỹ. Nói tóm lại, còn có nhu cầu ăn uống và xử dụng tiện nghi vật chất thì phải chịu trách nhiệm của chính mình để thể hiện tư cách tối thiểu. Tự trọng là nhân cách căn bản của con người không thể thiếu. Không thể nào lý luận biện minh một cách bừa bãi thiếu trách nhiệm chung quanh đang cư ngụ. Nghĩa là thụ xuất, sản xuất để được thụ mật hạnh cũng phải thể tương quan - tương kính, phần tử của xã hội. Nghĩa thể thiếu trong một cái có hương vị rất ngon bắt danh mật hạnh cũng phải và đền ơn. Đào giếng, xây tượng, xây chùa vv...Thiết tưởng bậc tu hành mật hạnh cũng phải thấy được sự lợi ích chung phát triển xã hội phải như vậy. Thái độ tiêu cực chỉ biết riêng mình chẳng có gì



cuộc sống mình hưởng phải sản hưởng. Cho dù tu hiện tinh thần vì mình là một là nhân tố không bánh vừa đẹp vừa mất. Bậc tu hành ăn nghĩ đến sự biết ơn nhà, cứu người, đức

đáng kính. Bậc tu hành giác ngộ quan tâm tới đời sống kẻ khác cần được sự chia xẻ, nếu mình đã giác ngộ chia xẻ sự giác ngộ ấy đối với tha nhân, nếu thấy mình giàu có đời sống tâm linh nên chia xẻ với người khác, ấy là bậc trượng phu khả kính, khả ái. Cho dù thời tiết có ra sao mùa Xuân cũng sẽ về bạn ạ! Trăm hoa đua nở rực rỡ nắng vàng, nàng Xuân khoác áo không gian thăm hồng.

Vâng! Nói thì dễ, nhưng hành xử đâu có dễ như vậy. Chịu đựng như vậy để thử thách chính mình, đích thực là kẻ tỉnh thức thấy được vấn đề là giải quyết vấn đề. Thế thì, vấn đề được đặt ra để soi sáng bằng trí tuệ không phải là chuyện đùa của tư tưởng và ngôn ngữ. Không tưởng hay thực tưởng trạng thái ấy va chạm hơn một lần giữa các hệ thống tư tưởng triết lý và tín ngưỡng. Đức tin tín ngưỡng không thể lý giải vu vơ theo cảm tính, nó phải được cảm nhận sâu sắc bằng cả tấm lòng thành kính. Do vậy, phép lạ có mặt trong những ai có đức tin thâm sâu trân quý. Bản năng sinh tồn của mỗi cá tính có khác biệt bởi vì đạo lực có chiều dài, hay năng lực chỉ được phô trương nhãn hiệu.

Cho dù thời tiết nắng hay mưa cũng đều có lợi cho sự sống có ý nghĩa. Nếu mưa quá nhiều thì bão trời sao mưa nhiều đến thế. Nếu nắng gay gắt thì nhân gian trách trời tình cảm khô cằn đến như vậy. Trời đất dung hòa với lòng người cũng đã khó lắm rồi! Trách cứ là thái độ của con người sẵn sàng đối phó và phản ứng những gì không thích hợp chính mình. Nhưng có biết đâu thiên nhiên lúc nào cũng ưu đãi con người không phân biệt giới tính. Đời sống giàu hay nghèo đối với bất cứ ai đều do nhân quả mà ra. Không tích lũy được nhân lành tốt làm sao có cái quả ngon ngọt như ý. Thiên nhiên ưu đãi con người rất bình đẳng, cho dù ý nghĩ của mỗi cá thể có ra sao. Chúng ta nên sống lương thiện để đón nhận mọi sự tốt đẹp hơn từ ơn trên hiển tặng. Thiên nhiên không bao giờ phụ lòng con người, thế thì không có lý do gì con người lại phụ thiên nhiên, nghĩa là phá hoại môi trường bằng khí độc nguyên tử, hay nổi kết phóng tâm thù hận giết người phi lý. Tâm thù hận rất ư tai hại đối với nhân loại! Chính do vậy mà nhân loại khát vọng hòa bình, nhưng đáng tiếc hòa bình không bao giờ đến với nhân loại. Những bức thông điệp kêu gọi hòa bình thế giới, nhưng phải hiểu rằng hòa bình phát xuất từ trái tim con người, chứ không phải một mớ ngôn từ nhai đi-nhai lại thiếu thành thật. Có những bức thông điệp nhân danh tôn giáo rất cuồng tín, nhưng đáng tiếc không biết mình cuồng tín-đó mới là tai hại.

Nói thế để thấy rằng không gian và thời gian môi trường rộng lớn bao la, nhưng rất thiết tha với sự sống của nhân loại. Phép lạ là điều có thật chỉ cảm ứng với người có đức tin thành kính, phép lạ không phân biệt đẳng cấp, giới tính hay chủng tộc. Quyền năng không thể nào đánh mất bản sắc bình đẳng tự đặt mình vào vị trí tối thượng. Ý thức đức tin tôn giáo và chính trị không thể nào để lẫn lộn bản sắc quyền năng, nếu để nói lẫn lộn sẽ phát sinh biến tướng xung đột trong xã hội đương đại.

Bạn ơi! Biết hay không cần muốn biết, hoa vẫn nở bốn mùa xinh xắn đáp ứng thị hiếu nhân sinh quan. Chúng ta phải thấy được vấn đề để giải quyết tương thông cho dù thực thể hay hiện tượng, ấy là cứu cánh của vấn đề.

XA XĂM

Xa xăm tận đỉnh ngân hà, thơ bay lất phất kinh qua mấy tầng. Thơ rơi trên đỉnh giá băng, ai tìm vết tích chữ Hằng yêu thương. Ai mang bầu rượu văn chương, còn ai nặng nợ quê hương câu thơ. Ai yêu phong cảnh sơn khê, đỉnh cao tuệ giác chưa hề phôi pha. Trân quý trí tuệ ngọc ngà, từ không mà có cho ta tạm dùng. Phương tiện có mẫu số chung, thôi thì biết đủ ung dung thử nào? Chân lý không có thấp cao, kiến thức phân loại xôn xao bận lòng. Kìa xem biển cả mênh mông, biết bao chủng loại trên dòng tử sinh. Nhân loại mơ ước hòa bình, ngữ ngôn thông điệp nặng tình lợi danh. Cái gì nối kết đồng thanh, quyền lực tín ngưỡng cạnh tranh hải hùng! Bàn tay bóp méo lạnh lùng, bàn tay bóp chết chân dung anh tài! Quyền lực pha lẫn khôi hài, thì ra ngần ngại một mai đâu còn. Một thời chứng tích vàng son, bây giờ lối cũ gót mòn chân phương. Phía sau phảng phất đoạn trường, trang đời khép kín mờ sương chập chùng.

TRÒ CHƠI

Trò chơi thời thượng trò chơi
Trò chơi ai đã đánh rơi ngọc ngà
Còn gì trên đỉnh phù sa?
Thực thể cát bụi kinh qua sắc màu

Bấy nhiên ngàn ấy tiêu hao
Khúc quanh lịch sử nổi đau tận cùng
Vũ trụ nào có đỉnh chung
Đo lường khái niệm mông lung chập chùng
Hư không tuyết trắng lạnh lùng
Mảnh vụn kiến thức hào hùng vụn bay
Mặc nhiên năm tháng đong đầy
Hận thù chồng chất tung bay ngút ngàn
Dư âm trào phúng ngổ ngàng
Chiêm bao rụng xuống thiên đàng xanh tươi
Ai cười đắc ý phùng thời
Ai người mặt vụn chơi voi bàng hoàng
Lệ nào nhỏ xuống chứa chan
Vực sâu hố thăm cung đàn bí ai

Thiên tài đối kị anh tài
Chân dung nghệ sĩ oằn vai hành trình
Chân nhân cung kính ân sư
Trượng phu lý tưởng thiên tư vô ngần
Ai người thách thức gió băng
Thử nghiệm thực chứng vết hằn cao siêu

KHÁM PHÁ NỘI TẠI

Vâng! Bao nhiêu ý tưởng khám phá ngàn ấy, xem như tạm đủ. Dừng lại đi anh để soi sáng nội tại nhiều hơn, tất nhiên rất cần thiết! Đạo sĩ nào cũng thể tâm Bồ Đề cứu độ chúng sinh phải qua cảm bước tới, ấy là sự nghiệp trí tuệ. Lão tiên ông cười hạc bay qua bầu trời cao rộng, bức tranh ấy quá đẹp! Chúng ta mở rộng tầm mắt để soi sáng và cảm nhận những gì không gian hiển tặng. Cố nhiên hiển tặng trọn vẹn cho những ai có đủ cơ duyên đón nhận triết lý cao siêu và truyền trao cho từng thế hệ mai sau. Lòng đầy nhiệt huyết vì tha nhân quên mình, ấy là bậc vĩ nhân thánh thiện khả kính, khả ái.



Cái gì có, cái gì không? Bạn ơi! Hãy nhìn tường tận chân tướng của các pháp lưu chuyển bất phân trên vùng trời viễn mộng. Mộng hay thực không có gì khác nhau đáng kể. Duyên với nhau để kết

thành thực thể, hay duyên với nhau để làm tan vỡ hình hài. Trạng thái tâm lý tác dụng các pháp để rõ chân tướng thực thể vô thường. Khoác lên chiếc áo chân không. Những thứ biện chứng pháp huyễn nhiên còn khám phá nhiều thứ đối đãi trôi lăn trên dòng sanh tử. Cái gì tồn tại và cái gì không tồn tại, ý thức tác dụng trùng trùng duyên khởi bất khả tư nghì, khó mô tả bằng những ngôn ngữ thường tình! Chung quanh nghiệp thức khá ư! Phức tạp! Nghiệp bao gồm thiện nghiệp và ác nghiệp nghìn trước và nghìn sau lưu chuyển để lại vết hằn trên lưng tuần mã. Kẻ trước và người sau nối kết thì ca trường mộng dạt dào như biển cả hát khúc nhạc du dương đồng vọng gào thét ân tình. Hải đảo nào cô đơn thiên thu thần thoại trong lòng biển cả. Ai đi qua, ai những đi qua tảng đá nào đã in dấu chân người lãng tử phiêu bồng gần như không bao giờ hứa hẹn với thời cơ.

KHOÁC ÁO XUÂN

Tồn tại hay không tồn tại sau khi con người đã mất, ấy là vấn nạn sâu sắc của nhân loại. Phải chăng từ đó ý niệm thời gian phát sinh triết lý nhân sinh quan có nhiều sáng tạo?

Theo tinh thần Phật Giáo chết hay sống chỉ là một. Dòng thời gian có bao giờ chết không nhỉ? Dòng thời gian phẳng lặng hay bỗng bênh như con sóng nhấp nhô trong lòng biển cả? Sự thể thiên thu vẫn như thế. Ký ức thật sự phai mờ hay không bao giờ phai mờ theo thời gian năm tháng? Bạn ơi! Thơ vẫn là thơ miên viễn chảy dài xói mòn ý thức. Xuân vẫn là Xuân đến hay đi theo chu kỳ không hề ngần ngại gió sương thời tiết. Ai nô nức đón Xuân về áo hoa rực rỡ, ai người quên lãng thời gian ngồi đó như tượng đá. Ai bồn ba trên nẻo đường vạn dặm, ai đợi chờ cơ hội cứu nguy. Ai sinh, ai tử phân ly nuối tiếc thời vàng son rực rỡ. Ai khôn, ai dại khù khờ phở phùng mặc nhiên xôn xao náo nhiệt. Xuân vẫn là Xuân như thuở nào hơn một lần đã đến với những ai.

XUÂN KHAI THÔNG

Còn gì trên đỉnh không gian ấy
Vì sao mây cứ phải lang thang
Ý tưởng cơ hồ giọt ánh sáng
Hạt mưa đến từ đỉnh không gian

Ai người trải mộng trên dòng sông
Ô hay! Ông lái với nổi lòng
Nước chảy xuôi dòng – mây theo gió
Cánh hạc lưng chừng giữa hư không

Nguồn suối từ bi nhiệm mầu muôn thuở
Phép lạ thường hằng giao cảm chúng sinh
Niềm vui hiến tặng dòng ánh sáng
Mắt thương chân tình ánh mắt lung linh

Còn gì trên đỉnh thân thương ấy
Ân tình nghĩa cử nén tâm hương
Những cánh mai về Xuân tươi thắm
Xuân về khai thác nét Đông phương

Trắng vàng trải rộng khắp hư không
Thiên nhiên! Cảm xúc dệt tơ hồng
Nàng Xuân vội vã về kịp Tết
Chuông chùa vang vọng đã khai thông

Còn nữa, lễ hội Xuân đã khoác lên mình chiếc áo mây trời pha màu hồng thắm sắc đào trung trinh. Lễ hội Xuân tập tục có bề dày lịch sử trên dưới 4.000 năm văn hiến khiến cho người Việt Nam khó quên cho dù ở bất cứ thời đại nào và ở đâu. Bất cứ một dân tộc nào cũng có tập tục truyền thống - văn hóa để hãnh diện một quốc gia mình đã sinh ra và trưởng thành. Môi trường nuôi dưỡng để trưởng thành một con người có đủ khả năng bản lĩnh làm nên sự nghiệp cho chính mình và vinh danh tổ quốc yêu thương.

Những dòng thơ tuôn chảy dạt dào cơ hồ như dòng sông bất tận phát xuất từ nguồn cội đi về với biển cả, ôi đẹp làm sao! Hồn thơ biểu thị nét đẹp văn hóa có truyền thống lâu đời. Thi ca không bao giờ chấm dứt, nếu con người còn yêu chuộng thiên nhiên và xây dựng lý tưởng cao cả. Bài thơ tôi viết minh họa chữ Tâm và chữ Tài nhân lễ hội Xuân Đinh Dậu- 2017.

LỄ HỘI VUI XUÂN

Chữ Tâm dung chứa chữ Tài
Lòng thành chiêm ngưỡng Như Lai
Hạnh nguyện bao dung thể hiện
Xuân về hứa hẹn ngày mai

Rời mai bình minh rạng rỡ
Muôn hoa đua nở thắm tươi
Rừng núi chim muông hớn hờ
Nổi mừng chan chứa đầy vơi

Dường như trong cõi thiên thai ấy
Ngôn ngữ âm thầm vẫn lắng sâu
Hoa mai chớm nở chờ Xuân đến
Áo lụa không gian ai vá khâu

Ân đức vẹn toàn thánh thiện
Ngày Xuân văng cảnh ngấm hoa

Hoa cúc lung linh trên áo
Lễ chùa khấn nguyện thiết tha
Chuông chùa rơi nhẹ ngân nga
Vui Xuân trân quý ngọc ngà

Lễ hội dân gian đón Tết
Nhộn nhịp sân chùa áo hoa

Đầu Xuân lễ Phật dâng hương
Nụ cười nở đóa chân thường xinh xinh

Từ cảm xúc nhẹ nhàng thanh cao dẫn đến hiện thực, những hạt thơ rơi nhẹ trên áo người thi sĩ. Từ cảm xúc này chuyển sang cảm xúc khác, từ ý tưởng này chuyển sang cảm nghĩ khác huyền diệu thi vị. Những mảnh vỡ thời gian chuyển mình bay theo chiều gió mình linh bất tận. Những ngôn ngữ biến thành những hạt thơ tiềm tàng chứng tích ngày Xuân lưu dấu.

Ô HAY!

Dấu xưa ký ức còn phảng chiếu
Chung quanh thiên thất đóa mai vàng
Khúc nhạc trầm hùng ôi! Kỳ diệu
Núi rừng tịch mịch bóng chiều tan

Lắng sâu trong cõi Xuân xanh ấy
Chân lý nhẹ nhàng như áng mây
Thực tại hương thiền mãi lưu chuyển
Xuân về lễ hội kịp tối nay

Xuân đến mang theo nhiều kỷ vật
Dự trù Xuân tặng bất cứ ai
Phước đức nhiệm màu trong đời sống
Xuân yêu nét đẹp đóa huỳnh mai

Cảnh đào hồng thắm những ước mơ
Hoa lan khép kín những hạt thơ
Cây trúc biểu tượng quân tử tính
Cúc vàng phơi phới nét đơn sơ

Mai-Lan-Cúc-Trúc trong sân chùa
Lắng sâu gạt bỏ chuyện hơn thua
Câu kệ, câu kinh hòa âm điệu

Ô hay! Xuân đến lúc giao mùa

TRIẾT LÝ THỰC DỤNG

Hôm nọ như thông lệ, mỗi thứ Ba từ 4 đến 5 giờ chiều, tôi đến với chương trình trực tiếp truyền hình đài IBC băng tầng 57.8, khi bước vào sân chùa Điều Ngự có một nhà sư hỏi tôi rằng:

-Thầy từ đâu đến đây?

-Tôi từ mái chùa leo xuống, rồi lái xe đến đây để kịp giờ thực hiện chương trình trực tiếp truyền hình.

Câu trả lời bình dị với nhà sư như thế và tôi tiếp tục bước vào phòng phát hình theo đúng giờ quy định. Câu chuyện chỉ chừng ấy thế thôi, nhà sư muốn hiểu thế nào thì cứ hiểu. Nhà sư hiểu hay không cần muốn hiểu thời gian cứ thế vẫn trôi qua nhanh chóng. Sự kiện nào rồi cũng trở thành quá khứ. Cho dù lũ khách bên này hay đã sang bên kia sông, gió vẫn đi đường gió, mây vẫn đi đường mây, ký ức vẫn là ký ức. Hầu như ai đó cũng muốn để lại một chút hương vị có ý nghĩa trên dòng thời gian bất tận.

Bây giờ ngồi đây tôi nhìn chiếc đồng hồ điểm nhẹ tích tắc đánh động hư vô. Sau một giấc ngủ tôi thức dậy để viết bài cho báo Trúc Lâm số Tết. Tôi cảm thấy chung quanh mình có quá nhiều việc phải làm, việc nào cũng quan trọng. Thể hiện văn hóa–nghệ thuật tiêu biểu đòi hỏi sức sống sáng tạo bằng khả năng trí tuệ. Kể ra Phật sự đa đoan chung quanh ngôi chùa, từ đối nội lẫn đối ngoại công việc kết nối liên tục, không dám khước từ bất cứ một việc nào. Lắm lúc tự nhủ khả năng mình như “con ngựa bắt kham trên dặm trường thiên lý”. Lắm khi tôi nghĩ rằng vì tha nhân phải tích cực tối đa. Công việc sẽ không bao giờ hết được khi mang trên đôi vai nhỏ bé sứ mạng trước trách nhiệm kế thừa.

Bậc thiền sư tham thiền nhập định quên cả ý niệm thời gian. Một nhà văn miệt mài cấu trúc cho xong một tác phẩm trí tuệ, nghệ sĩ nỗ lực tìm xúc cảm hoàn thành thi phẩm có giá trị, một họa sĩ cảm xúc mô tả từng mảng màu trên bức tranh biểu tượng, nhạc tùy hứng gởi tâm tư vào tác phẩm để mô tả niềm riêng thú vị, kiến trúc sư miệt mài tìm ý tưởng mới lạ về kiến trúc đồ án được thành tựu như ý, nhiếp ảnh gia dày công săn lùng ánh sáng có bố cục toàn hảo để biểu hiện sự nắm bắt thời gian rất ư kỳ diệu... Tất cả mỗi góc cạnh chuyên nghiệp đều có khó khăn riêng, khó mô tả. Đời chẳng có gì đáng sợ hãi, chỉ sợ mình không đủ ý chí vượt qua mọi khó khăn để tự thắng mình.

Một kẻ bất tài như tôi đây mà còn muốn để lại trên dòng thời gian một dấu ấn văn học – nghệ thuật đáng yêu. Thú thật với các bạn, tôi đã học tính can đảm của tiền nhân nghĩa là làm việc bằng cả tấm lòng trân quý thời gian, không để mình thua cuộc bất cứ một điều gì, nếu có chẳng qua ngoài ý muốn. Triết lý thực dụng nhân sinh quan không cho phép tôi thờ ơ. Tôi thiền quán hằng ngày tụng kinh, trì chú không đánh mất ý thức công phu để nuôi dưỡng tuệ giác. Văn – thi ca – hội họa kể cả nắm bắt thời gian qua bức ảnh nghệ thuật. Người nghệ sĩ xem đó là phương tiện giải trí để phong tỏa phiền não ký ức nội tại. Tôi luôn luôn cảnh giác mình qua lời đức Phật ngài đã dạy: “**Phiền Não tức Bồ Đề**”.

Thật vậy, không chinh phục được phiền não của chính mình thì không thể giác ngộ và giải thoát. Chinh phục chính mình là chiến công oanh liệt-theo lời người xưa đã nhắn nhủ.

Ý tưởng rung cảm cơ hồ những tia nắng bình minh soi rọi vào một góc riêng tư nào đó tính thực dụng qua bài thơ đầy nhạc tính, từ đó thơ được ghi theo ký hiệu mang tính giao hưởng hòa điệu, cung điệu rung lên nổi kết cao trào thích ứng trạng thái tâm lý rất lý thú! Hình ảnh chăm sóc những cây hoa trong vườn tiêu biểu đã minh họa phong cách thiền vị đáng yêu. Đời sống tâm linh nếu được chăm sóc một cách chu đáo sẽ có nhiều sản phẩm trí tuệ rất ấn tượng đẹp vô ngần! Người mua được một cổ vật bảo rằng: “Đây là một sản phẩm vô giá!” Và bày tỏ lòng trân quý. Thi ca len lỏi vào lòng người cũng thế thôi. Trùng trùng duyên khởi, duyên sinh, tương tức, tương nhập. Cho dù mang tính thực dụng cũng không thể nào chối bỏ khả năng khám phá sáng tạo trên mọi bình diện hành hoạt. Sản xuất phải có sự tiêu thụ đó là sự tương duyên hai hình ảnh một cuộc đời. Cho dù biết mình từ đâu đến hay không cần đào sâu quá khứ, hiện tại này cũng sẽ nối kết tương lai, tất nhiên như thế. Bất cứ sự sống nào cũng cần dùng đến năng lượng thiên nhiên để được tồn tại. Bản năng sinh tồn cũng thế không thể lý luận mơ hồ để trở thành nhà hiền triết. Kiến thức sâu rộng từ đâu mà có? Trí tuệ do đâu mà kết thành trong một thực thể thiên tài? Khả năng ứng dụng của bạn đồng cảm tương đắc, quả nhiên có quá trình thể nghiệm và thực chứng. Cái giá phải trả để trở thành một nhân vật có kiến thức uyên bác, đáng hãnh diện về mình! Thà có một khả năng đa diện mặc cho đời ganh tỵ còn hơn để cho người đời khinh bỉ kẻ vô dụng. Những cụm từ miệt thị đã xuất hiện trong nhân gian đã có quá nhiều và trái lại. Thế thì phải khôn ngoan chọn lựa bạn ạ! Hãy xem chết hay sống là chuyện bình thường, cho dù biết trước sau cũng chết mà sợ hãi, thì chuyện vô thường vẫn là định luật của thời gian thế thôi.

QUYẾN THUỘC KẾT NỐI

Con người có mặt trên trái đất này, nhân phẩm là giá trị đích thực để xây dựng sự nghiệp to lớn. Cố nhiên một người không thể làm nên đại sự mà phải cần tim óc của nhiều người kết hợp mới có thể làm nên lịch sử.

Đồng cảm hay phản cảm, trạng thái tâm lý hẳn nhiên khác nhau. Đồng cảm là cụm từ tán dương, khen thưởng ai đó cộng sự những việc làm tốt đẹp. Phản cảm là thành ngữ mắng ai đó thiếu sự hiểu biết hòa đồng một việc làm chung. Sự thật bao giờ cũng là sự thật, nếu thành viên của tổ chức phải hòa mình cộng sự xây dựng thì sự việc sẽ đẹp vô vàn! Trong một tổ chức nếu có đối lập, thì tổ chức ấy lời thôi khó lượng định hậu quả sự khó khăn! Chính do vậy, bất cứ tổ chức nào cũng thận trọng dùng nhân sự lãnh đạo có lập trường vững chắc và quán thông sự việc bằng cả trách nhiệm. Đối tượng ở trong một tổ chức mà mang tư tưởng đối lập, thiếu thiện chí xây dựng rất tai hại cho tổ chức về lâu, về dài. Thà không có còn hơn có nhân vật đối lập trong tổ chức đang thực hiện tiến trình xây dựng cơ nghiệp đáng kể.

Người Phật Tử phát tâm hiến tặng cho chùa chiến công sức và tịnh tài xây dựng công trình tôn giáo được gọi là kết nối nhân duyên quyền thuộc. Một người gieo mầm vào lòng đất và tưới tắm chăm sóc tốt sẽ hái quả tươi tốt thơm ngon. Quyền thuộc được minh họa theo tinh thần Phật Giáo có một chiều dài tiềm ẩn năng lực trên dòng sống luân lưu bất tận (vô lượng A Tăng Kỳ Kiếp).

Những ai muốn làm sự nghiệp lớn cần kết nối quyền thuộc trong kiếp hiện tại. Có thêm và thêm nữa cũng chẳng sao.

DỊ NHÂN PHIÊU BÔNG

Hành trình của kẻ giác ngộ cố tình phá vỡ sự đối đãi, tuy nhiên sự đãi ngộ cũng phát khởi niềm vui rất ý vị. Mẫu người dị nhân phiêu bông triết gia Bùi Giáng ông đã để lại cho các thế hệ mai sau một ấn tượng rất đẹp! Trên bình diện văn hóa – nghệ thuật, nghệ sĩ Bùi Giáng đã để lại cho các thế hệ về sau một di sản văn hóa đáng kể. Tôi tôn kính ông là bậc thầy thể nghiệm và thực chứng “Sự lý vô ngại”. Tôi đã trân quý vinh danh ông bằng ngôn ngữ thi ca qua nhạc phẩm “Dị Nhân Phiêu Bông”. Tôi rất thích thú mỗi lần nghe lại nhạc khúc này, đó là “Dấu Ấn Nghệ Thuật Của Tôi”. Cái điên khôn ngoan như lão nghệ sĩ Bùi Giáng là tấm gương đáng học để thấp sáng cuộc đời và có đủ bản lĩnh thích ứng bất cứ thời đại nào.

“Giáng ơi! Cả một tấm lòng

Anh say Bát Nhã trên dòng tử sinh”

Phong thái điên của nghệ sĩ triết gia Bùi Giáng là một trò chơi thông tay vào chợ đánh thức cuộc đời rất hiếm hoi! Ngần ấy thôi ngàn mây lãng đãng bước theo lối về tận cuối chân trời viễn mộng xa xăm.

Trên đỉnh hoang vu nào đó, Giáng ơi! Ông có hay chăng nàng Xuân đã khoác áo đi về. Nhưng nghệ sĩ Giáng ơi! Ông có về với nàng Xuân cho kịp tối nay để đón giao thừa. Về đâu chẳng hiểu về đâu, không hò hẹn cùng ai. Người giàu có họ xây lâu đài để thụ hưởng tiện nghi vật chất với sự bằng lòng. Riêng ông suốt cả cuộc đời xây dựng lâu đài văn hóa, nghệ thuật đáng yêu. Cái điên thời thế phong thái nghệ sĩ của ông đã làm cho người đời không ít ngạc nhiên! Huyền thoại Bùi Giáng, giới nghệ sĩ hơn một lần đã nghiêng mình hâm mộ phong cách dám viết và dám sống vì thi ca nghệ thuật.

Nếu chẳng phải bằng cả tấm lòng
Cung đàn lỡ nhịp trên dòng sông
Ai đó chèo đò về bên ấy?
Bỏ quên ở đây quả chân không.
Nghìn trước, nghìn sau tia nắng hồng
Vỗ về ai hát tặng mùa Đông
Khúc hát thiên ca rất ý vị
Hư không giao cảm một tấm lòng

Những tưởng thiên thu nở nụ cười
Hồn nhiên tự tại cứ đầy vơi
Triết lý viên dung yêu huyền thoại
Hải đảo ru hồn giữa biển khơi

Trăng rằm vẫn thế tròn đầy
Nói dài ý tưởng của hôm nay
Ánh mắt hân sâu tình lãng đãng
Thi ca rạt rào mãi tung bay

Viễn ảnh gọi mời bước chân phương
Bạn ơi! Thức giấc hãy lên đường
Ý niệm thời gian đâu rồi nhỉ!
Nhiệm mầu phảng phất nén tâm hương

Ảnh tượng khai nguồn trắng lung linh
Nhân loại khao khát được hòa bình
Bao nhiêu thảm họa từng biến cố
Chỉ vì quyền lực quá vô minh

Anh yêu quê hương vết hằn ký ức
Một đời trôi dạt hát khúc ca dao
Thời thế đảo điên-lòng người điên đảo
Vì sao ai hiểu được tại vì sao?

Con phố nhỏ vắng người tri kỷ
Anh ra đi bỏ lại những gì
Niềm trần trở tưởng chừng hoang dại
Anh nằm yên khép kín bờ mi

Ai khóc-ai cười dòng lệ nhòa
Hạt mầm xưa cỏ đã trở hoa
Ánh mắt xa xôi niềm hy vọng
Xuân cũng về rồi hát khúc ca

TƯỚNG PHI TƯỚNG

Tướng chừng không gian chưa bao giờ hoạt động vì thời thế mãi lưu chuyển làm cho nhân loại chóng mặt vì cơm – áo- gạo –tiền. Chính danh hay hư danh cũng thế thôi bạn ạ! Nói đến khả năng quán chiếu thông suốt đại vũ trụ hay tiểu vũ trụ đều có bốn hợp chất để tồn tại: (Đất-nước- lửa và gió) một khi bốn đại này không còn kết nối thì một thực thể ai đó sẽ trở thành thiên cổ. Thiên cổ là gì, một vấn nạn hầu như ai cũng sợ hãi. Có những điều tưởng nổi và có những điều không thể tưởng nổi, hầu như đều có lý do chính đáng. Không thể nào mô tả bằng ngôn ngữ. Mọi lại ký ức người ta có thể tìm thấy những gì tạm gọi những chứng tích đã kinh qua. Khắc kỷ trong tiềm thức một giá trị đặc nào đó rất khó phai nhòa theo thời gian năm tháng. Lắm lúc một giấc mơ diễn lại bối cảnh rất xa xưa nhạt nhòa trong ký ức. Dựa vào giấc mơ trạng thái êm ái hay hãi hùng nó đều có một quá khứ diễn trò kịch bản. Một giấc mơ giữa hư và thật pha trộn, tuy nhiên ta có thể mừng tượng sự và lý viên dung. Nếu cố tình vận dụng khả năng tâm thức ta có thể nhận ra sự kiện quá ư xưa cổ và găm nhám những gì dễ tiêu hóa ngôn ngữ ký ức.

Có những điều ta trông thấy thực tại, nhưng ta không có một quá khứ tưới tắm hạt mầm và chờ đợi gặt hái quả tốt thơm ngon. Nghĩa là ý thức chưa từng tác dụng thì (A– Lại Gia Thức) không có gì lưu trữ. Một khi A Lại Gia Thức không có gì để lưu trữ, cố nhiên sẽ không có giấc mơ chảy trên dòng ý thức.

Bậc A La Hán trí tuệ nhận thức còn có giới hạn như câu chuyện con bò câu đậu trên miệng bình bát của Ngài A Nan trong khi đi khát thực.

“Một hôm đức Thế Tôn hướng dẫn Tăng đoàn đi khát thực, có một con bò câu bị con quạ rượt đuổi muốn ăn thịt. Con bò câu sợ hãi bay đến đậu trên bình bát của Ngài A Nan. Khi con bò câu đậu trên miệng bình bát của Ngài A Nan nó còn run rẩy hoảng sợ, nó liền bay qua bình bát của Thế Tôn nó đậu. Khi nó đậu trên bình bát của đức Thế Tôn nó không còn sợ hãi.”
Khi đi khát thực trở về tịnh xá, Ngài A Nan đem chuyện con bò câu thưa thỉnh đức Thế Tôn khai thị giải bày tri kiến.

Bạch đức Thế Tôn: “Trong khi khát thực con bò câu bị con quạ đen rượt đuổi muốn ăn thịt, bò câu đậu lên miệng bình bát của con, nó còn sợ hãi. Khi nó bay miệng bình bát Thế Tôn nó đậu không còn dấu hiệu sợ hãi”

-Này A Nan! Vì tế nghiệp sát của ông còn lợn cợn giao động, cho nên con bò câu còn dấu hiệu sợ hãi. Thế Tôn “Tạng Thức” không còn vì tế nghiệp sát, cho nên con bò câu nó không giao động sợ hãi.”

Qua câu chuyện minh họa được nêu trên khai thị cho chúng ta hiểu được như thế nào: Quá khứ- hiện tại-vị lai dòng nghiệp thức.

Dựa theo cảm xúc, chúng ta tưởng tượng ra vấn đề hay không thể.

CHIÊM NGƯỠNG

Có ai tưởng nổi một vì sao
Vun vút lao mình tự lúc nào
Bao la vũ trụ đầy thần thoại
Thiên thu nối kết từng tế bào

Hấp thụ âm dương tạo hình hài
Bao nhiêu biến chuyển ai vì ai
Đạo sĩ nhập thiền vào đại định
Thần thông diệu dụng đức Như Lai

Năng lực thâm sâu không biên giới
Như Lai đạo cảnh mấy tầng trời
Chân lý kết tinh pháp mầu nhiệm
Chánh pháp lưu truyền quá tuyệt vời

Như Lai ứng dụng pháp đại thừa
Ai những đo lường chuyện nắng mưa
Thiên thu lưu chuyển đành lạc lối
Cung trời trôi nhạc lúc tiền đưa

Ai người thoát ly chuyện vô thường
Phím đàn sâu lắng tạo cung thương
Trượng phu thúc ngựa trong đêm ấy
Thành tâm chiêm ngưỡng pháp vương

Vâng! Chỉ vì bản năng sinh tồn của vạn vật. Từng mỗi góc cạnh bao giờ cũng muốn vươn lên thành đạt sự nghiệp về vang. Những ai đó như đang hóa thân tạo những thành tích cho đời ngạc nhiên cái ý chí nghị lực phi thường. Đồng điệu hay khác thể điệu, đồng thuận hay nghịch lý, một con người không thể nào toàn hảo đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết. Nghĩa là cuộc sống có thăng trầm là chuyện bình thường không thể thiếu. Những ai giàu lòng trắc ẩn bao dung độ lượng sẵn sàng cho thật nhiều mà chẳng đòi lại bao giờ. Hiến tặng là cơ hội rất hiếm có vì thế cho người khác tình thương là thể hiện tâm Bồ Tát bất phân dòng đời màu da chủng tộc, hay giới tính. Kẻ cho và người nhận cảm thông tạo thành một sự hòa cảm đáng yêu. Nhân đạo là đức tính nền tảng căn bản cho một sự nghiệp bền chắc lâu dài. Một con người không tạo phước đức mà còn có ý tưởng lừa gạt kẻ khác thể thì không bao giờ cất đầu lên để hãnh diện về mình. Người lương thiện luôn luôn bao dung trang trải tâm đạo có một quá khứ rất tốt người ấy sẽ nhận được phước lành ơn trên. Trong xã hội hình ảnh giàu nghèo tạo thành bức tranh giai cấp rất rõ nét bạn ạ! Thay ngôi đôi chủ lắm lúc làm cho ai đó bàng hoàng thân phận kiếp người khổn khổ mất thăng bằng. Cứ tưởng chừng như thế, nhưng

không phải như thế vì phước đức chính mình không lo tạo duyên lành, để gặt hái quả tốt về sau. Không tạo phước đức mà muốn thừa hưởng sự giàu sang là chuyện phi lý. Người làm ra tiền gửi vào ngân hàng mới biết chính mình có bao nhiêu khi cần ký chi phiếu để dùng. Cần kiệm không ý lại tài năng phung phí của trời cho đó là chi dấu đáng tin tưởng chuyện ngày mai. Thành ngữ Việt Nam có câu: “Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời”. Người xưa nói như thế để cảnh tỉnh cá tính ý lại xem thường nhân quả. Bạn nên tiếp tục khai thác đời sống tâm linh để cho tư tưởng chính mình phát triển tốt hơn!

Đứng trên bình diện khách quan, một đạo sĩ nào đó họ dừng lại tư duy phân tâm để thể nghiệm và thực chứng chân lý giác ngộ giải thoát. Giác ngộ và giải thoát là khả năng đích thực khám phá nội tại vô ngân! Nếu bảo rằng nên buông xả, thể thì buông xả cái gì để rồi sẽ được cái gì? Thể điệu tương thông không thể thiếu tính thực dụng để nuôi dưỡng đời sống lành mạnh-thánh thiện. Áo ảnh thời gian thông thường đánh lừa tư tưởng cảm xúc cũng như thị hiếu kẻ tham lam nhu cầu vật chất đam mê vật chất mà quên tưới tẩm đời sống tâm linh có ngày sẽ đối diện với thực tế phũ phàng thảm thương và ân hận.

Phi tướng, có nghĩa ai đó không thể dùng khả năng bén nhạy của trực giác nhìn ra vấn đề, không nhìn ra vấn đề thì sẽ không giải quyết được vấn đề khi nào đời sống thực tế không còn cảm giác biết mình là ai, chừng ấy sẽ hiểu giá trị sự sống có ý nghĩa vô ngân! Đúng, kẻ bệnh hoạn não bộ trống không thì còn có thể hiểu được gì đây?! Lý giải cho ra vấn đề, chuyện khá ư phức tạp. Một bậc thầy chứng đắc cũng không thể khai thị cho ai đó, một khi họ đã mắc bệnh tâm thần quá nặng-chừng ấy chỉ biết thương hại mà thôi. Kẻ có nhu cầu tâm linh tìm mình sư học đạo thì mình sư mới có thể chỉ bày phương thức cõi trời ràng buộc. Kẻ nào lái xe lạc đường mới hiểu lý do tại sao và cần người khác rành đường hướng dẫn để đến đích cần thiết. Người nào đó cảm thấy mình bí lối và cần bước ra quỹ đạo u tối, lúc ấy mới hiểu ra bạn thiện hữu trí thức rất cần thiết. Thông thường, sự việc này chồng chất lên việc khác tạo thành phiền não không tên tuổi, chẳng có già đáng luyến tiếc cất giữ nơi kho tàng nội tại. Phiền não không có hình tướng nhất định, song nó rất tai hại vô cùng! Phi tướng là không nghĩ ra một điều gì tốt đẹp để tiến thân. mang tính thực dụng ở cõi đời này. Nói khác đi bậc tu hành đạt ý quên lời, tất nhiên là bậc sư phụ thông minh xuất chúng tấm gương ấy đáng soi và học đòi trên lộ trình thực nghiệm đạo giác ngộ. Tâm không phân biệt và đối đãi với đối tượng-đó là tâm Bồ Tát tồn tại thường hằng trên dòng sanh diệt.

Cung trời phi tướng phi phi tướng xứ là một cõi trời của những tầng trời đầy đủ năng lực và phước báu an trú thiền định vô thủy-vô chung. Qua tinh thần đại thừa Phật Giáo minh

họa tăng trời phi tường chỉ có bậc chứng đạo thân thông diệu dụng mới có thể đạt đến cõi ấy. Trạng thái như nhiên là trạng thái trí tuệ của các bậc thầy giác ngộ đến đi tự tại.

Ai tường nổi hay không tường nổi
Ký ức đầy dung chứa biết bao
Chỉ ngần ấy tường chừng chưa đủ
Tâm thức nào mà chẳng xông xao

Anh tường tượng bầu trời trong sáng
Trăng chập chờn trên đỉnh thi ca
Dòng kiến thức không thể thấu triệt
Không gian kia chưa thể kinh qua

Trăng hiện hữu dù đầy hay khuyết
Trăng lung linh đồng thể nhất như
Trăng bình đẳng soi vào bóng tối
Trăng thân nhiên đáng diệu vô tư

Tuệ giác nào mệnh mông không tường
Kiến thức nào giới hạn tầm xa
Không chịu hiểu-hay không thể hiểu
Con đường nào xinh đẹp bông hoa

Thế giới nào thâm cung mới lạ
Ôi hay kìa! Biển cả trường mơ
Bậc hiền triết không hề thối chí
Lộ trình nào cũng gieo hạt thơ

Có những điều quán thông thực tướng
Có những điều tường tượng không ra
Dòng kiến thức đo lường tuệ giác
Ta tìm ta mà chẳng hiểu ta.

XUÂN ĐẾN

Hứa hẹn gì khi Xuân vừa đến
Đào mím cười mai cũng vui lây

Đóa hoa cúc xinh tươi vàng rực
Vườn hoa lan hương sắc đông đầy

Tiếng Oanh hót mừng Xuân hy vọng
Bình minh hồng thôi thúc tuổi thơ
Xuân báo hiệu giao thừa sẽ đến
Nụ hồn nhiên cảm xúc ước mơ

Xuân trang điểm sắc màu quý phái
Tia nắng mai lóng lánh hình hài
Khách vãng cảnh trầm ngâm trân quý
Tiếng chuông chùa khai thị cho ai

Hứa hẹn gì khi Xuân vừa đến
Lữ khách buồn thăm hỏi tương lai
Lời khấn nguyện trầm hương quyện khói
Ô! Sân chùa nở đóa huỳnh mai

Hót đi Oanh! Cho Xuân rực rỡ
Khách hành hương thú vị giao mùa
Những cánh én lượn mình trong gió
Khoác áo Xuân mẹ đi lễ chùa

Chuông chùa vang vọng mừng Xuân đến
Muôn hoa rực rỡ nở nụ cười

HẠNH NGỘ

Hôm ấy bình minh rực rỡ-những bông hoa tươi thắm rất đẹp! Chúa Xuân đã về viếng cảnh rừng núi minh linh u tịch sắc màu thi vị. Chung quanh thiên thất bối cảnh ẩn mật huyền bí tuyệt vời! Đạo sĩ thiền gia đang lắng sâu nhập định mặc nhiên chung quanh thời gian cứ thế trôi qua chuyển mình thích ứng từng môi trường sống tồn tại. Cái gì tồn tại, cái gì ra đi theo mây gió ngàn phương hun hút vào vũ trụ bao la.

Trong giờ phút kỳ diệu, Chúa
lời cung kính vấn an đạo sĩ



Xuân đột nhiên xuất hiện bày tỏ
phong thái an nhiên tự tại. Sự

hạnh ngộ diễn ra trong bối cảnh giao thời, Chúa Xuân và Đạo Sĩ dường như cảm thông và tâm đắc một cái gì đó không thể mô tả bằng ngôn ngữ.

-Thưa Ngài Đạo Sĩ! Ngài đã an trú nơi này được bao lâu, hằng ngày có ai hầu hạ Ngài hay không?

-Bần đạo đã chọn nơi này an trú sau nhiều biến cố lịch sử khiếp đảm kinh hoàng. Hận thù chồng chất bởi những con người tham vọng điên cuồng, âu cũng là nghiệp quả vậy! Cách duy nhất lánh xa trần thế trầm tư mặc tưởng để giao cảm vũ trụ tốt hơn là lợi vào cuộc sống bon chen danh vọng.

-Thưa Ngài quá khứ là như vậy, hiện tại đâu có gì tốt hơn, tương lai viễn ảnh của nhân loại chẳng có gì sáng sủa. Biết bao nhiêu niềm hy vọng đã chết non đại trên dòng sanh tử luân lưu. Có lẽ tiền tài danh vọng xô đẩy những kẻ tham lam điên cuồng vào thế giới thù hận, họ bày trò chơi chém, giết, hay thủ tiêu đối lập để thỏa mãn thú tính. Họ không cần biết nhân quả là gì, họ không quan tâm đến đồng loại điều đứng khổ đau trước những diễn biến mang tính lịch sử, thật là bất khả tư nghi! Chúa Xuân ơi! Ngài cứ thử xem những vết tích xói mòn trên dòng thời gian ấy chỉ để lại toàn những thứ cặn bã tẻ hại vô ngần! Những con người tham lam quyền lực độc tài, bày trò thủ thuật đạo diễn nhiều kịch bản, chỉ làm khổ đau cho nhân loại mà thôi.

-Chúa Xuân chia xẻ sự lo âu của đạo sĩ và tiếp tục đặt ra những vấn nạn khá tế nhị:

-Thưa Ngài! Thế gian thăng trầm là chuyện thường tình, nghìn trước và nghìn sau con người luôn luôn tranh chấp theo bản năng sinh tồn, thực chất là như vậy.

-Thưa Ngài Chúa Xuân, nơi cõi mây tầng trời ấy sự sống có bao giờ cạnh tranh tẻ hại như các sinh vật sống trên trái đất này?

-Ô! Chắc chắn là không! Những tầng trời phước báu rất cao, cư dân ở đó luôn luôn sống an lành. Họ chỉ nghĩ tưởng là có nhu cầu tiện nghi được đáp ứng. Đời sống tâm linh ở các tầng trời họ tu hành rất tốt cho nên họ hưởng quả tốt.

-Thưa Ngài đạo sĩ! Con người sống trên quả địa cầu này họ rất thông minh. Khoa học nguyên tử quá ư tiến bộ cho nên họ giết người hàng loạt dễ

như chơi. Đến một lúc nào đó có lẽ trái đất này sẽ nổ tung bởi những thứ vũ khí hạng nặng. Chất hóa học cũng có thể giết người ghê gớm đáng quan ngại! Chẳng hạn như: nước uống, thực phẩm...có nhiều hóa chất pha trộn khó lường được hậu quả của người tiêu dùng, nhất là những nước thiếu văn minh chậm tiến. Những nước thiếu khả năng chế ngự sự độc hại của người tiêu dùng, thật là tệ hại đáng thương tâm. Không biết có quyền năng nào có thể khống chế những con người tham mê tiền bạc, làm giàu trên sự chết chóc của đồng loại.

-Thế à! Quyền năng không thể vượt qua nhân quả tự lúc nào! Nhân quả là chân lý bất di, bất dịch như nhiên thường hằng. Cấu trúc của nhân quả từ quá khứ dẫn đến hiện tại và sẽ nối kết, làm sao ai tưởng nổi chuyện này mai! Nhân quả là sợi tơ vô hình trói buộc con người rất ư khó gỡ. Nếu ai đó muốn tháo gỡ phải có đủ năng lực trí tuệ. Chúng ta nhìn sâu vào sự sống của muôn loài, mỗi chủng loại đều có ngoại hình khác nhau, đó là chưa kể nội tâm của chúng độc ác hay hiền lành. Có những con vật thích ăn máu thịt tươi sống tanh hôi rùng rợn, có những con vật thích ăn cỏ, cây, hoa trái và vẫn sống với thiên nhiên lành mạnh yêu đời.

Con người cũng thế, bộ óc chọn lựa rất tinh vi kỳ diệu! Nghĩa là đời sống an nhiên tự tại có một giá trị đặc thù khó mô tả. Những kẻ thích bôn chen vì danh lợi mưu cầu đạt được như ý. Nhưng đáng tiếc cuộc đời này tất cả diễn bày trong một phạm trù tương đối. Lý tánh tuyệt đối có thể xuất hiện khi nào con người đánh mất ý niệm thời gian. Trạng thái vô minh hay trạng thái Niết Bàn là một, như bóng với hình ngã theo bước đi ánh sáng của mặt trời. Mặt trời thức giấc hay ngủ vùi đâu đó, ấy chỉ qua khái niệm của tư duy cảm giác thường hằng trải qua từng thế hệ vươn mình theo bản năng sinh tồn.

Nếu con người nhận được sự giáo dục tốt của những bậc thầy minh triết, họ sẽ được tốt hơn. Chính mình làm đổi thay cuộc sống, người ấy sẽ có một sở trường kinh nghiệm tuyệt vời! Quyền năng khó có thể làm thay đổi một con người mà bộ óc họ đã hư hỏng quá nặng, bởi nghiệp lực ràng buộc đầy phức tạp.

-Chúa Xuân tiếp lời: Thừa Ngài đạo sĩ, chân tướng của vũ trụ chẳng có gì đáng ngờ vực. Như tôi đây, ai gọi chúa Xuân cũng được, ai gọi nàng Xuân cũng được, ai gọi mùa Xuân cũng được. Thực tế Xuân vẫn là Xuân vì truyền thống nhân gian tập tục quá cổ xưa, mãi còn giá trị trên dòng thời gian, cho nên mỗi năm tôi xuất hiện đúng lúc giao thừa để dự lễ hội truyền thống nhân gian và chúc lành mọi người.

-Thưa Ngài Chúa Xuân! Ngài đến với trần gian dự lễ hội vui Tết truyền thống, sau đó Ngài sẽ đi đâu và tiếp tục làm gì? Ngài có ý định ở lại trái đất này xoa dịu vết thương

đau thống thiết của nhân loại đã và đang diễn ra như một bi kịch hải hùng. Đức Phật ngài đã dạy:

“Ba cõi như nhà lửa” đang âm ỷ thiêu đốt! Lửa phiền não đang thiêu đốt con người khủng khiếp, nhưng đáng tiếc tự mỗi người không hay biết điều đó.

-Thưa Ngài đạo sĩ! Tôi đã nói không có quyền năng nào có thể cứu vãn tình hình chiến tranh tôn giáo đang diễn ra một cách thô bạo khốc liệt.

Riêng Ngài có quan tâm gì đến Tổng Thống Hoa Kỳ thứ 45 đã tuyên thệ nhậm chức? Tương lai thế giới đi về đâu, tương lai nước Mỹ có còn đủ quyền lực lãnh đạo thế giới? Tổng thống thứ 45 của nước Mỹ ông ta có cá tính rất đặc biệt trong khi vận động ứng cử và sau khi đã đắc cử. Do vậy tính thẳng thắn của ông ta làm cho thế giới xôn xao đánh giá theo cảm tính không mấy chính xác. Có lẽ tân tổng thống Mỹ sẽ thực hiện chính sách đổi mới theo guồng máy của đảng Cộng Hòa chỉ đạo, bởi vì cá nhân trách nhiệm đảng đề ra sách lược kinh tế dự phóng tương lai. Lập pháp, tư pháp và hành pháp ba cơ quan đầu não lèo lái Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nếu đánh giá tổng thống Hoa Kỳ yếu kém thì còn đất nước nào để bình luận.

Tổng thống thứ 45 nước Mỹ là một nhà thương gia tỷ phú ông có đủ quyền lực làm nên sự nghiệp mang tính lịch sử. Làm thế nào để trở thành một tỷ phú nước Hoa Kỳ là chuyện đáng nói. Chúng ta không nên vội đánh giá khen chê bừa bãi thiếu trình độ nhận thức. Đất nước Hoa Kỳ nên cho ông ta một cơ hội và chờ xem khả năng lãnh đạo của ông trong bốn năm sắp tới.

Có những người hưởng đặc ân việc mình chưa đủ khả năng lo lai tổng thống thứ 45 của Hoa đáng buồn cười!



của chính phủ Hoa Kỳ, mà vội đánh giá tương Kỳ thế này, thế kia, thật

Tôi ở trên cao mấy tầng trời nghe trần gian bàn tán xôn xao, nhất là giới truyền thông tiên đoán giữa hai ứng cử viên của đảng Cộng Hòa và Dân Chủ. Hầu như người dân Hoa Kỳ tiên đoán ứng cử viên Dân Chủ thắng cử. Nhưng chẳng may, giờ phút cuối đảng Cộng Hòa thắng cử đó là chuyện ly kỳ của cuối năm 2016 chuẩn bị bước vào năm 2017.

-Thưa Ngài đạo sĩ! Ngài có dự định mai danh ẩn tích ở đây bao lâu nữa mới xuất hiện vào đời “an bang tế thế?”

-Thưa Ngài Chúa Xuân! Trần gian mộng, trần gian huyễn mộng! Chúng ta có thể làm gì đây khi hận thù mỗi ngày chồng chất, thật là bi quan viễn ảnh tương lai của nhân loại đang đứng bên bờ vực thẳm.

Đối với đất nước Việt Nam trong và ngoài nước 90 triệu người, nếu quan tâm an nguy của cả dân tộc, tự do dân chủ và vẹn toàn lãnh thổ như người Việt Nam đã quan tâm như tổng thống thứ 45 của Hoa kỳ thì tốt biết mấy! Hy vọng năm Đinh Dậu Tổng Thống Hoa Kỳ xoay trục hướng về biển Đông để giải quyết mọi vấn đề tranh chấp ảnh hưởng quyền lực. Nếu được như thế sẽ tốt hơn cho cả vùng Đông Nam Á. Người Việt Nam quả quyết đảng Cộng Sản Trung Cộng không thể bành trướng thao túng biển Đông và biển Việt Nam thành tỉnh lẻ như hiệp định thành đô. Hàng triệu người Việt Nam hy vọng đảng Cộng Sản không còn “hèn với giặc, ác với dân”, không còn bóc lột tham ô và độc tài cai trị đất nước Việt Nam. Nước Việt Nam là của người Việt Nam, không phải là của đảng Cộng Sản muốn sang nhượng hay buôn bán mà không cần trung cầu dân ý. Các bậc tiên đế, hoàng đế, đại đế và tướng lãnh anh dũng đã dày công lập quốc, giữ nước...không thể để cho đảng Cộng Sản Việt Nam lộng hành hơn nữa biến Việt Nam thành chư hầu của nước Trung Cộng. Quốc gia lâm nguy chúng ta còn trách nhiệm bắt phân tôn giáo hay giới tính đảng phái.

THIÊN THU

Thiên thu ấy nào ai có biết
Chân tướng này mấy ai hiểu ra
Triết lý sống hản nhiên như thế
Khi hiểu mình càng lúc càng xa

Thần tượng nào bỗng nhiên biến mất
Vết chân không phủ kín bụi hồng
Thơ tản mạn chập chùng hư ảo
Tuyết mùa Đông lạnh buốt nổi lòng

Vết hằn đó! Xói mòn năm tháng cũ
Tuổi núi –non ai tính mãi không ra
Chiếc lá úa đánh rơi niềm thao thức
Còn lại gì trên đỉnh tuyết ngân hà

Thiên thu ấy trường ca đồng vọng
Dòng sông nào kết nối dòng sông
Lão hành khát ăn xin thế kỷ
Ai kinh qua biển cả mệnh mông

Thần tượng nào hóa thân cát bụi

Ánh trăng khuya lơ lững đôi Tây
Chàng thi sĩ ngờ ngàng giao hưởng
Nhạc thiên nhiên cảm xúc đong đầy

Ài hóa thân mấy giải ngân hà
Ài còn đứng đó thiết tha chân tình

Tứ đại nối kết trung hòa hợp thành thực thể tồn tại với thời gian qua tuổi tác, đó là tiểu vũ trụ. Tứ đại trùng trùng duyên khởi kết thành vũ trụ “vô thủy, vô chung” quả nhiên kỳ diệu vô ngần, đó là đại vũ trụ.

Nếu không phải là trí tuệ chứng đắc, không tài nào hiểu nổi chuyện sinh ly, tử biệt của một hành tinh kỳ diệu thần thoại! Từ khái niệm dẫn đến trùu tượng, ẩn tượng, chuyển qua lập thể. Chao ôi! Những màu sắc kỳ bí khá ư phức tạp!

Thế thì một mớ ngôn từ, chúng ta tạm mượn để minh họa vũ trụ bao la hay một tiểu vũ trụ cũng chỉ là phương tiện. Tuy nhiên, không có phương tiện, con người không thể nào đạt đến cứu cánh.

Đơn cử: Ngón tay là phương tiện, mặt trăng là chân lý! Ngón tay và chân lý cả hai đều kết hợp, từ đó phát sinh vũ trụ và nhân sinh quan tương đồng-tương đắc. Một là tất cả, tất cả là một, ấy là ẩn chứng Kinh Hoa Nghiêm đã khai thị trí tuệ bậc trượng phu khả kính! Nghĩa là bậc đạo sư

đạt đến cứu cánh phải phát nguyện hành Bồ Tát Đạo để cảm nhận giá trị chân hạnh phúc vượt thời gian và không gian. “Truyền tâm, ẩn tâm bất lập văn tự, trực chỉ chân tâm kiến tánh thành Phật” Chân lý ấy quả nhiên tuyệt vời! Nghìn trước, nghìn sau cũng thế!

ĐÌNH DẬU

Năm Đình Dậu, hy vọng những chú gà cất cao tiếng gáy vang dội khắp nơi nơi đánh động lương tâm các thủ lãnh độc tài thức tỉnh. Gà lớn cũng gáy, gà nhỏ cũng gáy gà nào gáy được cứ gáy, miễn sao đánh thức người dân buổi sớm lên đường đồng áng hay vì trách nhiệm thiêng liêng.

Gà cồ, gà trống thì lo đại sự quốc gia, gà mái cho chăm sóc gia đình nuôi nấng con cái ấy là hạnh phúc tiêu biểu rất thực dụng. Hy vọng trong tương lai con người bớt giết hại bừa bãi loài gà để ăn thịt, vì đàn gà cũng làm đẹp khu vườn trở nên sinh động thi vị cho mọi nhà. Ngày nay giới y khoa cũng khuyên mọi người nên ăn rau quả thực vật thiên nhiên tốt

hơn ăn thịt chúng sinh. Ăn thịt chúng sinh chẳng hạn như loại gà được nuôi bằng thuốc chống lớn để thu lợi. Người sản xuất kỹ nghệ nuôi gà không cần quan tâm đến người tiêu dùng sẽ ra sao! Thiếu trách nhiệm lương tâm là đồng nghĩa với việc làm tội lỗi là như vậy.

Xuân Đình Dậu về mang theo niềm hy vọng trải dài và trải rộng bất phân chủng tộc, giới tính, ngò hầu ước mong nhân loại bình an tốt hơn. Từ lãnh vực thiêng liêng của tôn giáo cho đến mọi góc cạnh hành hoạt trong dân gian phải được tôn trọng sự sống bình đẳng để tránh nhân quả đáng tiếc! Thể chất bình đẳng là quyền thiêng liêng cao cả mà mọi người phải được thừa hưởng từ khi mới chào đời.

Giờ phút giao thừa theo truyền thống “Tống Cự, Nghinh Tân”, hầu như ai cũng nuôi hy vọng trong năm mới, đời mình sẽ đổi mới tốt hơn. Nên nhớ cho, phước báu là điều tiên quyết để giúp cho con người thăng hoa cuộc sống giàu sang phú quý và gặt hái nhiều thành quả tốt đẹp. Nếu thiếu phước, có lẽ cuộc sống ai đó sẽ lâm vào hoàn cảnh khốn khó vô cùng, cho dù có học vị ra sao. Truyền thống Tết là truyền thống rất đẹp! Những nơi thờ phượng tôn kính, chẳng hạn như chùa chiền thiết lễ trang nghiêm hương hoa trà quả phẩm thanh tịnh để đón Xuân và cầu nguyện. Chùa là nơi tôn nghiêm ngoài việc đáp ứng nhu cầu tôn giáo cũng là nơi thờ tự tổ tiên ông bà của thập phương bá tánh một cách trân quý. Do vậy, người Phật Tử đi lễ chùa đầu năm là quay về nương tựa Phật Pháp để tiếp tục khám phá giá trị đời sống tâm linh. Truyền thống tập tục Việt Nam hòa lẫn truyền thống lễ nghi của Phật Giáo để tự tồn suốt chiều dài lịch sử. Phật Giáo luôn luôn chủ trương hòa bình tương quan, tương kính. Phật Giáo không bao giờ bày trò xúc phạm tôn giáo khác để truyền bá đạo. Đức tin xây dựng qua sự nhồi sọ cuồng tín, đó là loại rẻ tiền mà Phật Giáo không bao giờ chủ trương.

Hành hoạt trên mọi bình diện để phát triển đời sống tâm linh, Phật Giáo Việt Nam xem đó là nhân bản. Yêu đời, yêu đạo xả kỷ hiến dâng bước đi trên lộ trình giác ngộ, bậc trượng phu khả kính đều thể hiện như vậy.

NẮNG XUÂN

Ai tô đậm lên dòng tư tưởng
Những mảng màu trầu tượng thiên nhiên
Tia ánh mắt tỏ bày chân thật
Xuân cô đơn góp nhặt niềm riêng
Sản phẩm ấy bề dày cô đọng



Bức tranh thiền minh họa uyên nguyên
Từng ý tưởng vẽ màu dũng cảm
Định lực nào, định lực vô biên

Từng tia nắng hoàng hôn phảng chiếu
Lối ta về hư ảo trôi qua
Đời như thể bức tranh trùu tượng
Thời gian nào ngăn ấy trôi xa

Ai tô đậm lên dòng ký ức
Những bông hoa nhựa sống chuyển mình
Đóa hoa nào sắc hương bất tử
Dòng yêu thương triết lý hiện sinh

Sản phẩm ấy đón Xuân Di Lặc
Phút giao thừa giao cảm siêu nhiên
Xuân đã đến dung nhan tuyệt đẹp!
Xuân hóa thân cảm ứng vô biên

Xuân đến rồi, ô hay! Xuân đã đến
Sản phẩm này ta xin tặng nàng Xuân

Xuân Đinh Dậu hy vọng người Phật Tử quán thông nội tại để đổi mới cuộc đời. Vì tiền đồ đạo pháp và dân tộc, chúng ta không thể tách rời trách nhiệm hiến dâng cao cả. Xem hạnh phúc tha nhân như hạnh phúc của chính mình. Lương tâm rất ư quan trọng đối với một con người đang cư ngụ trên trái đất này và mưu cầu hạnh phúc.

Trước thềm năm mới Xuân Đinh Dậu kính chúc quý độc giả Tạp Chí Trúc Lâm thân tâm thường an lạc sẽ gặt hái nhiều thành quả tốt đẹp trên mọi bình diện rất ý nghĩa.

Xuân Đinh Dậu – 2017

Thích Quảng Thanh

TƯ TƯỞNG THIỀN TÔNG VIỆT NAM

Như Hùng

(Tiếp theo Trúc Lâm số 65)

Thiền sư Cứu Chí đời thứ 7 của phái Vô Ngôn Thông, cũng có lối nói pháp thâm cao vi diệu đầy uy lực, mạnh bạo một cách khủng khiếp, khi ngài diễn tả về cái tánh cái tâm. Nó làm đình tai nhức óc, chấn động cả hệ thần kinh, đầu óc vỡ tung ra, chặn đứng mọi suy tư toan tính, dập tắt mọi hý luận bày trò. Khiến người nghe bay bổng lên tận mây ngàn chơi vui nơi muôn trượng, không chỗ bám víu, không còn nơi chốn để dựng lên thiết lập bất cứ điều gì cái gì. Phong kín mọi ngõ ngách, bịt lối đi lại, không còn chỗ nào để thoát ra, không có kẻ hở nào để chui vào, bí lối không đường để dọ dẫm hy vọng trông chờ. Ở vào ngay cái giây phút sống chết như đường tơ kẻ tóc đó, ngay sát na diệu huyền đó, sự bùng vỡ của giác ngộ tức thì trời dậy, nhập thẳng vào thể tánh chân như thường tại, thấu tóm căn khôn trong tích tắc. Quả thật ngôn ngữ đó, không còn là ngôn ngữ mà là sức công phá mãnh liệt vào tận cùng ngõ ngách trôi nổi đi lại của tâm thức, một thứ mật ngôn cùng tuyệt phủ trùm lên tâm cảnh thời không, bất lời trọn ý, thông dong trong không cùng vô tận, không còn ngăn mé biên độ, định kiến chủ quan, phạm trù sai biệt, đâu đó bị quật ngã vỡ tung cuốn hút tự bao giờ.

“Phàm tất cả pháp môn vốn tự tánh của các người, tánh tất cả pháp vốn từ tâm của các người. Tâm pháp nhất như vọng không hai pháp. Phiền não trói buộc. Tất cả đều không. Tội phước phải quấy, tất cả đều huyền. Không cái nào chẳng phải quả, chẳng phải nhân, không nên ở trong nghiệp mà phân biệt thì chẳng được tự tại. Tuy thấy tất cả pháp mà không có chỗ thấy, tuy biết tất cả pháp mà không có chỗ biết. Biết tất cả pháp lấy chánh như làm tông. Thấy tất cả pháp lấy như duyên làm gốc. Tuy chuyên nói thật tế mà hiểu rõ thế gian đều như biến hóa, rõ thấu chúng sanh chỉ là một pháp không có hai pháp. Chẳng rời cảnh nghiệp mà phương tiện khéo léo ở trong cõi hữu vi hiển bày pháp hữu vi

mà không phân biệt. Tướng vô vi là do hết dục, dứt ngã, quên niệm mà nhận lấy vậy”. Sư liền nói kệ:

“Giác liễu thân tâm bản ngưng tịch
Thần thông biến hóa hiện chư tướng
Hữu vi vô vi từng thử xuất
Hà sa thế giới bất khả lường
Tuy nhiên biến mãn hư không giới
Nhất nhất quan lai một hình trạng
Thiện cố vạn cố nan tỷ hưởng
Giới giới xứ xứ thường lăng lảng

Dịch :

“Giác ngộ thân tâm vốn lặng yên
Thần thông các tướng biến hiện tiền

Hữu vi vô vi từ đây có
Thế giới hà sa không thể lường
Tuy nhiên đầy khắp cõi hư không
Mỗi mỗi xem ra chẳng tượng hình
Muôn đời ngàn đời nào sánh được
Chốn chốn nơi nơi thường rạng ngời”.
(Thiền sư Thích Thanh Từ dịch)

Trong cuộc đối đáp giữa Định Hương Trưởng lão và Cứu Chỉ thiền sư, ngay từ phút đầu gặp gỡ, sư hỏi: “Thế nào nghĩa cứu cánh?” Trưởng Lão im lặng, giây lâu hỏi lại sư: “Hiếu chưa”

Sư thưa: “Chưa hiếu”

Trưởng Lão bảo: “Ta đã cho người nghĩa cứu cánh”
Sư còn suy nghĩ, Trưởng
Ngay câu này sư nhận được

Chúng ta hiểu được gì trong
của cứu cánh mà Cứu Chỉ
kiện nào?

Khi đặt câu hỏi “Thế nào”
ý niệm so sánh sai biệt, tạo
vào gây rối lũng đoạn, và
tác quái, vì thế Định Hương

Lão bảo: “Làm quá rồi”
yếu chỉ!

cuộc vấn đáp trên, nghĩa
muốn thâm tóm trên điều

ngay lúc đó đã khởi lên
cơ hội để cho ý thức xen
tha hồ dẫn dắt tác yêu
im lặng, một sự lặng



thinh tuyệt vời, không ngôn ngữ nào có thể diễn tả trọn vẹn được, hé mở toàn bộ ý nghĩa đích thực của cứu cánh. Đó là thể tính chân như tròn đầy vi diệu, vắng bật mọi chấp trước vọng khởi, trôi nổi đi lại, từ nội tâm đến ngoại tướng, đâu đó một sự vắng lặng tuyệt nhiên không gì có thể làm suy giảm lung lay được.

Để rồi sau đó Cứu Chỉ ca vang khúc khải hoàn, tự mình xoay đổi càn khôn trong cuộc quật khởi hùng tráng, trông thấy rõ cội nguồn tánh và tâm, cứu cánh và biện minh, khúc thanh âm huy hoàng rực rỡ vi diệu vang vọng trong không cùng vô tận. Tâm và pháp hòa cùng một thể duy nhất, đâu đó những giả tướng huyền tướng, từ nơi trần cảnh không cơ may giành giật nổi, bị san bằng tức thì, đổ nhào ụp sập vỡ tung tất cả, một khi tâm thức bùng lên soi tỏ lối vào giác ngộ. Một sự sáng suốt linh hiện dị thường, mình mẫn thấu triệt bản thể thường nghiệm của các pháp, bằng vào con đường quật khởi của trí tuệ thanh thang rộng mở khai thông muôn lối. Khi thấy tất cả các pháp là không, tức là không còn có chỗ để thấy, không còn có chỗ để biết, một sự vắng lặng tròn đầy, chân không diệu hữu.

Vì lẽ, khi ngộ là nhập thẳng vào tận cùng hiện hữu của từng tương tác, hiện thể của hiện thực ấy phải trần trụi nguyên vẹn ban sơ, từ vô thủy đến vô chung vẫn hằng viễn y nguyên như thể không hề suy giảm, không bị méo mó sai sử dẫn đưa, từ đâu đến hay do nơi đâu mang lại. Một khi vận dụng tất cả mọi năng lực toàn triệt và quyết liệt bao nhiêu, thì kết quả thấu tóm ấy càng cao độ bấy nhiêu. Ngộ không nẩy mầm lên từ sự duy ý chí, nếu ở đó chỉ là sự đi lại biến đổi, nó vốn ở một năng khiếu tuyệt diệu, phủ trùm lên tất cả từ nội đến ngoại giới, tâm cảnh. Một sự đánh động quật khởi liên tiếp vào tận cùng hiện hữu, vượt ra ngoài khuôn mẫu thước đo, luận bàn suy diễn. Dĩ nhiên những chuyển hướng đề tạo nên ngộ không thể tách rời ra tổng thể để có được, tuy nhiên sự quật tung đó vẫn phải bất động nhất như, thoát ra ngoài ngăn mé, biên độ. Tuy vậy, thiền vẫn kêu gọi đến trợ thủ đặc lực nhất, đó là tâm thức kiên định, sức mạnh nội tâm, lực đẩy thâm sâu không cùng. Bởi lẽ nó là đầu mối, nguyên nhân kết quả khiến ta rơi vào tử sinh, cho dù cố gắng thoát ly, nhưng nếu không quyết lòng vững chí thì khó thoát ra được, không khéo thì lại dính vào mãi và bế tắc hơn. Trừ khi ta cứ để nó ở yên vị mà nó đã từng ở, ta làm một cuộc tập kích bất chợt thanh linh, thấu tóm chuyển hóa nó thành trợ thủ đặc lực và bạn đồng hành với ta trên muôn lối. Như thế ta mới có dịp cất vang lời ca trên từng đi lại, dạo bước thanh thoi, rong chơi trên vạn nẻo mà cõi lòng thì cứ vẫn tự tại an nhiên. Trong cuộc đối đáp giữa Định Hương trưởng lão (? 1051) với thiền sư Đa Bảo dưới đây, cho ta thêm những dấu ấn khó phai, và cái nhìn rạch ròi đúng mức.

Một hôm Định Hương hỏi thiền sư Đa Bảo: “Làm thế nào thấy được chơn tâm?”
Đa Bảo đáp: “Là người tự nhọc”.

Sư hoạt nhiên tỉnh ngộ thưa: “Tất cả đều như vậy, đâu phải chỉ riêng con”.
Người hội chưa?

Sư thưa: “Đệ tử hội rồi lại đồng chưa hội”.

Đa Bảo nói: “Cần phải giữ gìn cái ấy”.

Sư bịt tai xây lưng đứng

Đa Bảo liền nạt: “Đi”.

Sư sụp xuống lạy.

Đa Bảo dạy: “Về sau người lại giống một kẻ điếc để tiếp người”.

B - NGUYÊN LÝ ĐẮC VÔ ĐẮC, VÔ ĐẮC ĐẮC (KHÔNG CÓ ĐỐI TƯỢNG và GIÁC NGỘ ĐỂ ĐẠT)

Thiền phái Vô Ngôn Thông, còn xử dụng đến nguyên lý đắc vô đắc, vô đắc đắc, nghĩa là không có đối tượng để giác ngộ và không có giác ngộ để đạt. Đây cũng là một trong những lý lẽ vô cùng quan yếu và phức tạp, nhằm phá vỡ mọi sự nắm bắt dính mắc, phân biệt chủ thể khách thể, rơi vào sở chấp, nhị nguyên lý, và phải được hiểu, tất cả chỉ là “tùy bệnh cho thuốc”, một sự dẫn dụ ngăn ngừa đầy cẩn trọng.

Thiền tổ Vô Ngôn Thông nhấn mạnh đến nguồn gốc của Thiền, có phải ngài phủ nhận sự “huyền truyền” nào đó hay chỉ là sự giả lập và là phương tiện nhằm khai mở chỉ bày. Ngài đề cập đến câu chuyện truyền thừa từ Phật sang Tổ “Thiền hạ huyền truyền từ bốn phương rằng thi tổ ta gốc ở Tây Thiên, có truyền lại chính pháp nhân tạng gọi là Thiền, rằng như một đoá hoa có năm cánh, thiền tông sinh trưởng ở Đông Độ và gieo hạt giống thiền mãi mãi bất diệt về sau, rằng những mật ngữ có đến hàng ngàn hàng vạn lời kia đều thuộc về truyền thống thiền. Nhưng ta tự hỏi: Tây Thiên là đâu? Tây thiên chính là đây chứ không ở đâu khác, mặt trời mặt trăng năm xưa chính là mặt trời mặt trăng mà ta đang thấy đây, hễ vướng mắc vào một từ ngữ là liền bị kẹt và làm oan cho chính Phật và Tổ. Sai một ly là đi một dặm. Các vị nên chiêm nghiệm kỹ, đừng để cho thế hệ tương lai trách móc vì bị đánh lạc đường”.

Rõ ràng, trong sự quật khởi để giác ngộ trôi dạt, tông môn gốc tích có thật sự giúp ích gì để ta đi đến giác ngộ chăng? Nó càng làm cho ta dựa dẫm bám víu vào đó, để mà tự hào ru ngủ và cho đó một thứ thẩm quyền đặc quyền hư ảo nào đó mà thôi. Nếu giác ngộ là đối tượng dù đối tượng ấy có từ bên ngoài hay bên trong vẫn khiến hành giả rối bời tìm cầu, như thế ta tạo thêm chướng ngại trong việc dựng nên tổng tướng để phân định. Thiền vốn bất hết tướng trạng dù đó là tướng của kẻ truyền và người được trao, hễ còn rơi vào đối đãi lúc ấy vẫn không thoát ra, dù kẻ ấy được truyền y bát của chư Tổ. Phải quật khởi chuyển hóa nội tâm, tự mình đốt đuốc soi đường, từ nơi chính mình trong tâm mình, tại đây giây phút hiện tại này, chứ không cần phải nương nhờ trông cậy vào một ai và điều gì cả.

Thiền sư Nguyên Học (? -1174) có bài kệ về điều này:

*Đạo không hình tướng
Trước mắt chẳng xa
Xoay lại tìm kiếm
Chớ cầu nơi khác
Dù cho cầu được
Được từ chẳng chơn
Vì có được chơn
Chơn ấy vật gì?
Vì thế chư Phật ba đời
Lịch đại Tổ Sư
Ẩn thọ tâm truyền
Cũng nói như thế*

(Thiền sư Thích Thanh Từ dịch)

Đạo vô ảnh tượng
Xúc mục phi điều
Tự phản suy cầu
Mạc cầu tha đắc
Túng nhiều cầu đắc
Đắc tức bất chơn
Thiệt sử đắc chơn
Chơn thị hà vật
Sở dĩ tam thế chư Phật
Lịch đại Tổ sư
Ẩn thọ tâm truyền
Diệu như thị thuyết

Điểm tuyệt diệu của những Thiền Sư là không mang theo bất cứ hành trang tư lương nào có thể gây trở ngại vướng bận nhọc nhằn, trong việc thấy tánh giác ngộ. Phải thật sự thành thoi thông dong, an nhàn trên muôn lối, đến đi tự tại giữa vô vàn biến động. Ở đó, còn là sự linh hiện phủ vây, hoàn toàn tự do thể nhập, sự huyền diệu thường xuyên có mặt đong đầy cả càn khôn. Có vẻ đẹp nào ngự trị, có con đường nào dẫn đến giác ngộ, khi ưu tư, ngang trái sầu muộn khổ đau còn đong đầy? Không chịu buông xuống để thành thoi, không chịu bỏ xuống để thông dong, chắc chắn là không, một chữ không to lớn.

Nguyên lý đắc vô đắc là không có gì còn gì để gọi là đắc, ngay cả tiêu đề gọi là nguyên lý đó cũng không thể tồn tại, một sự lặng thinh bất tận trên lối về, chấm dứt mọi nguồn cơn. Quán chiếu, nhìn thẳng vào, nhìn ngay vào chính cái thực trạng đó, thấy mình rơi lọt cuốn hút trong ấy, ý thức một cách thâm sâu trọn vẹn mọi hành hoạt tương tác, nhưng quyết không bám theo, nắm giữ thủ đắc một thứ gì. Có được như thế, mới thành thoi đạo

bước thật sự an nghỉ bình thân trên mọi lối đi về, và rằng dấu ấy, chôn đó, cũng sẽ không bao giờ vương lại dấu chân, dù cho một hạt bụi còn bám lại, và dù bước chân ấy đã từng dẫm nát cõi tử sinh mộng huyễn.

Còn tiếp
Như Hùng

Một Chút Lắng Lòng

Vạn pháp xưa nay vốn lặng yên
Chẳng gây khổ nghiệp bởi vọng duyên
Bốn mùa chuyển biến theo năm tháng
Khắp nẻo đường về cõi Diệu Liên .

Phật tánh trong ta mãi thưở nào
Vô minh chẳng tự biết đường vào
Khổ hải trùng ba tràn ngập đến
Ngàn năm lặn hụp biển trần lao .

Đường về tự tánh Phật chỉ ra
Một chút lắng lòng lại chính ta
Mặt nước hồ tâm liên hiển hiện
Nhìn đâu cũng thấy ánh trăng ngà .

12-12-2016

Tánh Thiện



CỐT TỦY TÂM KINH

TENZIN GYATSO ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA THỨ 14
JANGCHUP THARCHI –ĐỖ HOÀNG DUYỆT (CHUYỂN VIỆT NGỮ)
THIỆN SINH CHƯƠNG PHỔ HIỆU ĐÍNH

CHƯƠNG 9

Luận giải chân không

HAI MÔ HÌNH CỦA VÔ NGÃ

Trước khi trở lại chánh văn của Tâm Kinh, chúng ta hãy quan sát vô ngã qua lăng kính của nhiều trường phái Phật Giáo khác nhau ngõ hầu có được một sự hiểu biết tinh tế hơn về quan niệm chân không trình bày trong Tâm Kinh. Như tôi đã giải thích trên đây, niềm tin tưởng vào “vô ngã” là điểm trọng yếu trong tất cả mọi trường phái Phật Giáo, thế nhưng ý nghĩa chính xác của danh từ này là gì thì lại có rất nhiều cách diễn giải khác biệt. Chương trình giảng huấn trong tu viện Tây Tạng có riêng hẳn một thể loại văn chương phân tích tỉ mỉ quan điểm và diễn giải của từng trường phái một đối với những vấn đề nêu trên; được gọi là học thuyết (druptha trong Tạng văn) của mỗi trường phái. Trong hệ thống văn chương này, rất nhiều quan điểm triết học khác nhau được sắp xếp theo bốn trường phái chính lưu hành dưới thời Ấn Độ cổ đại, và sự diễn đạt về thuyết vô ngã trở nên mỗi lúc một sâu sắc hơn khi một trường phái mới xuất hiện. Các trường phái này bao gồm Trường Phái Vaibhashika, Trường Phái Sautantrika, Trường Phái Chittamatra (Duy Thức), và Trường Phái Madhyamaka (Trung Quán).

Một cách tổng quát, Phật tử Tây Tạng tán thành và đồng ý với quan điểm của trường phái sau cùng, tức là Trường Phái Trung Quán. Quý vị có thể thắc mắc đã vậy sao còn tốn thì giờ vào việc mổ xẻ và khảo sát tỉ mỉ quan điểm của các trường phái khác làm chi và việc này liên hệ gì đến mục tiêu giải thoát và giác ngộ cao cả? Hiểu đúng đắn về lý chân không là điều kiện chủ yếu trong nỗ lực tẩy trừ tâm phiền não. Bởi vậy việc nắm vững và biết rõ những chỗ dễ bị lầm lạc, làm rời xa chánh kiến là điều rất quan trọng. Quan điểm của các trường phái đầu tiên là diễn hình cho những luận giải còn nhiều thiếu sót vì các hành giả Phật giáo vào thời điểm đó chưa ứng dụng được toàn triệt các giáo huấn của Đức Phật về chân không. Nghiên cứu học thuyết của các trường phái này giúp ta tránh khỏi bế tắc ở những chỗ mà sự

hiểu biết về thể tánh xác thực của chân không mới chỉ có một phần hay còn giới hạn. Điều đó giúp chúng ta càng trân quý sự thâm thúy cao tuyệt của những quan điểm sâu sắc nhất. Dĩ nhiên hiểu biết đúng đắn mang tính cách từ chương không thể nào thay thế được một chứng ngộ trực tiếp về chân không, tức là trạng thái tâm không phân biệt, nhưng nó vẫn là một phương tiện tối cần cho tiến trình dẫn đến giác ngộ.

Kinh sách về các học thuyết chia vô ngã thành hai thể loại: nhân vô ngã và pháp vô ngã. “Nhân” ở đây đề cập đến cái cảm quan mạnh mẽ của ta về bản ngã, cái “Tôi” mà chúng ta dùng để ám chỉ chính mình. “Pháp” đề cập chính yếu đến tâm và hình tướng của một người, nhưng cũng bao gồm tất cả mọi hiện tượng. Trong bốn trường phái của Phật Giáo, hai trường phái đầu – Trường Phái Vaibhashika và Sautrantika – chỉ nói đến tầm quan trọng của việc quán chiếu nhân vô ngã, và không hề chấp nhận ý niệm pháp vô ngã. Tuy nhiên hai trường phái sau – Trường Phái Duy Thức và Trung Quán – chấp nhận nhân và pháp đều vô ngã. Hai trường phái này biện luận rằng quan điểm hạn chế ở nhân vô ngã, tức là chỉ đề cập đến người mà thôi, cản ngăn không cho chúng ta tẩy trừ được toàn diện chuỗi chương ngại và phiền não như ta sẽ thấy dưới đây. Vì thế, mặc dù tâm chứng được thấu đáo chỉ một nhân vô ngã thôi đã là một thành tựu vô song, nhưng vẫn không đủ để đạt được giải thoát trọn vẹn khỏi khổ đau.

LUẬN GIẢI CỦA DUY THỨC

Nói chung, chúng ta hay có khuynh hướng tin vào sự nhận biết thông thường và dễ dãi chấp nhận tính xác thực của sự vật mà không hề có nghi vấn nào. Ta cho rằng hiện tượng đều y hệt như ta thấy. Vì thế mọi hiện tượng, kể cả bản ngã, dường như sở hữu một thực tại khách quan (objective reality). Chúng ta kết luận một cách thần nhiên và ngây thơ là chúng quả thật có một chân tướng khách quan. Chỉ sau khi trải qua một tiến trình phân tích cẩn trọng ta mới nhận thấy sự thật không phải như vậy. Ấn tượng của ta về sự vật không hề phản ánh chính xác sự thật về chúng.

Như đã thảo luận ở trên, tất cả mọi kinh nghiệm thuộc giác quan về thế giới ngoại cảnh khởi lên do sự tổng hợp của ba yếu tố: năng lực của giác quan, đối vật, và sự nhận biết nơi ý thức. Sau đó từ sự nhận biết đối vật này sinh nhận xét chủ quan: chúng ta thấy sự vật là hấp dẫn lôi cuốn hoặc đáng ghét khó ưa. Do đó ta nảy sinh ao ước thêm muốn hay chán ngăn sự vật mà ta đã gán ghép cho chúng một chân tướng khách quan. Từ căn bản phóng chiếu gán ghép này mà có thể phát sinh một xúc cảm mạnh mẽ: nếu sự vật được cảm nhận là đáng ghét thì ta sẽ ghê lạnh và muốn xa lánh; nếu sự vật được cảm nhận là dễ thương và lôi cuốn thì ta sẽ lập tức tham luyến khao khát. Nhưng như ta đã thấy, sự vật không hề có một thật tướng nào để xứng đáng được gọi là “hấp dẫn” cả. Cái phẩm tính hấp dẫn mà ta cảm nhận ấy, thật ra chỉ là thuần túy chủ quan mà thôi. Nhận xét này rất có lợi khi ta khảo sát kinh nghiệm và phản ứng

đến từ những xúc động mạnh mẽ bởi vì loại kinh nghiệm này bộc lộ rõ ràng ngay lập tức cái cảm giác của ta về bản ngã.

Theo quan điểm của Duy Thức thì những gì được xem là sự vật có chân tướng khách quan và hiện hữu “ngoài đó”, hay khách thể, thật ra chỉ là sự mường tượng từ tâm của ta, tức là chủ thể. Rốt cuộc chủ thể và khách thể được xem là bất nhị (non-dual). Quan điểm này thật hữu ích và thực tế vì khi nhận thức được rằng những đặc tính mà ta gán ghép cho sự vật thật ra chỉ là sản phẩm của chính tâm thức chúng ta thì nó sẽ tạo ảnh hưởng sâu đậm trên nỗ lực giảm thiểu tham luyến sự vật ngoại cảnh.

Trường Phái Duy Thức mặc dù bác bỏ chân tướng của ngã và phủ nhận luôn chân tướng của một thực thể vật chất khách quan bên ngoài, nhưng họ lại xác nhận rằng kinh nghiệm chủ quan – tức là tâm – thì lại có một thực tướng (substantial reality). Những người theo Trường Phái Duy Thức khẳng định rằng nếu tâm không sở hữu một chân tướng cố hữu và có thực chất thì ta sẽ không còn nền tảng căn bản nào để phân biệt một cách có ý nghĩa giữa những gì thiện và ác, lợi và hại. Họ cho rằng một hiện tượng chỉ có thể tồn tại khi nó có được một nền tảng khách quan, có thật để gửi gắm và tích tụ lên đó các chức năng của nó.

Tuy thế theo quan điểm của Duy Thức, chư pháp không phải thuần túy do tâm tác tạo. Bởi lẽ màu trắng có thể sẽ trở thành màu đen và màu đen có thể sẽ trở thành màu trắng một khi chúng ta nghĩ như vậy. Dĩ nhiên điều này không đúng cho nên ta phải chấp nhận rằng, quan điểm này khẳng định tiếp, kinh nghiệm chủ quan trong nội tâm hay thế giới của tâm thức có một thực tướng. Do đó đối với Trường Phái Duy Thức, những lời thuyết giảng về chân không trong pháp điển Trí Tuệ Viên Mãn không thể hiểu trên ý nghĩa bề mặt được. Họ tranh biện rằng nếu chúng ta diễn giải câu “không có sắc, không có thọ, không có sự phân biệt” theo nghĩa đen thì ta bị rơi vào ý niệm lầm lạc cực đoan của chủ nghĩa hư vô và mâu thuẫn với định luật nhân quả.

Nền tảng chủ yếu về chân không của Duy Thức dựa trên một chuỗi những khẳng định qua lời thuyết giảng của Đức Phật trong Kinh Giải Thâm Mật (Samdhinirmochana Sutra), mà trong đó lý thuyết gọi là “Tam Tụ Tánh” được trình bày rất cặn kẽ. Theo thuyết này thì tất cả mọi sự vật và biến cố đều sở hữu ba tụ tánh chính yếu. Tụ tánh duyên khởi, tức là liên hệ khăng khít chòong chéo giữa nhiều mối nhân duyên, cụ thể được xem là nền tảng cho sự hiện hữu của một hiện tượng. Từ căn bản tụ tánh duyên khởi chúng ta phóng chiếu chân tướng độc lập lên trên hiện tượng đó, và tụ tánh gán ghép (imputed nature) này là cái mà ta tưởng là có thật. Sau cùng, tụ tánh tối hậu của một hiện tượng là sự phủ định tụ tánh được gán ghép cho nó, và đó cũng chính là lẽ chân không của hiện tượng này.

Vì tất cả mọi biến cố và sự vật được nói là sở hữu Tam Tụ Tánh, nên Trường Phái Duy Thức biện luận rằng câu “không có tụ tánh” trong pháp điển Trí Tuệ Viên Mãn mang một ý nghĩa riêng biệt cho từng trường hợp của ba tụ tánh này. Họ lập luận rằng mọi hiện tượng thiếu

vắng tự tánh độc lập vì chúng không có sự khởi thủy độc lập hay tự khởi (independent origination); nói cách khác chúng không có khả năng tự xuất hiện. Kể đến, mọi hiện tượng không có tự tánh độc lập vì chúng thiếu những đặc tính nội tại (intrinsic characteristics). Những đặc tính mà ta nhận thấy nơi đối tượng này thật ra chỉ là sự vận hành của chính tâm ta. Sau cùng, mọi hiện tượng tối hậu không có tự tánh độc lập vì chúng không phải là những gì tuyệt đối hay nói cách khác, ngay cả chân không cũng không có thực tướng khách quan tuyệt đối. Chủ thuyết Tam Tự Tánh này là cách Trường Phái Duy Thức diễn giải ý nghĩa của pháp điền Trí Tuệ Viên Mãn.

Kết quả là Trường Phái Duy Thức chia pháp điền của Đức Phật thành loại mang ý nghĩa xác định (definitive), tức là có thể được hiểu trực tiếp, và loại mang ý nghĩa chuyển tiếp (provisional), phải cần luận giải mới có thể hiểu được một cách thấu triệt. Giáo pháp nào đã trải qua sự thẩm định và lượng giá kỹ càng, tối thiểu như cách phân tích của các hành giả thuộc phái Duy Thức, được xem là xác định, trong khi giáo pháp có vẻ không khế hợp với ý chỉ tối hậu của Đức Phật thì cần phải được luận giải.

Một chi nhánh quan trọng của Trường Phái Duy Thức là “những đệ tử của kinh điển”. Trong khi bác bỏ quan niệm về một bản ngã trường tồn, chi nhánh này của Trường Phái Duy Thức thừa nhận một Tàng thức hay A-Lại-Da thức (alaya vijñāna) và cho rằng đó là con người thật sự hay nền tảng của bản ngã. Những người chủ trương nguyên thủy của phái này cảm thấy rằng nếu một người hay một bản ngã đồng nhất với trình độ ý thức thô sơ (gross mental consciousness) thì rất khó có thể giải thích được sự hiện hữu của người đó vào một số thời điểm; thí dụ như khi người đó bị ngất xỉu hay lúc ngủ thật say, hay khi thiền giả đạt được những trạng thái mà hoàn toàn không còn những sinh hoạt của ý thức nữa. A-Lại-Da thức đã giúp cho Trường Phái Duy Thức giải thích một cách vững chãi về nhân cách của một người. Thêm vào đó, A-Lại-Da thức còn được sử dụng như một kho cất giữ bốn xu hướng tự nhiên và là nơi dấu tích của tất cả các nghiệp lực được tàng trữ. Cái tư tưởng u mê “Tôi là” dấy lên từ nền tảng A-Lại-Da thức đôi khi được tách biệt ra thành “ý thức mê lầm”. Một trong những người chủ xướng của chi nhánh này thuộc Trường Phái Duy Thức đã sắp đặt thành tám loại ý thức – năm ý thức thuộc giác quan, ý thức thô sơ, A-Lại-Da thức và ý thức mê lầm.

LUẬN GIẢI XÁC ĐỊNH ĐỐI VỚI LUẬN GIẢI CHUYỂN TIẾP

Trên đây chúng ta đã có dịp nhận xét thấy một trong những đặc điểm chính về giáo huấn của Đức Phật là lời giảng dạy của ngài thích hợp với muôn vàn nhu cầu ý thức, tâm linh cũng như căn cơ của người nghe. Tương tự như thế, các học thuyết thuộc nhiều trường phái khác nhau nêu trên có thể được xem là để đáp ứng rất nhiều nhu cầu dị biệt. Chúng ta cũng vừa đề cập đến cách Trường Phái Duy Thức phân biệt hai loại giáo huấn mang tính cách xác định và chuyển tiếp, và thật vậy mỗi một trường phái lại có một tiêu chuẩn riêng để xác định lời giảng huấn của Đức Phật thuộc dạng xác định hay chuyển tiếp. Trong mọi trường hợp,

phương thức được áp dụng tương tự như nhau: trước tiên, ta sử dụng phép phân tích để xác định chủ ý tối hậu của Đức Phật về một lời giảng dạy nào đó của ngài; kế đến, ta tìm hiểu xem trong bối cảnh nào và dựa trên cơ sở lý luận nào mà Đức Phật đã nói lên lời giảng dạy này; và sau cùng, ta chỉ rõ những mâu thuẫn nghịch lý, nếu có, khi lời giảng dạy được hiểu theo lối trực giải.

Nhu cầu về một phương thức như vậy cũng được đề cập đến trong chính pháp điển của Đức Phật. Có một câu kệ mà trong đó Đức Phật đã khuyến cáo các đệ tử về cách ứng xử đối với lời giảng dạy của ngài rằng chẳng khác gì khi nhận từ người thợ kim hoàn một thanh kim loại trông giống như lượng vàng; chỉ sau khi thử nghiệm và thấy nó không mờ xỉn khi bị đốt, dễ dàng cắt ra từng miếng, và ngời sáng khi được đánh bóng thì lúc đó mới chấp nhận là vàng ròng. Như vậy là Đức Phật đã cho phép chúng ta khảo sát một cách nghiêm khắc lời giảng huấn của chính ngài. Đức Phật còn đề nghị chúng ta hãy tra cứu tìm hiểu kỹ lưỡng sự thật trong những lời nói của ngài và phối kiểm cho thật yên tâm, rồi lúc đó hãy “chấp nhận chúng, chứ không phải vì dựa trên lòng tôn kính ngài”.²¹

Dựa trên những lời dạy này mà các tu viện đại học cổ xưa của Ấn Độ, như Nalanda, đã hình thành một truyền thống trong đó tăng sinh đem phân tích mổ xẻ các tài liệu nghiên cứu do chính các vị thầy của họ soạn thảo. Thí dụ như vị đại sư nổi tiếng của Ấn Độ Vasubandhu (Thế Thân Bồ Tát), có một đệ tử tên là Vimuktisana, tương truyền còn thấu hiểu pháp điển Trí Tuệ Viên Mãn hơn cả thầy. Ông này có nghi vấn về lời luận giải Duy Thức của Vasubandhu nên đã khai triển một phương thức riêng để lĩnh hội kinh điển phù hợp với Trường Phái Trung Quán.

Một thí dụ tương tự trong truyền thống Phật Giáo Tây Tạng là Alak Damchoe Tsang, một trong những đệ tử của đại sư Nyingma Ju Mipham nổi tiếng vào thế kỷ mười chín. Mặc dù Alak Damchoe Tsang hết sức ngưỡng mộ và tôn kính vị thầy của ông, ông vẫn lên tiếng bất đồng ý kiến với một số bài viết của Mipham. Tương truyền một đệ tử của Alak Damchoe Tsang thắc mắc hỏi ông rằng nếu người học trò chỉ trích hay bất đồng với bài viết của bậc thầy thì điều này có ổn hay không. Alak Damchoe Tsang lập tức trả lời “Nếu bậc đạo sư nói lên những điều không đúng, ta phải chất vấn ngay chính vị đạo sư của mình”.

Người Tây Tạng có câu “Phải giữ lòng tôn kính và ngưỡng mộ cá nhân vị thầy, nhưng các bài viết của thầy thì phải đem ra mổ xẻ phân tích đến nơi đến chốn”. Điều này cho thấy thái độ lạnh mạnh cũng như soi sáng một truyền thống của Phật Giáo được gọi là bốn nương tựa hay tứ y pháp (four reliances):

Không chỉ nương nơi cá nhân, mà nương vào lời dạy,
Không chỉ nương nơi lời dạy, mà nương vào ý nghĩa
Không chỉ nương nơi ý nghĩa phiến diện, mà nương vào ý nghĩa tối hậu; và
Không chỉ nương nơi hiểu biết kiến thức, mà nương vào thực chứng. Còn tiếp



Đỗ Hoàng Duyệt

Đóa Mai Tuyết

Có phải lòng em lạc mất Xuân
Trơ hồn đứng đợi rù phong trần
Lối nhỏ sơn khê hờn góc phố
Xuân lại Xuân xanh tuyết trắng Xuân

Phong Nguyên

MÙA XUÂN MIÊN VIỄN

Ngọc Bảo

Những ngày cuối năm bóc tờ lịch mỗi ngày thấy thời gian qua đi thật là nhanh. Năm hết Tết đến, Tết Tây xong rồi đến Tết ta, đánh dấu một chặng đường mới trong cuộc hành trình sinh tử. Bao nhiêu cái Tết đã qua, nhưng trong tâm tư tôi, và có lẽ cả nhiều người Việt Nam khác ở hải ngoại, bao giờ cũng in khắc hình ảnh những cái Tết quê hương ở Việt Nam năm xưa, nhớ cái không khí Tết nhộn nhịp không chỉ bắt đầu từ ngày đầu năm, mà từ những ngày sửa soạn trước Tết. Lúc ấy còn trẻ nên thật vô tư, chỉ thấy trong lòng nao nức mong chờ được mặc áo mới, được phong bao lì xì, đâu biết đến những nỗi vất vả của người lớn, nào là lo chẻ lá đái đậu nấu bánh chưng, làm bánh mứt, kho thịt kho cá nấu những món ăn để dành cho ngày Tết, rồi thì dọn dẹp nhà cửa tươm tất, mua hoa về chưng v.v..

Tết âm lịch thường đến vào khoảng tháng 2, khi khí trời còn lạnh nhưng mùa xuân đã bắt đầu nẩy mầm trong lòng đất, nơi gốc cây ngọn cỏ. Vì thế, nói đến Tết là nói đến mùa xuân.

Xuân đến thể hiện cho sự đổi mới của thiên nhiên vạn vật sau một giấc ngủ dài mùa đông, cây cỏ đang khô cằn héo úa trở nên đẹp đẽ xinh tươi, hoa muôn màu muôn sắc nở rộ tràn đầy sức sống. Trong khí xuân tung bừng đó, con người cũng dâng lên niềm phấn khởi và hi vọng cho một năm mới tốt đẹp hơn. Người ta chúc nhau những điều may mắn, những đổi mới thăng hoa hơn năm cũ. Người Việt Nam thường đi chùa trong ngày Tết để cầu nguyện cho được an lành vượng phát, xin xăm hay xem bói để biết vận mệnh năm mới, và nếu có sao xấu thì cúng sao giải hạn v.v.. Người Mỹ thực tế hơn, thường lập ra những quyết định mới (resolution) trong dịp đầu năm. Theo thống kê, 45% người Mỹ lập ra những quyết định mới đầu năm phần lớn thường có những mục tiêu rất thực dụng như cải thiện sức khỏe, cải thiện bản thân hay các mối quan hệ, cải tiến sự nghiệp v.v.. Tỷ lệ thành công trong mục tiêu đạt được là 39% trong giới trẻ và 14% với những người trên 50 tuổi. Và thống kê cũng cho biết rằng, những người có lập ra quyết định đầu năm rõ ràng và nghiêm chỉnh thường có thể đạt được mục tiêu gấp 10 lần hơn những người chỉ

thăm mong ước, mà không lập quyết định để đạt đến. Điều đó cũng cho thấy luật nhân quả, muốn ăn trái thì phải trồng cây, có vun xới chăm sóc cho cây thì mới có trái, còn nếu không làm gì thì làm sao có trái ăn được.

Những năm gần đây người Việt các nơi đổ về định cư tại miền Nam Cali càng ngày càng đông, nhất là Orange County với khu Little Saigon, nên khu này cũng thay đổi bộ mặt ngày càng sầm uất hơn. Những ngày cận Tết các cửa hàng tấp nập người đi mua sắm, với đủ loại bánh chưng, bánh mứt v.v... và những chợ hoa nở rộ lên khắp nơi. Ngày giao thừa, người ta đi lễ chùa đông như hội, xe cộ nối đuôi nhau, tìm được một chỗ đậu xe cũng thật vất vả trần ai. Một số chùa thường có chương trình văn nghệ với các nghệ sĩ nổi tiếng góp mặt, nên càng thu hút đông đảo dân chúng đến xem. Đến nửa đêm, tiếng pháo nổ đi đùng khắp nơi, gợi nhớ đến không khí Tết quen thuộc của Saigon năm xưa.

Tuy nhiên, nơi nào đông người quá thì thường trở nên xô bồ và không còn không khí thanh tịnh trang nghiêm. Trong suốt quãng đời trên xứ người, đêm giao thừa tôi còn nhớ mãi là một đêm của nhiều năm trước đây, trong một ngôi chùa nhỏ ở Westminster, chỉ lác đác một số người cùng vị sư trụ trì tụng bài kinh vào lúc đêm khuya. Không khí thanh vắng phảng phất mùi trầm hương hòa cùng tiếng chuông mõ nhịp nhàng, khiến tâm hồn trở nên lắng đọng, nhẹ nhàng như vừa trút được những gánh nặng tội chướng ưu phiền. Lúc ấy, dường như trong không khí có phảng phất một điều gì thiêng liêng, một vẻ gì trang trọng của giây phút trời đất giao hòa, của sự vận hành trong vũ trụ.

*Lắng lòng nghe, lắng lòng nghe
Tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm
Nguyện tiếng chuông này vang pháp giới
Khắp nơi u tối mọi loài nghe
Siêu nhiên vượt thoát giòng sinh tử
Giác ngộ tâm tư một hướng về*
(trích kinh của Làng Mai)

Tết âm lịch cũng có một ý nghĩa đặc biệt trong đạo Phật, đó là ngày lễ vía Đức Phật Di Lặc trong ngày mùng một đầu năm. Theo kinh Phật, Di Lặc là vị Bồ Tát được Đức Phật thọ ký sẽ thành một vị Phật tương lai, đem ánh sáng Phật pháp cứu độ chúng sanh đang chìm đắm trong màn vô minh đen tối đến tận cùng. Trong tiếng Phạn, Di Lặc được gọi là Metteya, dịch ra tiếng Hán là “Tứ Thi”, có nghĩa là lòng từ bi. Tâm từ là một trong “Bốn tâm vô lượng” Từ, Bi, Hỷ, Xả. Từ là tình thương bao la tự nhiên, Bi là lòng mẫn cảm chia xẻ nỗi khổ của người, Hỷ là niềm vui phát xuất tự nhiên không phân biệt ta và người, và Xả là buông bỏ mọi chấp trước, không hận thù, không tranh đua. Bốn tâm này như giòng suối mát, như nước cam lồ rửa sạch nghiệp chướng phiền não, thanh lọc thân ý, khiến cả thân lẫn tâm được nhẹ nhàng và an định.

Người Trung Hoa có điển tích về một vị hòa thượng, được gọi là Bồ Đại vì lúc nào ông cũng mang bao bố bên mình, xuất hiện trong khoảng thế kỷ thứ 10 thời Ngũ đại. Ông có

hình tượng mập mạp, lúc nào cũng tươi cười và hay chơi với trẻ con. Nơi nào vị hòa thượng này đến đều có những điều kỳ diệu xảy ra, và đến khi thị tịch ngài đã để lại một bài kệ tự nhận là Di Lạc. Vì vậy những hình tượng Phật Di Lạc ngày nay đều có hình ảnh một vị hòa thượng mập mạp bụng phệ, vẻ mặt tươi cười mặc dù có sáu đứa trẻ leo lên thân mình nghịch phá. Sáu đứa trẻ tượng trưng cho sáu tên giặc, tức sáu căn: mắt tai mũi lưỡi thân ý, ngụ ý rằng sáu căn của chúng ta lúc nào cũng bị lôi cuốn theo những quyến rũ trần cảnh của hình sắc, âm thanh và mùi vị, để rồi tạo nên những nghiệp chướng sai lầm. Nhưng mặc dù có “lục tặc” này quấy phá, Đức Di Lạc lúc nào cũng tươi cười vui vẻ, an nhiên bất động, bởi vì ngài đã điều ngự được sáu căn và chuyển “lục tặc” chướng ngại thành “lục thông” thấu suốt vô ngại.

Trong mấy ngày Tết ở Việt Nam có một tập tục rất hay là người ta thường kiêng cử, cẩn thận lời ăn tiếng nói, cư xử hòa nhã, tránh gây gỗ giận dữ. Điều đó cũng đi gần với những lời dạy của Đức Phật. Nếu có thể thực hành được như vậy suốt năm, chắc hẳn mọi sự sẽ được hài hòa êm xuôi, không cần phải van vái cầu xin, phước cũng sẽ tự đến. Lễ vía Đức Phật Di Lạc nhằm vào ngày đầu năm phải chăng là một nhắc nhở cho chúng ta theo hạnh của ngài tập Từ Bi Hỷ Xả, để mở rộng tấm lòng với người khác, xả bỏ những ràng buộc phiền não mà sống tự do tự tại trong mọi biến đổi của giòng đời.

Mùa xuân đến như khoác lên đất trời một tấm áo mới tươi thắm rực rỡ, tỏa sáng hồn người và cũng gọi lên biết bao cảm hứng cho văn nhân, thi sĩ, nghệ sĩ v.v.. Nhưng xuân đến rồi xuân đi, hoa nở rồi tàn, không có gì là ngừng lại, không có gì là thường hằng trong vũ trụ luân hồi sinh

diệt vô tận. Mùa xuân hoa anh đào nở rộ là một cảnh tượng đẹp tuyệt vời, nhưng cũng gọi lên sự vô thường mong manh, khi hoa chỉ tồn tại một thời gian ngắn rồi là tả rơi từng cánh theo cơn gió bay qua. Nhìn hoa anh đào nở mà tâm tư chợt đầy ắp những chuyện cũ đã qua, như trong bài thơ haiku của Basho:

*Biết bao nhiêu chuyện cũ
Bỗng gọi lên trong tâm
Hoa anh đào nở rộ*

(Samazama no
Koto omoidasu
Sakura kana)

Nhưng đối với những người đã hiểu đạo, đã biết rõ chân lý của cuộc đời, mùa xuân không chỉ là xuân của bốn mùa chợt đến chợt đi, mà gọi lên một sự sống miên viễn, bất sinh bất diệt. Thiền sư Mãn Giác trước khi thị tịch có để lại một bài thơ bất hủ:

*Xuân đi trăm hoa tàn
Xuân đến trăm hoa nở*

*Việc trước mắt đi qua
Trên đầu già đến rồi
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai*

Cành mai tượng trưng cho sự sống bất tận, không có khởi đầu, không có chấm dứt, ngay trong những biến đổi vô thường của vạn vật. Sự sống ấy đã có từ trước khi ta sinh ra và không mất đi khi thân xác ta đã hoại diệt, mà tiếp tục luân lưu qua nhiều hình thái khác nhau. Nhận ra nền tảng của sự sống ấy ngay nơi tâm mình là đã tìm thấy bộ mặt nguyên thủy có sẵn từ trước khi ta được cha mẹ sinh ra. Bộ mặt nguyên thủy ấy không hình không tướng, nhưng vẫn luôn thường trú thường hằng nơi ta, rỗng không, tĩnh lặng và sáng suốt như bầu trời bao la, chỉ vì những vọng tưởng mê lầm che lấp mà ta không thấy được thôi.

Vua Trần Nhân Tông dù sinh ra trong nhung lụa, ở trong danh vọng tuyệt đỉnh nhưng lúc trẻ không tìm được sự bình an hạnh phúc, chỉ vì tâm còn vọng động chạy theo trần cảnh, chấp mọi sự là thật, thấy hoa nở thì trong lòng rộn ràng, hoa tàn thì tiếc nuối. Nhưng khi ngài đã buông bỏ tất cả để sống với Đạo, biết rõ chân lý Sắc Không rồi thì được an vui tự tại, nhìn đời như nước chảy mây trôi, xem những gì đến và đi chỉ là huyễn hóa, phú quý chỉ là chiêm bao. Tất cả những gì hiện hữu trước mắt đều biến hóa từ một nền tảng Chân Không Diệu Hữu, từ Không mà Có, và trong Có bản chất lại là Không, nên chẳng có gì để nắm giữ, để tham muốn và nuôi tiếc cả.

*Thuở bé chưa từng biết sắc không
Xuân về hoa nở rộn trong lòng
Chúa xuân nay bị ta khám phá
Chiếu trái vườn Thiền ngấm cánh hồng*

Điều Ngự Giác Hoàng đã khám phá được Chúa Xuân, tức bộ mặt thật nguyên thủy không sinh diệt của mình, nên ở trong Chân Không Diệu Hữu mà an nhiên ngấm cánh hồng trong vườn Thiền.

Chúng ta ai cũng đều có Chúa Xuân, và một ngày nào khi ta biết buông xả hết mọi ràng buộc phiền não, mọi ý niệm phân biệt, chắc hẳn sẽ tìm lại được mùa xuân miên viễn chưa bao giờ đánh mất của mình.

Ngọc Bảo

Luồng Gió Mới

Thơ: Thanh Trí Cao - nhạc: Lâm Hoài Thạch

Chậm

Luồng gió mới từ đâu thổi đến. Thu Ca - li man mát gió chiều. Từng chiếc lá
rơi đổi màu nắng úa. Ngôn ngữ nào ý tưởng cao siêu. Luồng gió mới đánh động tâm
thức. Yêu mùa Thu khép kín hồn thơ. Chiếc lá rơi vàng tâm tư lưu luyến. Con đường
mòn trải rộng ước mơ. Hương về trên đỉnh cao chân không ấy. Hương mùa
Thu giao cảm nắng hồng lung linh. Triết lý từ sinh chuyển mình năng động. Lá vàng rụng
rơi xuống liễu ngô chân kinh. Luồng gió mới trào lưu thời thượng. Ánh trăng
Thu soi huyền diệu không gian. Biển trần trở ngữ ngôn thần thoại. Niệm ân
tình ai nhặt lá vàng rơi. Luồng gió mới đi qua phố thị ấy. Lá Thu vàng về cội nguồn hôm
nay. Người nghệ sĩ phiêu lưu nhảy cảm. Nhìn cuộc đời tựa như mây trắng bay.

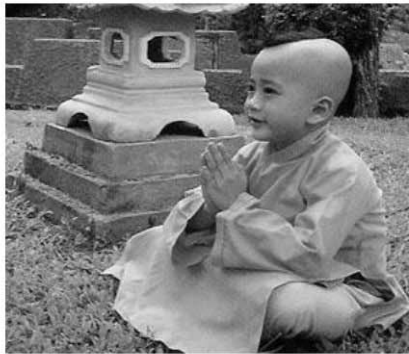
Báu Vật

Nhuận Hùng

Tiếp theo báo số 65

HÀNH TRÌNH ĐI TÌM ÁU CHÚA – (b)

Ánh tà dương vàng nhạt le lói mỗi lúc mỗi yếu dần rồi từ từ tắt hẳn, nhường chỗ cho màn đêm buông xuống. Tuệ Ca chàng vẫn ung dung bước từng bước trên con đường mòn khúc khuỷu quanh co dẫn đến làng mạc xa xôi hẻo lánh chưa rõ địa danh nơi ấy! Nhưng chàng không chút vội vàng nào cả, vẫn ung dung tự tại xem chung quanh chẳng có gì xảy ra...bởi vì chàng cảm nhận vị với tính vị tha nhân ái, làm được việc có ý nghĩa. thần thượng võ không Trái lại chàng còn là một vị tha, rộng lượng khoan điều ấy rất cảm kích cho giới thợ săn sống du mục lương thực của họ chỉ có vẫn biết đối phương của trời bằng vung”. Nhưng cá không chút do dự khi quyết định trả tự do không một điều kiện gì hết, cử chỉ cao đẹp ấy khiến đối phương “tâm phục, khẩu phục” mà còn nói rằng:



được việc làm rất thú chàng đã tự hào đã Nghĩa là trong “tinh đánh người ngã ngựa”. nghĩa hiệp giàu lòng dung “thả hổ về rừng” những người trong nơi vùng núi cao, thú rừng mà thôi... mình một tay “xem tính chàng rất liều lĩnh

-“Việc cứu mạng hôm nay ta sẽ khắc ghi, hẹn khi nào có dịp sẽ gặp lại...”

Những lời nói ấy vang vọng bên tai khiến chàng quên hết cái rét lạnh ùn ùn kéo đến của những tháng ngày mùa Đông giá buốt trên đỉnh núi cao.

“Đường đi tuy khó, nhưng cũng có con đường ta đi...” Tuệ Ca vừa đi vừa ngâm nga như thế...!

Đúng vậy, khi nhắc đến (con đường tuy khó) là ta liên tưởng đến ngay những khó khăn gian nguy, của con đường đó, là con đường gì, kể ra là vô số con đường. Nhưng Tuệ Ca thâm nghĩ con đường để đạt đến mục đích chính mà người hành giả đang chọn, đó có phải chăng là con đường dài vô tận chăng? Nếu không thì, ai là kẻ đi trên con đường ấy mới thấu hiểu được những chướng ngại vật trên con đường mà mình phải kinh qua. Tuệ Ca là người liễu lĩnh dám nhận trách nhiệm để đi tìm ấu chúa thất lạc từ bốn mươi năm qua. Việc làm như thế có điên rồ hay không? Tuệ Ca có lúc thâm nghĩ, nếu là (ấu chúa) thì bây giờ cũng bằng tuổi mình là cùng không làm vua được thì sao đây? Chẳng liên nhớ đến câu dân gian thường hay nhắc đến: “Con vua thì được làm vua, con vãi ở chùa thì quét lá đa”. Nghĩ ngược lại nếu như (ấu chúa) ấy ở trong chùa thì giờ này cũng chỉ quét lá đa thôi chứ có mơ mộng làm vua chúa được gì nhỉ? Số mạng không thể cưỡng cầu được, có muốn đi chăng nữa, phước báu không có thì lấy đâu ra mà làm

vua, với chúa? Cuộc hành trình đi tìm ấu chúa của ta cũng đầy cam go thử thách có lúc gần như mất mạng nhưng mục đích thì chưa tìm ra dấu tích hay manh mối gì cả. Dòng suy nghĩ của Tuệ Ca đang tuôn chảy mênh mông bỗng dung bị đứt đoạn vì có đoàn người cưỡi ngựa từ xa phóng tới, khiến bụi đường bay tung tóe, nhưng Tuệ Ca vẫn bình thản đi hiên ngang bên lề đường mòn. Bấy giờ miệng chàng ngêu ngao những dòng thơ cho đoạn đường dài rút ngắn lại:

“Lô sơn yên toả Chiết giang triều,
Vị đáo bình sinh hận bất tiêu.
Đáo đắc bản lai vô biệt sự,
Lô sơn yên toả Chiết giang triều.”

Tạm dịch:

(Khói toả Lô Sơn, sóng Chiết Giang,
Khi chưa đến đó luồn mơ màng.
Đến rồi, hoá cũng không gì lạ,
Khói toả Lô Sơn, sóng Chiết Giang.)

Bỗng nhiên có tiếng kêu thật to Tuệ Ca...Tuệ Ca.....Tuệ Ca đứng lại ...đứng lại ...chờ đợi ...chờ đợi, Tuệ Ca ngoảnh đầu quay lại phía sau những bụi bặm đất cát bay tung tóe cùng lúc đó, tiếng ngựa hí vang lên, dây cương được xích lại có người trong đám ngựa đó liền nhảy xuống nói lớn tiếng rằng: “Tuệ Ca đã về rồi các bạn ơi!...oioi! Chỉ trong

giây lát cả đoàn người cưỡi ngựa bao quanh, la lớn lên rằng: Tuệ Ca ...Tuệ...Ca huynh trưởng của chúng ta còn sống sót...còn sống...trở về với chúng mình rồi”. Lại có người trong đám lớn tiếng hò hét rằng: “Từ đây chúng ta không còn sợ ai ăn hiếp nữa...các huynh đệ ơi!!!

Lúc bấy giờ trời cũng đã choạng vạng nhá nhem tối cho nên mọi người nhường cho chàng một con ngựa chiến để cùng đi với đoàn. Trước sự ưu đãi và kính trọng của các huynh đệ dành cho chàng vui vẻ cảm ơn mọi người. Đoàn người và ngựa tiếp tục lên đường trên đoạn đường còn lại khá dài, mãi cho đến khi màn đêm buông xuống hẳn và tiếng dế mèn bắt đầu rên rĩ. Từ xa xa đoàn người thấy ánh lửa hồng đã sáng lên một góc trời. Nơi ấy cũng là nơi dừng chân mọi người.

Tuệ Ca không mấy ngạc nhiên khi bước vào doanh trại thô sơ của các huynh đệ kết nghĩa từ lâu, tuy không rõ nơi đây là đâu? Nhưng chàng liền khen rằng:

“Các đệ của ta làm việc cũng có chí hướng lắm đó, không uổng công ta chờ mong bao tháng ngày, ước gì một ngày nào đó bình yên trở về ngôi chùa xưa, sống lại những tháng ngày huynh đệ tu tập và vui đùa bên nhau của những năm tháng qua...”

Tuy chàng không khen tặng nhiều lời nhưng mọi người vẫn hiểu và hò hét chúc mừng chàng sau bao nhiêu năm xa cách, nay cơ may gặp lại thật là hạnh phúc khôn ngần.

Đêm ấy cũng là đêm bất ngờ gặp lại Tuệ Ca sau bao năm thất lạc, cho nên mọi người liền tổ chức ăn mừng ca hát suốt thâu đêm, nhưng Tuệ Ca cùng các huynh đệ kết nghĩa tìm đến một chỗ an toàn để trò chuyện chia xẻ cùng nhau những kỷ niệm khó quên trong đời lưu lạc nơi phồn hoa phố thị. Lúc bấy giờ Tuệ Ca lên tiếng nói rằng:

-“Này các huynh đệ này giờ ta nghe các đệ kể lại những nỗi khổ cơ cực và sự đóng góp công sức để tạo dựng cơ đồ nho nhỏ này. Các đệ nên nhớ rằng; “Nếu không có cái nhỏ ngày hôm nay thì làm sao có cái to lớn của ngày mai mà mình hằng mong ước. Đó là lấy lại mảnh đất thân thương và đòi lại sự bình đẳng nhân quyền cho mọi người dân thấp cổ bé họng, quyết thanh trừng hết đám quan lại triều đình thối nát, chúng chỉ biết ăn hối lộ, tư lợi riêng cho mình, ai chết mặc ai! Chúng chỉ biết hút máu của dân lành, ăn trên xương máu của người dân. Một triều đình như thế đáng cho lịch sử phê phán con cháu về sau quyền rửa...”

Chưa hết, chàng còn nhắc nhở thêm rằng:

-“Không phải là những tài sản vật chất, của ngày

hôm nay chúng ta có được không phải là những của cải, tiền tài, nhà cửa, v.v...Mà là những tài sản tình cảm, những tài sản tinh thần, v.v...

Đây mới là những tài sản thật sự, những tài sản giá trị, những tài sản quý báu, những tài sản thanh cao, v.v... Trên đời này, con người; không có thứ tài sản vật chất nào có thể so sánh được: những tình cảm quý mến, thương yêu, quý trọng của người khác dành cho mình, không dễ gì có được những thứ tình cảm vô giá này của con người, những tấm lòng cảm xúc, tri ân của những người đồng cảnh ngộ, những người kém may mắn những thứ không dễ gì mua được bằng tiền, bằng vàng...

Tuệ Ca liền nói tiếp, thực tế là chừng nào còn có thân thể phàm trần, còn thân xác vật chất con người bằng xương bằng thịt, bằng thể chất, thì chúng ta vẫn còn cần đến những tài sản vật chất; nhưng mà, tài sản vật chất, bất cứ là thứ tài sản vật chất nào, cũng luôn luôn có những giá trị giới hạn, những giá trị tương đối. Tài sản vật chất thì luôn luôn biến đổi, luôn luôn mong manh, không bền vững, thường nhỏ bé, dù khối lượng vật chất to lớn thì tính cách của vật chất cũng vẫn là nhỏ bé; dù vật chất cần thiết đến thể nào thì giá trị của vật chất cũng vẫn là tầm thường. Nếu như của cải ấy do người bất lương chiếm đoạt từ trong tay của dân lành như: ruộng đất, nhà cửa...những đồng tiền bất chính ấy các huynh đệ không nên bận tâm những việc ấy, đám quan lại đó hút máu dân lành làm giàu, thật là đáng trừng trị cho thích đáng, nếu có cơ hội.

Trái lại, những tài sản tình cảm, những tài sản tinh thần, những tài sản tâm linh, v.v... mới là những tài sản vô giá, mới là những tài sản bền lâu, mới là những tài sản thanh cao, v.v... những tài sản đáng cho chúng ta mơ ước, đáng cho chúng ta kiếm tìm, đáng cho chúng ta gìn giữ, đáng cho chúng ta trân trọng, đáng cho chúng ta trân quý...

Nhưng Tuệ Ca không buồn, không hận, không oán, không hối tiếc... Những quyết định này của mình, bởi vì mình đã kinh qua khá nhiều thử thách, quá nhiều kinh nghiệm cuộc đời, bởi vì mình đã giác ngộ những vai trò, những sứ mạng của mỗi con người trên chốn trần gian.

Ở mỗi không gian, ở mỗi thời gian của cuộc đời, mỗi lúc, mỗi nơi, mỗi giờ, mỗi khắc, v.v... mình đều có những vai trò, những nhiệm vụ, những sứ mạng khác nhau, không phải là mình có thể làm những công việc mình muốn làm, mình thích làm, mà là mình phải làm những công việc mình cần làm.



Mỗi một nơi chốn mới mà Tuệ Ca đến, chắc chắn là sẽ có những điều cần phải làm, hoặc có thể làm, cũng sẽ có những điều Tuệ Ca có thể học hỏi, hoặc là những điều mình sẽ phải học hỏi; cũng có thể chia xẻ những kinh

nghiệm và những hiểu biết của Tuệ Ca, cho những người Tuệ Ca đang gặp, và sẽ gặp mặt cùng nhau quen biết, kết bằng hữu với Tuệ Ca nữa.

Đây không phải là sứ mạng đối với riêng tư dân tộc, riêng tư đất nước của Tuệ Ca và mọi người dân đang sinh sống tại đó, riêng tư dân tộc này, riêng tư đất nước nọ, mà phải là sứ mạng chung đối với tất cả, đối với mọi miền trên đất nước, nhất là miền quê. Riêng đối với mọi sắc dân, mọi quốc gia, mọi con người, và toàn thể nhân loại, không phân biệt màu da, ngôn ngữ, sắc tộc, v.v... trên toàn thế giới.

Sứ mạng và nhiệm vụ tâm linh, là sứ mạng và là nhiệm vụ mang lại những ánh sáng giác ngộ, minh triết cho nhân loại; sứ mạng và nhiệm vụ mang lại những ngọn lửa tình thương, từ bi cho con người, vạn vật, thế gian, v.v... là nhiệm vụ rất khó, là sứ mạng rất lớn, mà mục tiêu của sứ mạng và nhiệm vụ như vậy lại càng khó khăn hơn, gian khổ hơn, nhiều đòi hỏi hơn, nhiều thử thách hơn...”

Tuệ Ca nói huyền thuyên chưa ngưng hẳn thì những tràng pháo tay nổ liên hồi, kèm theo đó những hò hét ...Tuệ Ca thật tuyệt, thật tuyệt...

-Tuệ Ca chưa kịp nói tiếp thì có người hỏi lại rằng:

-Từ nay về sau có ai đồng ý Tuệ Ca làm đại sư huynh trong nhóm chúng ta hay không? Ai đồng ý tán thành thì giơ tay lên.

Mọi người vui vẻ hò hét giơ tay lên đồng ý Đại Sư Huynh. Đồng thanh reo to:

-“Đại Huynh Tuệ Ca...đại...huynh...Tuệ Ca... Tuệ Ca...”

Tiếp theo đó là những tràng pháo tay nổ liên hồi thật là náo nhiệt vô cùng.

-Kể từ đó mọi người đều đồng ý và tán thành việc làm của Tuệ Ca và chấp nhận Tuệ Ca làm Đại Sư Huynh trong nhóm để cùng tiến lên trên con đường tranh đấu cho lý tưởng và quyết đòi lại sự bình đẳng cho dân làng. Rồi từ đó Tuệ Ca đại sư huynh mở đường một lộ trình mới, cho mọi người tiếp tục dẫn thân đi trên con đường chính nghĩa.

Cũng trong huynh đệ ấy có người giơ tay lên phát biểu và nói rằng:

-“Tôi chỉ là hạt cát nhỏ trên sa mạc khô cằn thì làm được việc gì?”

Tuệ Ca đáp lại rằng:

-“Hạt cát tuy nhỏ nơi sa mạc, nhưng gom nhiều lại gặp gió lớn sẽ trở thành trận bão cát kinh hoàng khiếp đảm các huynh đệ có nghĩ ra những điều đó hay không?”

Mọi người vỗ tay tán thưởng.

-Tuệ Ca liền cảm ơn mọi người tín nhiệm và sau đó tiếp tục cuộc hành trình mới...Câu chuyện Báu Vật vẫn chưa kết thúc.

Hỡi các huynh đệ! Hãy cùng ta đứng lên giành lại giải đất thân yêu từ tay bọn côn đồ cướp nước được như vậy thì kho “Báu Vật” sẽ nằm trọn trong lòng bàn tay của các huynh đệ cùng chí hướng. Mong lắm thay!!!

Tiết trời mùa Đông trên đỉnh núi bỗng nhiên ngừng lại giây phút để đón nhận bầu nhiệt huyết tuổi trẻ dâng cao khiến trời đất cũng cảm động. Tưởng chừng như tuyết Đông ngưng rơi, ý chí là như thế, không ai có thể ngăn cản được bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ dâng trào. Những chú dế mèn vẫn rí rả suốt thâu đêm chúng có thấu hiểu hay không nhỉ?

Câu chuyện còn dài, xin hẹn kỳ tới sẽ tiếp tục và có nhiều đoạn ly lý, hấp dẫn.

Xuân Đình Dậu – 2017

Nhuận Hùng



Chữ Như

TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN & PHẬT GIÁO.

Đức Hạnh



tiếp theo số 65 kỳ trước.

1-Tướng Như Vậy (Như thị tướng).

Tướng, là tướng trạng bên ngoài của mọi vật và chúng sanh, được thấy rõ ràng, nó được biểu thị là cái vỏ, bao bọc, thùng, vại... Nhìn thấy tướng bên ngoài như thế nào, là biết những thứ bên trong của tướng, vì có liên đới mật thiết với tướng. Như ở con người được biểu lộ ra những lời nói, hành động thiện ác, hiền lành, hung dữ, mạnh bạo, bệnh hoạn (ngũ suy tướng hiện). Tâm như thế nào, tướng như vậy. Đúng với ngạn ngữ Việt Nam : “Đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn”.

2- Tánh Như Vậy (Như thị tánh)

Tánh thuộc về bản chất. Nói như triết học Tây phương: “Bản chất không bao giờ thay đổi”. Tánh được biểu thị như một cái thùng chứa các nghiệp thiện, ác (lãnh vực con người. Có thể được thay đổi bởi giáo lý Phật- tu là chuyển nghiệp). Tánh chìm sâu trong bản thể vạn hữu khó mà thấy được. Trong mỗi bản thể vạn hữu và chúng sanh đều có tánh riêng muôn đời không biến dịch. Tánh vật này không giống vật kia, tánh người này khác với người kia. Việt Nam ta có câu: “Tánh nết, đánh chết không chừa”. Mặc dù tánh nằm sâu trong các vật khó thấy nhưng, sẽ được thấy do gặp các duyên, như tánh lửa có trong đá. Người ta muốn lấy lửa, dùng thanh sắt đánh vào đá, những tia lửa văng ra, vào bụi nhụi bằng bông gòn, cháy lên, bốc khói. Tánh còn được dùng chỉ cho các lý tánh: như Phật tánh, Thiên bản tánh, Nhân bản tánh, Ngạ quỷ tánh, Súc sinh tánh, A tu la tánh,...Con người có nhiều tánh, gọi là bá nhơn, bá tánh. Tánh người sân hận, thì ưa cãi vã, đánh lộn. Tánh người đố kỵ, thì ưa nói thãm, dấn nhãm người khác. Tánh người tham lam, thì ưa đánh cắp các vật dụng, vân vân...

3- Thể Như Vậy (Như thị thể).

Thể, là phần nhất định bất biến của vạn pháp, cho nên thể vô sai biệt, bất sinh bất diệt, gọi đó là đương thể, cần có một huệ nhãn mới thấy được đương thể đó, cũng gọi là thể chất, là chủ thể, bản thể vạn pháp.

Thể, bao giờ cũng vô hạn. Thể cũng là dụng, dụng cũng là thể. Như thể của nước là lỏng, công dụng của nó là nuôi sống con người : uống và rửa sạch vết dơ... Như cây đèn, thể của nó là sáng, công dụng của nó là đuổi bóng tối. Như các thứ chuối, cam, đậu phụ, cơm...để đó không ăn, sẽ bị hư thối, nhưng đưa vào bụng thì được biến thành tư thể của ta. Thể có hai loại, tìm thể và hiển thể. Tìm thể là chân như, Hiển thể là vạn pháp, gọi là bản thể vũ trụ, một tổng thể đại đồng. Từ đây cho ta thấy trong các giới : từ địa ngục, ngạ quỷ,... cho đến thiên giới, nhân giới, đều có cái thể của sắc thân, cho nên năm uẩn, mười hai xứ đều lấy sắc và tâm làm thể. Nếu không nói là Thể, đồng với Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức.

Tánh và tướng đều thuộc tánh của Thể gọi là Thể tánh. Cho nên Thể không lìa Tướng, Tướng không lìa Thể, như nước không lìa sóng, sóng không lìa nước. Kinh văn nói: “ Tất cả chúng sanh và Phật đều đồng Phật tánh. Có nghĩa là bản thể chúng sanh đồng với bản thể của Phật, là thường hằng tịch tịnh (Phật, chúng sanh tâm thường rỗng lặng).

Trên đường tu tập, tâm ta cứ bị dính mắc vào hiện tượng, cho nên không thấy được bản thể như thị, gọi là mê. Ngược lại cứ đem tâm dính mắc vào bản thể, cho nên không thấy được hiện tượng, cũng không gọi là tỉnh.

4- Lực Như Vậ (Như thị lực).

Lực, là một tập ngữ, chỉ về lực dụng, công năng tác dụng. Mỗi bản thể vạn pháp và con người trên vũ trụ này đều có cái lực dụng riêng cho tự thể mình và chúng sinh. Đúng như kinh văn nói : “ Như chư pháp chúng sanh trong 10 phương pháp giới đều có công năng và lực dụng.

Về nhân lực, như nhà vua lấy uy quyền làm lực. Chư vị A La Hán lấy tinh tấn làm lực. Chư vị Tỷ kheo lấy nhẫn nhục làm lực. Nhân loại lấy trí thức làm lực. Chư Phật lấy đại từ bi tâm làm lực, vân vân...trên bước đường hoằng hóa độ sanh. Đệ tử Phật ở hai giới Cư Sĩ, có quy y Tam Bảo, nếu không lấy từ bi tâm làm lực trên vận hành phụng sự đạo pháp, thì nhất định sẽ không có Lực hòa trong ngôi chùa, các Giáo Hội Phật Giáo !

Về vật lực, nhiều vật trên trái đất này có công năng lớn, được tìm tàng bên trong bản thể của chúng, gặp các duyên sẵn sàng cung ứng thể lực hữu ích cho chúng sanh trong đời sống, như những thứ :đất, nước, gió, lửa, đồng, chì, kẽm, sắt, cây, gỗ, đá, sỏi, đất bùn, đất cát, các thứ màu sắc vân vân...được thấy rõ qua nhiều hiện tượng hiện thực, như nhà cửa,

xe cộ, các thứ thực dụng tranh ảnh đủ màu sắc, v.v...sau khi con người sử dụng trong việc ra công tạo tác.

5- Tác Như Vậ (Như thị tác).

Tác, là những sự việc, lời nói được hiển lộ ở động tác của tay chân và miệng của một con người đang hành động và nói năng (nghiệp) do từ tâm ý, thân, miệng phát sanh ra (tác).

6- Nhân Như Vậ (Như thị nhân)

Nhân, (nghĩa đen hạt giống), những vật, các việc hữu tướng, vô tướng có năng lực làm nguyên nhân trực tiếp với sự việc, các vật để sau đó có kết quả.

Nhân còn gọi là tập nhân, do vì trong các pháp giới chúng sanh đều có sự kết tập về Nhân ở từng phần thiện hay ác, rồi sống theo các pháp mà có ra quả thiện ác. Phật thuyết về Nhân, có hai : thuyết 6 Nhân và thuyết 10 Nhân. Thuyết 6 Nhân ở Câu Xá Luận, thuyết 10 Nhân ở Du Già Luận, Do đó cho thấy, Quả không bao giờ có một Nhân mà thành, phải do nhiều Nhân hợp lại mới thành ra Quả.

7-Duyên Như Vậ (Như thị duyên).

Duyên, thật sự là những nhân duyên gián tiếp theo sau, là điều kiện giúp vào cho cái nguyên nhân trực tiếp đầu tiên được có kết quả tròn đầy, cho nên Nhân cũng chính là Duyên. Sở dĩ nói Duyên, là nói đến các Nhân khác trợ giúp cho Nhân đầu tiên được có Quả, nên mới nói là Nhân Quả.

8- Quả Như Vậ (Như thị quả).

Quả, là sản phẩm hiện thực của ý nghĩ (nhất thiết duy tâm), lời nói và hành động, là nhân tố chính và những nhân tố phụ (duyên) hòa hợp nhau tạo tác (nghiệp) ra Quả.

Khoảng cách giữa nhân và quả không nhất định thời gian. Tất cả giai do điều kiện của nhân chính, nhân phụ tương duyên nhau. Do đó Quả

có thể được có ngay hiện tại (đồng thời) hay tương lai (dị thời- tức là khác thời). Hoặc là, cho đến mãi ở kiếp kế tiếp, Quả mới được hiện hành đối với chúng sanh.

Một vài tư tưởng về Quả : Quả là sở sinh. Chốc lảy Quả là nhân, thu được là Quả. Hết thấy các pháp hữu vi trước sau nối tiếp nhau. Cho nên đối với nguyên nhân trước mà nói, các pháp sinh ra sau, gọi là Quả, Như các đạo sư tạo ra cái nhân chân tâm và tiếp tục tu hành chơn chánh đến hằng chục năm sau hay kiếp kế tiếp mới đạt được cái Quả Giác

ngộ. Quả, chẳng qua là sự hỗn hợp của nhiều nhân phức tạp. Nhân như huyền sanh ra Quả như huyền cho nên mới nói Như thị Quả, Quả như vậy.

9- Báo Như Vậ(Như thị báo).

Báo, có nghĩa là báo ứng. Tức là những quả thiện, ác cũ của kiếp trước mà chúng sinh (con người) đã tạo ra không bao giờ bị mất, Cho nên sau khi chết, con người mang theo ở một kiếp sau hay nhiều kiếp sau ở quốc độ nào đó, được có bản thân ra sao, sự nghiệp sống được sung sướng, hạnh phúc, giàu sang (lạc quả) hay khổ đau, nghèo khó (khổ quả). Nói như người đời : “ Nghiệp báo theo hoài. Nghiệp báo oan gia”. Nghiệp là nhân, quả là báo.

Mỗi con người hiện tại ở kiếp này, là hiện thân của quả báo ở kiếp trước. Cho nên con người ở mọi giai cấp, chỉ có một quả báo đang hiện hành ở bản thân trong đời sống thực tại chứ không thể có cùng lúc hai quả báo trong một bản thân hiện tại, nói như lời văn phương Tây: “Không thể tắm cùng lúc hai dòng sông”. Những nghiệp nhân thiện, ác đang tạo ra ở kiếp này, chúng sẽ báo ứng ở kiếp sau hay nhiều kiếp sau nữa.

Nói khác hơn, căn cứ theo nghiệp nhân thiện, ác ở thời quá khứ sẽ nhận được quả báo sướng, khổ, giàu sang, nghèo khó ở đời hiện tại. Căn cứ vào các nghiệp nhân thiện, ác ở đời hiện tại ra sao, sẽ bị, được quả báo ở đời sau như thế đó. Như thị báo là như vậy.

10- Bản Mật Cứu Cánh Đẳng Như Vậ (Như thị bản mật cứu cánh đẳng).

Bản, là gốc, đầu tiên, chỉ cho tướng trạng của vạn hữu ở đề tài “Như Thị Tướng số 1.”. Mật, là ngọn, sau cùng, chỉ cho quả báo ứng ở đề tài “Thị Báo số 9” Cứu cánh đẳng, nghĩa là rốt ráo bình đẳng. Tức là Như thị số 10 này, là lời kết luận tổng thể vạn pháp từ TƯỚNG cho đến BÁO, trong và ngoài bản thể vạn pháp, chỉ là hiện hữu theo tương quan duyên khởi, không tự thể tức VÔ NGÃ. Nghĩa là, mọi bản thể vạn pháp, là do các nhân duyên giả hợp kết tụ phát sinh, cho nên đều KHÔNG. Chính cái Không ấy, là thực tướng đồng nhất của vạn pháp, thật rốt ráo và bình đẳng theo quy luật của nhân quả.

Mười đạo lý Như Vậ (Như thị) được trình bày vừa rồi, chính là cái chìa khóa mở tung 9 cánh cửa bí mật của VẠN PHÁP và CON NGƯỜI để thấy Phật hiện hữu trong đó. Nói như lời kinh Hoa Nghiêm ở phẩm 33 : “Khắp cả hư không, ở mỗi một chỗ chỉ bằng đầu sợi lông, đều có vô lượng cõi Phật; ở mỗi cõi Phật như vậy, trong mỗi một niệm, Phật ứng hiện vô số hóa thân nhiều như bụi để chuyển pháp luân”.

Những đạo sư thiên định cũng có những tư tưởng tương tự: “Ta thấy Phật hiện hữu ở những chiếc lá vàng lìa cành đang rơi rụng trên đất. Ta nghe dòng suối chảy, như pháp âm Phật đang chuyển pháp luân. Những pho tượng tại các công viên, thì đó là chư Phật

đang nói pháp. Ai đó đưa tay ngắt cành hoa Mimosza bên vệ đường, sẽ động đến bản thể chúng sanh trong ba ngàn thế giới”. Còn tiếp.

Đức Hạnh



Dấu Ấn Trên Dòng Thời Gian Trong Thơ Thanh Trí Cao

Như Như

(Tiếp theo Trúc Lâm số 65)

Trên Lối Về

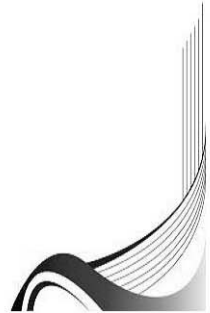
*Còn đây ấn tích trên nền cũ
Phảng phất hương Thiền đẹp ý thơ*

Còn đó, những giao thoa trên lối về tâm thức là cả sự lắng đọng trình nguyên, ôm choàng lấy thời không, soi dấu hiện thực, mở ra thế giới không cùng. Từng vận hội từng cảm xúc từng suy tư, bùng dậy nắm bắt cái thực tại ở đây và bây giờ, sự cao tuyệt của thính âm bất tận ẩn chứa trong từng suy tư hành động, chảy dài xuyên suốt từ quá khứ đến tương lai, hiện tại và bây giờ. Những ấn tích vẫn hằn in dấu trên từng chốn cũ neo xưa, tâm và cảnh, thời gian và không gian, lồng lộng thanh cao thênh thang rực rỡ, thấp sáng bờ mê soi tỏ bến ngộ, nguyên vẹn hình hài tự tại đến đi. Đâu đó, nét hương thiền tung bay quyến nhập vào hồn thơ, soi bóng cõi sắc không, lối về cố quận. Dấu ấn thiền tăng đọng đầy trên muôn lối, diệu vợi thâm cao, cõi tung mọi chôn dấu phơi bày nguồn cơn, hiển hiện trong tận cùng sát na. Đêm ngày miệt mài khắc ghi điểm son trên từng tâm thức, vổ về chốn nhân gian bằng lời thơ ý đạo, trao gửi tấm lòng tác dạ, đượm ngát cõi hương thiền đến cho nhân thế.

Bài thơ “Khoác áo chân không” từ trên đỉnh cao tuyệt vời an tịnh, dòng tuệ giác thi nhau đổ về

tràn ngập muôn phương, tắm mát lòng người hôm nay. Từng giọt nước thanh lương, dập tắt bao não phiền, lời kinh cầu vọng điệp khúc thiền ca lối vào.

*Mưa rơi từ đỉnh cao
Dòng thác đổ dạt dào*



*Sương khói cùng sương khói
Hương vị rất ngọt ngào*

*Tự nhiên dòng sông thiên
Thung lũng hay cao nguyên
Núi đồi hay biển cả
Nhất biên hay vô biên*

*Ấn tượng thể diệu huyền
Thể nghiệm để thông thiên
Ý thức hay vô thức
Vàng trắng nổi niêm riêng*



*Gió đưa âm điệu nào
Biết bao và biết bao
Nguyên vẹn hay vụn vỡ
Người chỉ tôi lối vào.*

Cung đàn réo rất thi nhau gọi mời đưa tiễn, về non cao chốn cũ
ngắm mây hồng. Ngàn ấy thời gian, qua cầu lữ thứ, dòng đời
dòng tâm thức lặng trôi, con nước xoay vần, xóa nhòa biên độ.

Dấu thiên soi bóng thời không, gió đưa mở lối hoa đào nở tung.

*Tiếng sáo vi vu dẫn lối vào
Lũ lượt mây về trên đỉnh cao
Cánh cửa chân không vừa hé mở
Thiền sư lững thững ngắm hoa đào*

*Tuổi đá bao nhiêu bên vệ đường
Mím cười lữ khách lệ vẩn vương
Thay đổi-đổi thay từng phiến lá
Hỡi! Người thiên cổ có tư lương*

*Có ánh mắt thương vẫn đợi chờ
Có dòng thác đổ hóa thành thơ
Thiên kỷ đã qua sử rướm máu
Thơ còn ẩn tích đỉnh mù sương.*



Lâm - 79

Trên đỉnh hư vô bốn bề gió lộng, chân không một cõi hăng sa tuyệt vời. Mây về che bóng tà dương, thiền sư chống trượng băng ngang ta bà.

Ta về gõ cửa chân không

Đọc câu pháp ngữ bên dòng uyên nguyên

Thời gian bến nước chốn củ quê xưa, điệp khúc ba sinh tự thuở nào, lênh đênh trôi dạt phương nào chốn ấy, từ sinh cổ quận nẻo về xa xăm. Khoác áo chân không, bước qua dòng thời gian về với vô cùng. Khoác áo chân không, ngắm đỉnh mây hồng, tình người mệnh mông. Chân không diệu hữu, dòng sông lối vào.

Khoác áo chân không

Nhẹ nhàng trong lòng

Tâm hồn tuyệt đẹp

Như một dòng sông

Khoác áo chân không

Ta đi một vòng

Vấn minh thế giới

Học hỏi quán thông

Khoác áo chân không

Tiến Thu vào Đông

Chim muông chúc tụng

Tình người lưu vong

Khoác áo chân không

Trên đỉnh mây hồng

Mùa Xuân đã đến

Hương sắc bành bồng

Khoác áo chân không

Như mây gặp rồng

Bầu trời trong sáng

Viễn ảnh mệnh mông.

Thời gian con nước nhẹ trôi, mới đó, hạt nắng vàng ban mai soi mình qua khóm trúc, đóa hồng trước ngõ hé nụ khoe sắc hương. Bây chừ, Thu sang Đông về Xuân đến, mắt đắm chiều nhìn thời gian đưa tiễn buổi không gian, tâm thức bừng dậy từng cơn khắc khoải, chôn củ người xưa vô thường gõ nhịp. Cuộc lên đường, người về cố quận thăm lại quê xưa sẽ là cuộc viễn du bất tận miền trường, ở đó là những thanh thanh trải dài trên muôn lối. Từng cuộc lữ đến đi, từng bước rong chơi vô tận, từng lối truân chuyên, từng nhịp đẩy bung mọi ngăn ngại, lối về thăm đượm lẽ sắc không. Lời kinh khuya thôi thúc nhắc nhở, đêm tàn ngày qua mau, bên đồi sương khói, non nước mù khơi.

*Sương khói ơ hờ trong áng mây
Nước non- non nước ai lưu đây
Khai phóng-phóng khai hồn Thu đại
Không gian khoác áo lúc chiều nay*

*Tôi vẽ trang đời lên bức tranh
Biết bao khác vọng rất chân thành
Thiên cổ ân tình đến ngàn ấy
Tráng sĩ ngỡ ngàng một khúc quanh*

*Quay đi-trở lại cũng thế thôi
Ánh trăng trường mộng đứng bên đồi
Dòng sông lịch sử chân trời tím
Thương yêu tình mẹ dạ bồi hồi*

*Nơi nào cứu cánh của dòng sông
Nơi nào cứu cánh một tấm lòng
Man mác trong tôi hồn thơ đại
Giọt nước cuối cùng của chân không.*

Hành trang đếm bước, chùng đó cũng đủ cho cuộc đường trình, sưởi ấm nỗi niềm chung riêng trên vạn nẻo. Cùng nhau trở về cội nguồn yên nguyên, tắm mát dòng tuệ giác vô biên thường hằng một cõi. (Còn tiếp)

Như Như



Song Hành

Vui thay! Từ độ Xuân về

Người đi khép kín tình quê nỗi lòng
Con đò trần quý dòng sông
Dòng sông nối kết nắng hồng tương quan

Người đi khám phá Đông tàn
Ai người ở lại đắm đang tận tình
Nhiệm mầu phép lạ hồi sinh
Ai về trang điểm hiểu mình thế thôi!

Trang hiệp khách chu du đại mộng
Bến bờ xưa lưu luyến người đi
Ai cảm giác đả thông tương đắc
Chí kim cương tưới tắm từ bi

Người về soi sáng lối mòn
Còn đây chứng tích vàng son một thời
Vũ trụ chuyển mình chơi vơi
Cao trào như thế! Tình người nở hoa

Người về thăm thấu tương giao
Khai thông bế tắc nổi dòng thi ca
Ngữ ngôn biểu thị ngọc ngà
Ai người đại mộng cùng ta tỏ lời

Santa Ana 9-21-2016

Thanh Trí Cao

Đường Xa Nắng Mới: Thăm Chùa Vàng Nhật Bản

Thanh Tâm

Số báo Trúc Lâm trước qua bài “Đường Xa Nắng Mới” có tường thuật thắng cảnh Nhật Bản là Đại Tượng Phật A Di Đà và Núi Phú Sĩ. Tiếp tục cuộc hành trình mời các bạn cùng viếng Chùa Vàng Golden Pavillion Pagoda.

Đi viếng thăm Nhật Bản mà không viếng ngôi đền Kinkakuji hay “Ngôi đền vàng” là một sự thiếu sót lớn.

Ngôi đền vàng nằm ở Kyoto Tây Kinh, từng là kinh đô huy hoàng của bao triều Vua Chúa Nhật Bản.

Đền Kinkakuji được xây dựng từ năm 1393. Thoạt đầu chỉ là một khu nghỉ dưỡng của Tướng Ashikaga, Tổng tư lệnh dưới thời Muromachi (1336 – 1573). Sau khi vị tướng này qua đời thì ngôi đền được nâng cấp cho dát toàn vàng lá ở các tầng bên trên.

Vào năm 1950, ngôi đền bị cháy rụi và được chánh quyền khôi phục vào năm 1955 và cho dát vàng lại năm 1987 đúng như dáng xưa cũ



Hình ảnh ngôi chùa dát vàng chiếu nhìn từ xa

Ngôi chùa được thiết kế trên mặt hồ tĩnh lặng, trong vắt vào Mùa Xuân. Chung quanh là đồi cây xanh tươi mát.

Ngôi đền rọi bóng dưới mặt hồ đẹp tuyệt vời. Vào Mùa Đông, tuyết phủ quanh hồ và trên các tầng cây làm tăng thêm vẻ đẹp thanh lịch, như cảnh bông lai.



(Quang cảnh đền Kinkakuji vào Mùa Đông).

Đạo quanh hồ, du khách tha hồ chụp những bức hình tuyệt đẹp ở nhiều góc cạnh.

Từ phía xa nhìn lên đỉnh chùa mọi người thấy bức tượng vàng của con phượng hoàng trang điểm nóc chùa.

Xếp hàng trang trọng bước vào ngôi chùa, ở tầng đầu tiên du khách ngắm nhìn từ xa Tượng Phật Shaka và Yoshimitsu uy nghi và cổ kính nằm ẩn sâu bên trong.

Lên đến tầng thứ hai, khi xưa dùng làm nhà ở của các chàng kiếm sĩ Samura bảo vệ cho Tướng quân.

Bên ngoài tường được bao phủ bằng những lá vàng mỏng. Bên trong là Bồ Tát Kannon, ngồi bao quanh bởi các bức tượng của 4 vị vua trên thiên đình.

Lên tầng cuối cùng du khách cảm thấy đạo vị thiền Zen của Nhật có nét tĩnh lặng độc đáo tràn đầy thi vị.

Toàn bộ ngôi chùa ngoại trừ tầng dưới cùng đều được bọc bằng những lá vàng nguyên chất.

Được biết đền vàng này ngày xưa đã từng được dùng để trang trọng lưu giữ Xá Lợi Phật Shariden nên còn được gọi là Đền Xá Lợi.

Du khách thăm chùa trong bốn mùa đều được thưởng lãm những nét đẹp đặc sắc của mỗi mùa.

Vào Mùa Xuân, khi Hoa Anh Đào nở rộ trên rặng núi và chung quanh hồ quanh vùng toàn là Hoa Anh Đào khoe sắc. Tất cả tạo thành màu hồng tươi, hòa với cái mát nhẹ nhàng của Mùa Xuân khó có bút mực nào tả được.

Vào Mùa Hè, các tia nắng hè chiếu xuyên lên lối các tầng lá với tia nắng phản chiếu từ các mặt dát vàng của ngôi đền rơi xuống mặt hồ tạo ánh rực vàng. Lúc này du khách thưởng thức cái mát rượi của tầng cây dưới nắng hè và chẳng muốn rời gót.

Mùa Thu đến, những lá cây Phong đổi màu hòa trong ánh nắng hoàng hôn làm rực đỏ cả khu hồ rất tuyệt vời.

Còn gì xao xuyến cho bằng khi được ngắm những Hoa Tuyết Mùa Đông rơi xuống bám trên các cành cây và phủ lớp tuyết mịn màng trên mái chùa. Tất cả nét đẹp đó lại phản chiếu trên mặt hồ tĩnh lặng làm tăng niềm xúc cảm của bao lòng thi sĩ.

Du lịch phương xa được ngắm nhìn thiên nhiên và nhân thế hòa điệu sống là phước phần có được của mỗi cá nhân.

Tận hưởng đó nhưng xin hồi tâm chia sẻ niềm an lạc hướng về một số người đang khốn khó chưa có cơ hội đi xa để tận hưởng thiên nhiên hữu tình.

Thanh Tâm



Phước Tuệ Trang Nghiêm

Gió Xuân về khắp nơi
Hạt tinh tấn đâm chồi
Hoa khiêm cung nở rộ
Tô điểm đạo vào đời

Quét sân chùa tinh sương
Nấu cơm cúng hành đường
Trang nghiêm trong chánh điện
Niệm Phật khắp mười phương

Lắng lòng theo tiếng chuông
Trì chú cùng tụng kinh
Thiền hành tâm tĩnh thức
Dưới ánh sáng bình minh

Sắc hoa màu tươi thắm
Tươi tằm mầm thánh nhân
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Tâm phước tuệ trang nghiêm.

Chùa Hương Sen
Xuân Đinh Dậu -2017

Thích Nữ Giới Hương

BIỂN HÁT DU DƯƠNG

Thơ: Thanh Trí Cao - Nhạc: Thùy Linh

Chậm vừa phải

Con sóng nhỏ vỗ về biển hát mênh mông. Con sóng nhỏ vỗ về tiếng hát hư
không. Người bước chân qua cầu sinh tử. Dòng đời nào trêu nặng gánh lưu
vong. Con sóng nhỏ vỗ về bãi cát trắng tinh. Con sóng nhỏ vỗ về khát vọng nhân
sinh. Ai có hiểu đời này là cõi tạm. Ta âm thầm sâu lắng niệm tâm
kinh. Rồi một sáng bầu trời bình minh tỉnh giấc. Chú chim
oanh ríu rít gọi mời. Một ngày mới tràn đầy sinh khí
mới. Muôn lá hoa trời dậy khúc nhạc trời. Con sóng nhỏ vỗ về biển hát du
 dương. Con sóng nhỏ vỗ về tiềm thức chân phương. Gió lay
động mây bông bành phiêu bạt. Lá trên cành lóng lánh từng hạt sương.

Phút Huy Hoàng.

Andantino ♩ = 90

Thơ : Thanh Trí Cao

Nhạc : Hoàng Quang Huế

Từng bước chân Thiền hành Đồi mắt huyền tình anh Anh hướng về phía
trước Man mác bầu trời xanh Đỉnh đôi hoa lý
tuông Hành giả sống ẩn danh Vạn vật sống bình yên Âm thanh đó diệu
huyền Chim Phượng Hoàng vỗ cánh Rừng núi thể uyên
nguyên Bước chân người Đạo Sĩ Hạnh nguyện lực vô biên
Con suối reo ngân nga thanh thoát Người quay về tỉnh ngộ quán
thông Hòa vũ trụ bất phân biên giới Yêu dòng
sông con nước lưu vong Từng bước đi nhẹ nhàng Đất trời rộng thênh
thang Tâm ninh người dâng hiến Trượng phu sống hiên
ngang Ung dung đời quá đẹp Lý tưởng phút huy hoàng

© Copyright by Hoang Quang Hue & Thanh Tri Cao in September, 2016.

KHUYẾN NGƯỜI TU TỌA THIỀN

(Phổ khuyến tọa thiền nghi)

Thiền sư Đạo Nguyên

Diệu Huyền - phóng dịch

Chân lý vận hành ở mọi nơi, vậy tại sao chúng ta phải tu tập mới được giác ngộ? Pháp chân thật đã tự nhiên có sẵn, vậy tại sao phải nỗ lực công phu? Lại nữa, gương sáng chẳng phải do nơi đài, vậy cần gì phải nhọc công lau chùi bụi bậm (1)? Ta xưa nay chưa từng xa cách với chân lý, vậy tại sao phải đi tìm kiếm?

Tuy vậy, chỉ cần lệch một chút xíu nhỏ như sợi tóc thôi, là ta đã cách xa với đạo như trời và đất vậy. Và chỉ cần có một thoáng phân biệt, là ta có thể mất hút trong những tư tưởng hỗn độn. Bạn có thể tự hào với kiến thức của mình, có nhiều kinh nghiệm khai ngộ, đạt trí tuệ cao siêu, hiểu biết chân lý và có tâm sáng tỏ; bạn có thể có nhiệt tình cao thâu trời xanh, nhưng nếu bạn cứ loanh quanh luẩn quẩn với những kiến thức trong đầu, bạn sẽ không có cách nào để vượt qua thân ngũ uẩn của mình.

Chúng ta phải xem gương Đức Phật Thích Ca Mâu Ni của vườn Kỳ Đà đã ngồi thiền suốt sáu năm mặc dù ngài đã sẵn có trí tuệ siêu phàm. Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma đã ngồi diện bích quán vách đá ở chùa Thiếu Lâm suốt chín năm mặc dù ngài đã được thầy ấn chứng giác ngộ. Các vị Phật, tổ ngày xưa đã như vậy, sao người ngày nay lại không chịu nỗ lực công phu?

Như thế, chúng ta phải ngưng những công việc thu thập kiến thức qua sách vở và những luận bàn chữ nghĩa. Chúng ta phải tập quay lại soi chiếu bản thân mình. Thân tâm ta sẽ tự nhiên hòa tan vào Không và bộ mặt bản lai sẽ hiển lộ trước mắt. Nếu bạn muốn chứng thực điều không thể nghĩ bàn đó, hãy lập tức tu tập để đạt tới cảnh giới không thể nghĩ bàn đó.

Nói chung, một căn phòng yên tĩnh sẽ thích hợp cho việc thực tập tọa thiền. Việc ăn uống phải điều độ. Buông xả hết mọi duyên, để cho tâm được nghỉ ngơi. Đừng nghĩ chuyện tốt xấu. Đừng xét đoán phải trái. Hãy ngưng những hoạt động tư duy trong ý thức. Ngưng những niệm tưởng qua hình ảnh, ý nghĩ và nhớ tưởng. Đừng cố trở thành một vị Phật. Làm sao trở thành một vị Phật được nếu chỉ ngồi hay nằm?

Nghi thức thích hợp để tập tọa thiền là trải một tấm chiếu dày (hay nệm) ở chỗ ngồi thiền, và để trên đó một chiếc gối tròn. Ta có thể ngồi theo kiểu kiết già hay bán kiết già. Nếu ngồi theo kiểu kiết già, đầu tiên là để chân phải lên trên đùi trái, rồi để chân trái lên trên đùi phải. Nếu ngồi theo kiểu bán kiết già thì chỉ để chân trái lên trên đùi phải. Hãy nói lỏng thắt lưng, quần áo và điều chỉnh lại cho ngay ngắn. Rồi để bàn tay phải trên chân

trái, và để tay trái lên trên lòng bàn tay phải. Đầu hai ngón cái chụm nhẹ vào nhau và làm điểm tựa cho nhau.

Ngồi thẳng người, không nghiêng qua bên trái hay bên phải, không cúi về phía trước, hay ngửa ra phía sau. Hai tai phải thẳng hàng với hai bên vai, và mũi phải thẳng hàng với rốn. Đưa lưỡi lên tựa vào thành miệng phía trên, môi và răng đều ngậm lại. Mắt hé mở, và thở nhẹ qua mũi.

Sau khi đã điều thân xong, hít sâu rồi thở ra một hơi dài, xoay người qua trái và qua phải. Xong, ngồi vững chắc như núi, giữ niệm ở chỗ vô niệm.

Làm sao giữ niệm ở chỗ vô niệm? Đó là vượt qua mọi niệm (nói cách khác, là tâm vô trụ). Đây

chính là điểm then chốt của tu thiền.

Tọa thiền ở đây không có nghĩa là tập tu thiền. Đơn giản chỉ là pháp môn đem lại sự an vui tự tại. Đó là sự tu hành đưa đến ngộ nhập hoàn toàn trạng thái giác ngộ. Toàn pháp giới được nhận biết một cách rõ ràng, không có giới hạn và chướng ngại. Một khi đã có được kinh nghiệm khai ngộ đó, ta như con rồng đang bơi trong nước, như con hổ ngự trị nơi chốn sơn lâm. Hãy biết rằng chân pháp tự nó sẽ hiển lộ, và những chướng ngại và tán loạn sẽ bị tiêu trừ.

Khi xả thiền đứng lên, phải di chuyển người một cách chậm rãi, và đứng lên một cách bình tĩnh, không hấp tấp. Những chuyện kể trong quá khứ đã cho thấy rằng, có những người đã chuyển được từ phàm sang thánh, và có những vị đã thị tịch trong khi ngồi hay đứng, tất cả hoàn toàn đều do năng lực tọa thiền. Lại nữa, trong giây phút chuyển đổi của sự khai ngộ, những vật như một ngón tay, một cây sào, một cây kim, một cái chày gỗ có thể là phương tiện khéo, và trạng thái bùng vỡ chứng ngộ qua một cái phát trần, một nắm đấm, một cây gậy, hay một tiếng hét, là điều không thể nào dùng lý lẽ phân biệt ra để hiểu được. Dù có dùng thần thông, cũng làm sao có thể hiểu được? Tọa thiền là sự trang nghiêm vượt ngoài thanh sắc, là nền tảng sẵn có của tâm trước khi có mọi niệm khởi.

Vì thế, không nên quan tâm ai là người trí ai là người ngu. Đừng có phân biệt lựa chọn giữa người khôn và kẻ dại. Nếu ta chỉ một lòng nỗ lực tọa thiền thì đó mới là sự nỗ lực chân chính. Tu hành giác ngộ là sự trong sạch vô nhiễm tự nhiên, là tâm bình thường trong đời sống hàng ngày. Nói chung, các vị tổ trong thế giới này và thế giới khác, từ cõi Tây Phương đến Đông Phương, tất cả đều mang ấn chứng như nhau và đều miên mật tọa thiền vững chãi như núi. Mỗi người chúng ta đều gặp biết bao nhiêu hoàn cảnh khác nhau, dù vậy hãy nhất tâm toàn ý tu tập tọa thiền, dẫn thân trọn vẹn vào việc theo đuổi chân lý. Tại sao chúng ta lại bỏ rơi chỗ ngồi yên ổn trong căn nhà nguyên thủy của mình để đi lang thang không phương hướng một cách vô ích trong những nơi chốn trần ai xa lạ? Chỉ cần bước sai một bước thôi, là ta đã xa lìa đạo.

Đã được sinh ra làm người, đừng nên uổng phí thời giờ một cách vô ích. Đã có sẵn cơ cấu Phật đạo nơi tự thân, sao lại có thể buông lung theo ánh chớp lập lòe từ hòn đá lửa? Lại nữa, thân này cũng chỉ mong manh như giọt sương trên ngọn cỏ. Kiếp người thoáng qua như tia điện chớp trên trời, chợt đến chợt đi như ảo ảnh mà thôi.

Tôi xin các vị tri thức, các hành giả hãy tu tập qua sự chứng nghiệm, đừng dính mắc vào những hình ảnh giả tạo để rồi không dám đối diện với con rỗng thực sự (2). Hãy nỗ lực trực chỉ nhận diện chân lý hiện tiền. Hãy kính ngưỡng những bậc đạo nhân đã đạt tới trình độ "tuyệt học vô vi". Hãy tu hành theo chánh pháp, giác ngộ đạo bồ đề để trở thành một truyền nhân chân chính với định lực của các vị tổ.

Nếu cứ tiếp tục tu hành như vậy, rồi sẽ đến lúc bạn đạt được mức như vậy. Cửa kho châu báu sẽ mở ra một cách tự nhiên, để cho bạn có thể tự do đón nhận và xử dụng theo ý muốn.

Đạo Nguyên

Viết tại chùa Kannondori vào ngày 15, tháng 7, năm đầu của triều đại Tempuku (1233)

Diệu Huyền

Ghi chú:

(1) Nói về tính Phật vốn trong sạch vô nhiễm, theo câu truyện của Lục Tổ Huệ Năng và Thần Tú. Thần Tú viết bài kệ nói: "Tâm như đài gương sáng, luôn luôn phải lau chùi". Huệ Năng phản bác lại: "Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ?"

(2) Theo sự tích Shoko yêu thích những tranh vẽ rỗng nhưng sợ gặp con rỗng thực sự. Con rỗng thực sự ngụ ý cho Tọa Thiền chân chính.

Thuyết Trình Nghệ Thuật Cắm Hoa & Hoa Đạo Tại Chùa Bảo Quang



Santa Ana (Bình Sa) -
Tại hội trường Trung
Tâm Văn Hóa Phật Giáo
Chùa Bảo Quang số 713
N. Newhope St, Santa
Ana, CA 92703 vào lúc
10 giờ sáng Thứ Bảy
ngày 10 tháng 12 năm
2016 đã tổ chức buổi
thuyết trình về Nghệ
Thuật Cắm Hoa và Hoa
Đạo do Hòa Thượng
Thích Quảng Thanh,
Chủ Tịch Hội Đồng
Điều Hành Giáo Hội
Phật Giáo Việt Nam

Trên Thế Giới, Viện Chủ Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang thuyết trình và biểu diễn Nghệ Thuật Cắm Hoa theo trường phái Á Đông với phần phụ diễn “Thơ và Thiền, Nhạc Là Phương Tiện Giác Ngộ” cũng chính do Hòa Thượng trình bày.

Bình Sa –ghi lại

Tham dự buổi thuyết trình có Hòa Thượng Thích Giác Hải, Đại Đức Thích Nhuận Thủ và một số đồng Đồng Hương -Phật Tử.

Mở đầu buổi sinh hoạt là phần trình diễn trống, do HT. thực hiện qua các loại trống khác nhau.

Tiếng trống lúc khoan, lúc nhặt, lúc dồn dập thúc dục lòng người, lúc êm ái khoan thai, thể hiện qua từng giai đoạn lịch sử mà dân tộc Việt Nam đã dùng đến trong việc truyền đạt qua không gian, thời gian.

Xen lẫn tiếng trống Hòa Thượng còn xướng lên những lời cầu nguyện bằng tiếng Phạn để cầu cho thế giới được hòa bình và nhân loại được an lạc. Hòa Thượng cho biết tiếng trống mà thầy vừa trình diễn đó là “trường phái trống Á Đông.”

Tiếp theo, Hòa Thượng mời nghệ sĩ khiếm thị Nguyễn Đức Đạt trình bày về sự quan trọng của âm thanh trong đời sống. Tay ôm cây đàn guitar, nghệ sĩ Nguyễn Đức Đạt vừa đàn vừa giải thích cho người nghe những âm thanh mà chúng ta thường nghe hàng ngày như tiếng điện thoại reng, tiếng gà gáy, tiếng chó sủa, tiếng mưa rơi, tiếng còi hụ của xe cứu thương, cứu hỏa v.v..

Trong phần trình bày Nghệ Sĩ Nguyễn Đức Đạt đã làm người tham dự say sưa theo dõi. Cuối cùng anh cũng nhắc nhở mọi người hãy sử dụng âm thanh cho đúng, thí dụ mở cửa, đóng cửa nhẹ nhàng, mở radio đừng lớn tiếng quá, ban đêm đi đâu về lái xe chậm chậm để

khỏi gây phiền hà cho lối xóm, đến những nơi công cộng như nhà bank, bưu điện v.v. cũng đừng mở điện thoại nói chuyện lớn quá bắt người khác phải nghe chuyện riêng tư của mình. Nghệ sĩ Nguyễn Đức Đạt kết luận, “Đôi khi có những giây phút êm đẹp nhất trong cuộc đời là những giây phút yên lặng để đầu óc mình được thư giãn,” Chấm dứt phần nói chuyện nghệ sĩ Nguyễn Đức Đạt đã vừa đàn vừa hát bản nhạc:

“Gã Điên
Trên Đồi Hoang.”



Sau đó Hòa Thượng nói về đề tài Nghệ Thuật Cắm Hoa.

Hòa Thượng bắt đầu đề tài, “Nói đến nghệ thuật cắm hoa nó có hai phần căn bản rất là rõ ràng. Thứ nhất là chúng ta cấu trúc theo trường phái Model tức là cắm hoa trang trí theo kiểu tây phương, theo kiểu Á Đông. Nếu đón các chánh khách thì người ta lại sử dụng thật nhiều hoa để thể hiện. Còn nếu cắm hoa theo kiểu hoa thiền như tôi giới thiệu thì càng đơn giản càng đẹp! “Như thế nào gọi là càng đơn giản càng đẹp? Quý vị sẽ theo dõi sau.

“Còn trường phái classic là trường phái cổ điển nó mang cái dáng này (HT chỉ vào cái bình bằng gỗ để trước mặt) còn cắm hoa theo kiểu Model thì nó không có cái gì cầu kỳ, sâu sắc. Hòa Thượng cũng giải thích cách cắm hoa từng trường hợp, thí dụ đón một vị quân tử, một bậc trượng phu hay một đạo sĩ hay cắm bình hoa đón một người bạn thì mỗi trường hợp nó khác nhau. Khi cần cắm một bình hoa đón bậc thầy tức là bậc trượng phu, quân tử mà chúng ta sơ ý lấy cỏ cắm vô thì không chấp nhận được, hay cắm bình hoa đón bạn mà cắm những bông hoa không mang đúng ý nghĩa, nếu người bạn có trình

độ về nghệ thuật cắm hoa thì sẽ cho là mình một là không hiểu biết sâu sắc, hai là thiếu tế nhị với bạn.

“Nên khi cắm hoa cho trường hợp nào phải nghiên cứu từng loại hoa, thí dụ cho bậc thầy, trượng phu quân tử thì Mai, Lan, Cúc, Trúc là loại hoa quý phái, cho bố mẹ hay bạn bè có thể dùng hoa hồng, vì hoa hồng biểu trưng sự yêu thương, đùm bọc.”



Hòa Thượng chỉ vào chiếc bình bằng gỗ và giải thích rằng đây là chiếc bình đặc biệt. Thầy mang từ Indonesia qua Mỹ cách nay 30 năm, lúc đó gỗ từ Á châu không được mang vào Mỹ. Nhưng rồi may mắn mang vào Mỹ được; một



khúc gỗ thiên nhiên hiến tặng rồi thầy để nhiều thời gian biến nó thành cái bình hoa theo trường phái Việt Nam.

Sau đó, Thầy lấy một nhánh hoa lan trắng cắm vào và điểm thêm vài nhánh lá, tự nhiên chúng ta thấy có sự sống, nên Phật Giáo không quan niệm chết là hết, mà chết là một tiến trình chuyển đổi từ thấp lên cao, nên khi có người chết phải chia vui chứ đừng chia buồn, chỉ khi nào biết người chết phải xuống địa ngục, xuống âm phủ thì hãy chia buồn.

Sau cùng, Hòa Thượng nói, người Nhật, người Trung Hoa có trường phái cắm hoa.

Người Nhật còn cầu kỳ khi bình hoa tàn họ làm lễ để tang cho hoa hay an táng hoa cẩn thận...

Hòa Thượng cho biết tiếp: “Việt Nam cũng có trường phái cắm hoa, và riêng Hòa Thượng, ngay từ khi mới học cắm hoa, sau khóa thi đầu tiên tại vườn Tao Đàn, ông đã đoạt ba huy chương vàng về nghệ thuật cắm hoa, và hiện nay giữa văn hóa nước này nước kia khác nhau nên có sự cạnh tranh cả trong các trường phái cắm hoa, chơi bonsai, mà nay người Việt đã qua mặt người Nhật về hai lãnh vực này. Hòa Thượng cho biết, ông đã tham dự nhiều cuộc triển lãm quốc tế, ở đâu ông cũng mang theo chiếc bình.



Kết thúc phần thuyết trình, hòa thượng mời mọi người tham dự lên gặp Thầy Nhuận Thủ để nhờ Thầy viết những chữ mình thích qua nét bút Thư Họa tuyệt vời, nhìn những chữ Thầy viết ai cũng nghĩ ra rằng đó là một bức tranh để Phật tử đem về trưng bày kỷ niệm nhân ngày đầu Xuân 2017 sắp đến. Trong lúc này Ban trai soạn Chùa Bảo Quang mời đồng

hương dùng bữa cơm chay rất thịnh soạn để tiếp tục tham dự.



Trong lúc này Cư Sĩ Kỹ Sư Chánh Minh Trung nói về đề tài “Sống như đi chơi, Chết như đi ngủ.”

Chương trình có: 20 phút thực tập thiền tĩnh lặng cho mọi người tham dự. Hai mươi phút để trí óc gác bỏ mọi suy nghĩ, không nghe, không thấy gì, để đạt được sự tĩnh lặng. Sự tĩnh lặng ấy như một sự gột bỏ mọi u tạp của sinh tồn tại thế mà hòa nhập được với quanh ta và trong vũ trụ.

Tiếp tục với phần thưởng thức Trà đạo, bánh ngọt.

Cuối cùng phần giải đáp những thắc mắc do Phật tử tham dự nêu lên.

Kết thúc buổi sinh hoạt, nhiều đồng hương Phật tử còn mong được Thầy tổ chức tiếp những lần kế tiếp.

Bình Sa





Nhẹ Như Tơ

Hạnh Chi



Trong chương cuối, Kinh Bốn Mươi Hai Chương, có giai thoại về Quốc sư Huệ Trung. Ngài từ bỏ mọi tị lộc triều đình ban cho, một mình lên núi Bạch Nhai ẩn tu suốt bốn mươi năm. Một lần, Vua cho người lên rước về thăm. Vua hỏi:

- Thưa Quốc sư, bốn mươi năm trên núi, Ngài đã chứng được những quả vị gì?

Quốc sư nhìn lên trời, chỉ những đám mây đang lững lờ bay ngang và hỏi lại nhà Vua:

- Tâu bệ hạ, những đám mây kia, ai đóng đinh mà dính trên không vậy?

Vua bảo:

- Không ai đóng đinh cả. Mây tự vậy thôi. Chúng tự tại, tự, rồi tan.

Quốc sư điềm đạm:

- Tôi cũng thế. Tôi gì để chứng. Không có gì để tu thành thoi xó núi, chẳng chẳng gì trói buộc được.

Một vị Quốc sư đạt được sự thế, sao không truyền dạy lại hưởng, lại lên núi thông

Hẳn là Quốc Sư cũng nương khỏi được những ràng buộc chắc cũng không quên giải vừa tìm ra Đạo Cả thì Ma Ngài hãy nhập Niết Bàn, hưởng sự vui thù thắng vi diệu, chớ ở lại chốn Ta-bà chấp chùng khổ lụy

này làm chi! Nhưng Đức Phật thương chúng sanh vô minh nên phát đại nguyện sẽ hoằng pháp độ sanh ngay nơi đời ác ngũ trược này.

Vậy, Quốc sư chứng được sự tự tại thanh thoi, sao không xuống núi truyền dạy lại cho chúng sanh?

Nếu có tự hỏi, chắc cũng phải tự quán rằng, là phạm phu như chúng ta đây, nhìn sao thấu chiều sâu của tâm đại sỹ mà khởi trách Quốc sư lên núi an nhiên một mình! Tổ Đạt Ma còn lặng lẽ chín năm diện bích, Tổ Huệ Năng còn âm thầm ẩn thân mười sáu năm cùng bọn thợ săn, trước khi ánh sáng trí tuệ hội đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa mà tỏa sáng. Mỗi vị đều còn tùy vào môi trường và hoàn cảnh xã hội khi đó mà hoằng đạo.



như mây. Không có đặc. Tôi là một thầy dựa vào đâu và cũng Vậy thôi!

an lạc, thanh thoi đến cho nhân gian cùng dong một mình?

lời Phật dạy mà ra của thế gian, nhưng thoại khi Đức Phật Vương, tới khuyên

Và chẳng, ai dám bảo Quốc sư Huệ Trung không hoằng pháp? Suốt thời gian Ngài tu trì trên núi, ai biết được có bao nhiêu chúng sanh tình cờ thấy được Pháp- thân Ngài mà bùng tâm hoan hỷ, thăng hoa kiếp sống nhân sinh!

Ngài Xá Lợi Phất, trước khi gặp Phật, cũng chỉ tình cờ thấy khát sỹ Assagi ôm bát, khát thực trong thành mà bị ngay nhân dáng đó thu hút. Năng lượng của Pháp-thân mạnh đến mức Ngài Xá Lợi Phất đã đi theo Assagi, chờ vị khát sỹ khát thực xong, ra ngoài cửa thành rồi mới dám đến bên, chấp tay cung kính hỏi:

-

Thưa đạo sỹ, Ngài đã tu học những pháp gì? Và vị thầy hướng dẫn Ngài là ai mà Ngài đạt được phong thái uy đức và an nhiên như vậy?

Đó là thiện duyên giữa Ngài Xá Lợi Phất với một, trong năm đệ tử đầu tiên của Đức Phật.

Tư thái thông dong tự tại của Quốc- sư Huệ Trung khi về thăm triều đình chẳng là hoằng pháp bằng Pháp thân sao? Biết đâu sau lần viếng thăm ấy, nhà Vua chiêu cảm được niềm an lạc của hạnh xả ly, mà tình thương đối với dân chúng sẽ tăng trưởng bằng hành động ban phát, chia sẻ áo cơm cho người nghèo đói.

Chỉ cần khơi dậy được thiện ý, sẽ dễ dàng biến thành thiện sự, nhất là khi người đó lại có phương tiện, có quyền hành.

Trên đường tu, nếu có phước được chiêm ngưỡng Pháp thân của những vị Thầy, mà từ nhân dáng ấy đã là những bài pháp-không-lời, chúng ta chớ để lỡ duyên may. Hãy cùng nhau vận dụng trí tuệ để quán chiếu, vì khi cảm nhận được, thì pháp ấy sẽ thâm thía, sâu sa hơn vạn lời.

Đó là sức mạnh thâm lặng của Pháp thân.

Sơ cơ như tôi, nay tọa thiền được phần nào an lạc là nhờ hình ảnh Thầy “*ngồi yên như núi*”. Ngọn núi đó vững vàng mà không cứng ngắc, vô cảm. Trái lại, năng lượng thoải mái, thông dong luôn tỏa rạng tràn đầy trong không gian quanh Thầy, trở thành tha lực tuyệt vời cho đại chúng.

Với tôi, được chiêm ngưỡng Thầy tọa thiền là một hạnh phúc lớn, dù đôi khi tự hổ thẹn sự yếu kém của mình mà thầm trách “*không biết đến bao giờ mình mới ngồi được như vậy!*”

Rồi tôi bắt mình phải tập. Thân ngồi yên. Tương đối dễ. Nhưng tâm đâu? Hỏi rồi sẽ thấy ngay, là

cái tâm viên ý mã này, không những không ngồi yên mà nó còn đang rong ruổi tít mù! Nó luôn luôn chuyển nhảy, hết cảnh buồn tới cảnh vui, hết người thương tới người ghét. Chẳng phải dễ để cột được cái tâm vô hình vào cái thân hữu hình, dù cái thân có ngồi bất

động như tượng đá! Khổ nỗi, cái tâm vô hình đó mà lăng xăng chộn rộn thì nó lại thể hiện ra ngay, trên cái thân hữu hình. Ngồi như thế thì ngồi làm chi!

Không ít hành giả đã thất vọng khi không cột được cái tâm ưa chạy nhảy! Tất nhiên tôi cũng ở trong số đó. Cho tới một lần thỉnh pháp, đề tài về một chương trong kinh Đại Thừa Duy Ma Cật, khi Thầy nói “*Chỉ là ngồi yên thôi*”, thì năm tiếng đó bỗng như năm ngôi sao xẹt, lập tức đánh vào cái đầu u tối của tôi.

Sao điều gì nơi Thầy cũng dường như quá đơn giản vậy? “Chỉ là ngồi yên thôi”. Có phải ngồi như thế chỉ là ngồi, không mong cầu gì, dù là mong cầu ngồi yên, không chờ đợi dấu hiệu chứng đắc gì, dù là dấu hiệu an lạc.

Chỉ là ngồi yên, thì dù vọng khởi, vọng cũng sẽ đi. Không vui nào bắt tận mà buồn không len tới. Không khổ đau nào suốt kiếp mà chẳng có lúc hoan ca. Nếu ta chỉ nhận diện mọi đến và đi, ta sẽ không phải biến mình thành bãi chiến trường để lâm chiến với vọng tưởng, dù vọng đó là gì!

Năng lượng từ Pháp thân Thầy và những lời Thầy dạy như nắng gió trong không gian, cứ tự nhiên, nhưng thâm lặng thâm thấu, đã giúp tôi kiên nhẫn luyện tâm.

Như người đi mãi dưới sương khuya, thế nào rồi cũng sẽ ướt áo. Phải có niềm tin đó để khởi từ hành động tự giác, là sửa đổi những sai lầm của chính mình. Tâm có tạm lắng yên, rồi hãy mon men tới lời Đức Phật dạy Trưởng lão Tu Bồ Đề trong Đại Thừa Kim Cang Kinh “*Bao nhiêu thứ tâm niệm của tất cả chúng sanh, Như Lai đều biết rõ. Bởi vì sao? Vì Như Lai nói, các thứ tâm đều chẳng-phải-tâm, đó gọi là tâm*”

Tôi đang may mắn có thời gian nhập thất để dưỡng bệnh. Tôi cũng thầm cảm ơn mấy hạt sạn vó vẩn nào, đã lang thang đi lạc vào quả thận bên trái, để tôi được có thêm kinh nghiệm về bệnh.

Nơi am thất, nương theo lời dạy của quý thầy, tôi tự soạn thời khóa hàng ngày với tiêu đề “3 T”, là Tự-Tĩnh-Tu, gồm những phương thức hành trì như tụng kinh, niệm Phật, thiền tọa, thiền hành, học nội điển, đọc sách, viết lách, dọn dẹp nội thất, chăm sóc tiểu viên... v...v...

Chính thời gian này, vì không có tha lực của đại chúng, tôi đã nhận rõ tự lực nhỏ nhoi của mình mà cố gắng hơn. Như lời dạy trong một bài pháp về người biết sống một mình, là người ấy phải biết an trú trong chánh niệm, chứ không phải sống một mình là không có người khác xung quanh.

Con đường tu tập là những tiếp nối của từng chặng hành trì. Khi sống trong chánh niệm, hành giả sẽ bất ngờ khám phá ra những gì hằng kiếm tìm, là những gì vẫn thường biết, mà lại không biết rằng mình đã biết!

Có lẽ, điều rất mực thâm sâu mà lại vô cùng đơn giản từ các bậc chân tu là ngay điểm này chăng? Vì các Ngài đã đạt *“Có gì mới lạ đâu! Ngay nơi tâm rộng rang này thôi mà!”* Rồi các Ngài thông dong, tiêu dao khắp chốn mây ngàn gió núi mà hàng hậu học chúng tôi vẫn còn túi bụi bận rộn, đảo đảo, xới xới cái tâm thiên hình vạn trạng, dù đã từng đọc tụng *“Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc”*

Đường thiền hành trong khu chung cư là những hàng cây cao, như khuynh diệp, phượng tím, thông xanh; là những giòng suối róc rách điểm hoa súng đủ màu, uốn lượn quanh các lối mòn. Có lẽ vì đa số cư dân trong chung cư này là người Á Đông nên Ban Giám Đốc đã thực hiện cảnh trí nhiều nét đặc thù như thế.

Mỗi sáng và chiều, khi thiền hành, tôi hay nhặt những chiếc lá, những bông hoa trên đường và quán chiếu theo lời thầy dạy để thấy, không chiếc lá, không bông hoa nào rơi xuống mà không có sự âm thầm tiếp sức của toàn thân cây, của nắng, của gió, của mặt trời, mặt trăng ...

Cả vũ trụ đều có mặt trong chiếc lá đó, trong bông hoa đó, thì nơi mỗi bước chân thiền hành này, sao không thấy được là chúng ta đang bước cho Tổ Tiên, cho Ông Bà, cho Cha Mẹ, cho bằng hữu, cho những người còn đây hay đã xa

Cảm nhận được như thế, hành giả sẽ không chỉ *“độc hành, độc bộ”* mà sẽ như được cùng đoàn thiền hành *“đồng du Niết Bàn lộ”* (*)

Lành thay! *Có ai nhìn những hàng cây mùa thu trơ trụi lá, mà thấy được sự chịu đựng dũng mãnh của vạn hữu trước mùa đông dài băng giá. Mùa đông đó chắc chắn sẽ đến, và không dung tha những gì mong manh, yếu ớt, những gì bé bỏng, phù du* (**)

Thấy, đề tập an trú trong chánh niệm, đề tập bước những bước chân vững chãi, để tiến tới thông dong

*“Bước đi nghe cỏ động,
Đi mãi thành Tâm Không” (***)*

*Hạnh Chi
(Sau một thời thiền hành)*

(*) Ý từ Chứng Đạo Ca

(**) Ý từ lời giảng của Thầy Nhất Hạnh

(***) Thiên lý độc hành, thơ Thầy Tuệ Sỹ

Nghinh Xuân

An Lạc

NGHINH Tân, khứ Cự tịnh thân tâm,
XUÂN đào hoa khai sắc hòa âm
AN trú định trung, Xuân bất tận,
LẠC trì Phật hiệu nhuần Xuân thâm.

迎新去舊淨身心
春到化開色和音
安住定中春不盡
樂持佛號潤春深

Đón mới tiễn xưa lòng chẳng bận,
Xuân về hoa rộn sắc cùng âm.
An trú trong thiền Xuân há tận,
Vui trì Phật hiệu thấm hương Xuân!
Mừng Xuân ĐINH DẬU - 2017

Giác Chính - cảm tác!



Nắng Xuân

Hôm nay vàng nhựt đã lên non
Sông núi ngời lên ánh nắng vàng
Trúc biết chồi non đơm kết lá
Mai vàng nụ chín nở đầy bông

Xuân về phố thị mừng vui nhộn
Tết đến miền quê đón hỷ hoan
Mong tháng đông tàn qua giá lạnh
Để nhường xuân mới ấm cười vang

Chúc Hiền

Tâm Xuân

Xuân vẫn tròn đầy dồi mắt trông
Theo từng nhịp thở nhẹ tênh lòng
Xanh xanh vườn nội mầm non nã
Biêng biếc sân ngoài đóa đợi mong

Trực nhớ Xuân xưa trời đất cũ
Bồi hồi Xuân trước ánh Xuân trong
Xuân nay lưu dấu hoa trường tại
Viên mãn tâm Xuân dưới nắng hồng.

Chúc Hiền



Giấc Mơ Nàng Xuân

Kathy Nguyễn

Tôi có chờ đâu, có đợi đâu
Đem chi Xuân đến gọi thêm sầu...”

Đang ngâm nga những dòng thơ chưa dứt, bỗng có tiếng cell phone réo gọi tung bừng, Thu liền mở điện thoại ra nghe ngay. Hello! Đầu dây điện thoại bên kia tới tấp...

-“Thu hả! Xuân đây nè làm gì đấy? Hôm nay có rảnh không? Bọn “Tứ quái của mình ngày xưa ở Việt Nam...Thu còn nhớ không? Tụi mình kéo đến nhà Thu ăn Tết Niên sớm không? Có được

-Cứ đến đi, hân hạnh được tiếp mình cũng rảnh, mấy đứa nhỏ theo rồi. Ở nhà chỉ một “mình” mà

-OK! Được rồi, Xuân sẽ cùng Hạ tặng đồ nhen...Tụi này đang ở khu mua đồ ăn đấy nhé, đừng nấu tụi này lo liệu phần ăn uống, được rồi.

-Ok, các bạn đến chơi đi cuối năm mặt quây cho vui có sao đâu?

-Mười lăm phút sau tụi này sẽ đến nhé.

Thu cất chiếc cell phone lại chỗ cũ, rồi lo dọn dẹp lại nhà cửa nhất là phòng ăn cho thơm tắt.

Thu thầm nghĩ bạn bè lâu ngày gặp lại, nhưng mỗi người mỗi tánh, nhất là Xuân hay vui đùa

và nghịch ngợm tánh tình trông giống như nam nhi...Còn Hạ và Đông thì ít nói nhưng rất khó chịu hay hờn giận...Tuy nói vậy chứ bốn đứa này giống như là thời tiết vậy...Xuân, Hạ, Thu, Đông trời khiến bốn đứa mang sắc thái bốn mùa của vũ trụ thì làm sao có hợp nhau được thể mà cũng kết bạn thân được. Kỷ niệm một thời áo trắng ngồi chung một lớp



đón các bạn, vì hôm nay ba nó về quê thăm nội thôi...

và Đông đến quây một Phước Lộc Thọ ghé chợ nướng chi cho mệt, cứ để chuẩn bị chỗ ngồi ăn là

chúng mình được dịp họp

rất là vui... Đang suy diễn mênh mông thì tiếng chuông nhà đã vang lên “reng...reng...reng...”

Thu liền ra mở cửa mời các bạn vào nhà, và nói rằng:

“Hôm nay, chắc trời mưa lớn lắm đó....Ồ! có cả Nàng Xuân yêu kiều của tôi nữa, trông thật giống như là hoa hậu thứ thiệt, mặt lúc nào cũng rạng rỡ... diện quá xá đi...Thật là không hổ danh là “nghiêng thùng đổ nước...” Đoán không sai chút nào, cùng lúc đó bên ngoài râm râm mưa, nếu mình cầu lộc được như thế thì vui biết mấy...”

-“ Thu ơi! Sao bỏ chế diễu Xuân đến thế, Xuân nay không tệ hơn trước đâu nhé! Sắp lên làm giám đốc... rồi đó nhen! Đừng có chê “tớ” là thứ vô dụng...”

-“Đâu dám...!”

Chưa hết, lại có tiếng chen vào:

-“Chưa đỡ Ông Nghè mà đe thẳng Tổng” tiếng của Hạ xen vào, thấy thế nàng Đông liền kéo tay bạn vào bếp...đừng nhiều chuyện mất vui nhớ nhen, mấy bồ.”

Thu chủ động hướng dẫn việc bếp núc để các bạn chuẩn bị món ăn truyền thống của quê nhà nhất là miền Nam sẽ được dọn ra vừa thưởng thức vừa ôn lại kỷ niệm xưa, một thời thơ ấu đã qua tại quê nhà... Đây cũng là dịp tất niên sớm cuối năm. Bạn bè gặp lại hàn huyên tâm sự, sau bao năm dài tất bật mưu sinh hằng ngày tại xứ người. Vâng! Vùng đất Cali này ấm áp và cũng là nơi nhiều người Việt mình sinh sống...

Bước vào nhà Thu rồi, Xuân chẳng chịu làm gì cả liền ngồi xà xuống ngay trên chiếc ghế nệm da xinh xắn, trông vẻ mệt mỏi nói với các bạn rằng:

“Xin lỗi các bạn nhé! Xuân nhưc đầu quá mạn phép nằm nghỉ giây lát, các bạn thông cảm nhé! Thu thấy vậy liền nói:

-“Ê Xuân, bỏ không khỏe vô phòng mình nằm nghỉ chút đi, đừng nằm đó kỳ lắm...”

-“Có sao đâu, bọn mình là phụ nữ cả mà...”

Thu nói thế, nhưng Xuân không nghe và cũng chẳng thèm muốn nghe, lười quá liền nằm dài trên ghế thả hồn vào mộng. Thấy vậy, Thu vẫn tôn trọng, để yên cho bạn mình ngủ không đá động gì nữa, tiếp tục lo nấu nướng. Bỗng chốc tiếng thở đều đều của Xuân đã thành tiếng gáy khiến cho các bạn chú ý, nhưng mọi người vẫn làm việc bình thường, chẳng ai thêm để ý đến con bạn búng bình này.

Hơi thở Xuân mỗi lúc mỗi đều, giấc ngủ thật ngon lành, thả hồn vào mộng chỉ trong giây lát:

“Thông thường mỗi sáng Xuân đến công ty làm việc, mọi người ai nấy đều có phần hành riêng, chỉ chào hỏi qua loa có lắm lúc công việc bề bộn quá chẳng ai còn chú ý đến những cử chỉ nhỏ nhặt nữa, chỉ biết chăm chú vào việc làm. Thế mà hôm nay không khí thật khác hẳn ra, Xuân vừa bước chân vào sở mọi người mừng reo, khiến Xuân chẳng biết chuyện gì xảy ra. Có người có nói toạc ra, lắm người biết trước hay sinh tâm ganh tỵ. Nhưng nàng Xuân chưa hề biết chuyện gì sẽ xảy ra với mình... Vì vậy, cô bạn thân liền kéo Xuân lại kể tai nói nhỏ:

-“Ê! Xuân hôm nay “bồ” có tin vui rồi đó...”

-Bình thường thôi có gì (vui, với buồn...) Xuân ngạc nhiên không biết phải nói sao đi nữa.

-“Lát nữa rồi sẽ biết, bình tĩnh đi Xuân ạ”

Xuân thắc mắc liền hỏi: “Bộ mình sắp bị đuổi việc rồi hả? Hay là bị cấp trên xử phạt??”

-“Không phải đâu Xuân, chuyện vui... “bí mật....bí mật...không thể bật mí được...”

Quả tình, mười phút sau có người xuống chỗ làm mời Xuân lên phòng gặp “Tổng giám đốc công ty...”

Lúc bấy giờ tim của Xuân đập liên tục, sự hồi hộp ấy làm cho Xuân phải tự trấn an lấy mình, thầm nghĩ đây là điềm tốt hay xấu. Nhưng Xuân vẫn tỏ vẻ điềm đạm luôn luôn nở nụ cười rất tươi như hoa ban mai, khiến bọn nam nhi càng chú ý đến nàng hơn. Việc đời là thế đó không ai có thể biết trước được chuyện gì sẽ xảy ra... Có lắm lúc “Vịt đẹt trở thành thiên nga, thì tính sao đây...” Lắm lúc chuyện không tin cũng có thể xảy ra. Giá như từ trên trời rớt xuống viên ngọc thạch trước mặt thì sao? Ai sẽ là chủ nhân của nó? Có phải chẳng, đó cũng là phần phước từ nhiều kiếp lưu lại, đến bây giờ...Ấu mà biết trước được! Dòng suy nghĩ của Xuân mông lung không quá đà được, phải ngừng lại, trước khi đến nơi.

Vừa bước vào phòng họp công ty, Xuân rất lo lắng vì không được báo trước để chuẩn bị tài liệu...Sự đột ngột xảy ra như thế, khiến Xuân bối rối... lại càng bối rối...Thấy vậy, Xếp của Xuân liền ra hiệu ngồi xuống mới tiếp tục buổi họp, công việc bàn bạc đưa ra ý kiến làm ăn, thua lỗ hoặc cạnh tranh trên thương trường vẫn diễn tiến bình thường chẳng có việc gì khác lạ. Nhưng đến giây phút cuối lại diễn tiến rất là sôi nổi, khiến Xuân quá đỗi ngạc nhiên. Xếp của Xuân lớn tiếng nói rằng:

-“Tôi đã có chuẩn bị trước cả năm nay rồi....Nếu quý vị đồng ý tôi sẽ đề cử người có khả năng chuyên nghiệp ngồi vào chỗ khiếm khuyết đó. Mọi người có đồng ý không? Giây phút ấy hình như đang ngưng lại hội trường họp hành rất im lặng khiến cho không gian chùng lại, chỉ trong tích tắc. Mọi người quyết định ngay rồi hớn hờ trả lời bằng những tràng pháo tay thật giòn. Tán thành lời giới thiệu ấy. Riêng Xuân lúng túng không hiểu việc gì sẽ xảy ra. Có người trong bàn họp nói rằng:

-“Ai chớ Xếp...đề đạt thì chắc như bấp rồi. Thôi thì hãy giới thiệu “nhân vật mới cho mọi người cùng biết...”

Xếp của Xuân liền đứng dậy và

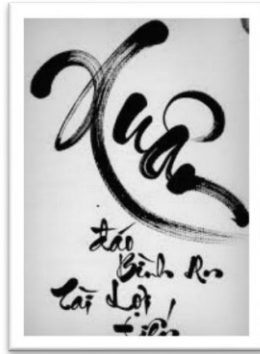
-“Đây là cô Trần Thị Ánh Xuân, ngồi vào ghế...thay thế cho bạo bệnh...) ai không đồng ý thì qua chẳng thấy ai phản đối... trước khi nhận việc. Sau đó mọi

Xuân quá đổi vui mừng thầm nghĩ đến nàng sau nhiều năm lận sinh hằng ngày và còn phải cố nghiệp chuyên môn. Hôm nay là ngày vui hơn cả trúng số. Kể từ đó công việc trôi chảy ba năm liền công ty khảm khá vượt trội hơn trước rất nhiều. Nhờ vào sự khôn khéo và sở trường chuyên nghiệp vững vàng, đã đưa Ánh Xuân mỗi ngày một sáng giá hơn. Nhưng thật tế trên đời này không ai mãi mãi trên đà danh vọng như thế được. Sau ba năm rông rã lo tạo dựng sự nghiệp. Kể đó cô bước lên xe hoa và gây dựng cho mình một tổ ấm riêng. Nhưng đường công danh hanh thông trái lại tình duyên thì lận đận, chẳng khác nào những vần thơ dưới đây:

“...Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này...”

Ánh Xuân lập gia đình chưa được bao lâu thì gầy gánh, đường ai nấy đi. Rồi từ đó công việc làm ăn sa sút. Hai năm sau, kể từ khi kết hôn thì công ty bị phá sản...thua lỗ rất nhiều. Đã vậy, Xuân không thoát ra khỏi được, mà còn bị vướng vào vòng lao lý nữa...Đúng là:

“Cây cao càng gió càng lay
Càng tham danh vọng càng dây gian nan”



tuyên bố rằng:

kể từ hôm nay chính thức(vì đã đột ra đi sau cơn giờ tay lên, giây phút trôi Rồi mời cô Xuân có đôi lời người ra về...

cám ơn trời Phật. Đã ngó đận trong cuộc sống mưu gắng học tập trau dồi nghề

Số mệnh của Xuân quả thật là “bạc mệnh” chẳng những vậy “hồng nhan đa truân” Cuộc đời quá trôi nổi theo dòng sóng đập dồn, từ mọi phía kéo đến...

Khi vượt ra khỏi vòng lao lý Xuân trở nên chán ngán “tình đời” thay trắng đổi đen mấy hồi, lên cao xuống dốc không ngờ được đâu! “Thương trường là chiến trường” Thật đúng vậy, nếu không tin chỉ cần sai con số không nắm vững thị trường tiêu thụ là hỏng bét, mà còn mang họa vào thân nữa...

Nhớ lại lúc nhỏ ở quê nhà mình là một Liên Đoàn Trưởng của Gia Đình Phật Tử...thường hay khuyên răn các em nhỏ và Xuân thường hay tụng kinh “Pháp Hoa...thích tìm hiểu giáo lý Phật Đà, nhờ thế mà ngày hôm nay, nàng có niềm tin vững chắc. Dù phong ba bão tố cuộc đời đen đủi, Xuân cũng không thể buông tay theo dòng nước cuốn trôi...Nhờ có lòng tin tôn giáo nên lấy đó làm điểm tựa để Xuân đứng dậy mà quyết đi tới...không ngã gục...chướng duyên nào rồi cũng phải trôi qua. Với ý chí kiên cường Xuân quyết không lùi bước.

Thời gian thấm thoát trôi qua đã gần mười năm trời kể từ ngày bước chân đến đất nước mệnh danh là vùng “đất hứa” Đúng vậy, cơ hội có nhiều nếu ai có đủ khả năng, bản lãnh học hỏi những tinh hoa của Hoa Kỳ, đất nước này sẽ có nhiều cơ hội tiến thân...Nhưng ngược lại hoàn cảnh xảy ra như Xuân thì làm sao đây ???

Thế rồi, sau cơn mưa trời lại sáng. Tình cờ đưa đẩy Xuân đến gặp một người bạn thân đang sinh sống tại Úc Đại Lợi. Do Xuân đã nhận được thiệp mời đám cưới của bạn thân lâu năm không gặp, nên không thể từ chối, đó cũng là dịp cho Xuân đi du lịch để khuấy khỏa những tháng ngày lặn lội. Vì lúc này nàng không vướng bận chồng và cũng chẳng có con nên muốn đi đâu thì đi chẳng ai ngăn cản gì cả.

Qua đến đó dự tiệc cưới xong, Xuân cùng bạn thân dạo chơi khắp nơi. Tiện việc vào shopping mua sắm ít kỷ vật lưu niệm. Thử lại vận mệnh của mình Xuân mua đại vài vé số cho vui. Vài hôm sau được tin trúng độc đắc một số tiền khá lớn. Trờ về Hoa Kỳ nàng quyết định không ở Cali nữa mà dọn nhà qua Tiểu Bang khác sinh sống. Cuộc sống lúc bấy giờ trở nên khá giả khác xưa, lúc này nàng chững chạc bớt ăn diện biết nghĩ đến tương lai. Nên dốc tâm vào việc làm từ thiện rất nhiều vì số tiền ấy... Cho dù sống mãi đời vẫn chưa hết. Thế nhưng sự đời không yên bình như mình nghĩ tưởng đâu? Không có dòng sông nào êm ả như mặt nước mùa Thu đâu nhỉ! Thế rồi, một ngày đẹp trời nào đó, cũng sẽ có đám mây đen cuộn cuộn bão tố ập vào liên tục...Đoán không sai.

Đúng vậy, con đường từ thiện, giúp đỡ người nghèo hoặc những nơi thiếu thốn nào đó đều có

bóng dáng nàng Xuân xuất hiện. Trên khuôn mặt khả tú, khả ái ai ai cũng yêu mến nàng. Thời gian ấy chẳng được bao lâu, “tiếng dờ đồn xa, tiếng lành đồn gần” nhưng riêng nàng Xuân thì ngược lại “tiếng lành đồn xa, tiếng dờ đồn gần” nàng nay trở thành một danh hiệu nho nhỏ mà mọi người được giúp đỡ tặng cho ấy là “Xuân Hạnh Ngộ” hoặc “Xuân Từ Thiện...” tùy theo mọi người có cảm nghĩ như thế nào thì gọi như thế đó. Nàng Xuân lúc bấy giờ cảm thấy yên lòng cho cuộc sống hiện tại, nên bước thêm bước nữa. Cuộc sống thật hạnh phúc với người chồng kế là “Tây lai” hạ sanh một cặp bé trai song sinh thật kháu khỉnh trông dễ thương. Nhưng đời nàng quá nổi gian truân (hồng nhan bạc mệnh) chẳng hưởng được bao lâu hạnh phúc. Sau đó nàng ngã bệnh một cơn bệnh hiểm nghèo ập tới. Bao nhiêu bác sĩ tài giỏi cũng đều bó tay.

Cuối cùng, chiếc nắp quan tài cũng đã từ từ đóng lại. Trúng số hay là số trúng cũng là trắng tay trở thành người thiên cổ. Cùng lúc đó mọi người chung quanh hay tin kéo đến chia buồn, đám tang thật là đông đảo, những tiếng khóc than, thương tiếc vang lên trong thật náo nê. Bất cần ai đó đựng vào lọ hoa trên bàn rơi xuống, khiến cho nàng giật mình tỉnh dậy.

Mắt vẫn còn ướt lệ trên mi dụi tay vào mắt nói rằng:

-“Tôi không thể chết được...không thể chết được vì con tôi còn nhỏ cứu tôi với, cứu tôi với...bác sĩ ơi...!!!

Bên cạnh chiếc ghế Thu đang đứng đó, thấy vậy liền vỗ vào vai Xuân nói rằng:

-“Mớ ngủ vừa phải thôi, bỏ tỉnh dậy, đi rửa mặt mà còn ăn uống tụi tao nấu xong cả rồi. Ác mộng

có phải không? Kể cho tụi tao nghe với...

-Không đâu thật mà...

-Ban ngày mớ ngủ còn nói tướng nữa.

Lúc bấy giờ Xuân mới tỉnh hồn, biết rằng mình vừa trải qua một cơn mộng dài. Có nhớ không kể cho tụi này nghe với.

Rồi Xuân từ từ kể lại câu chuyện như trên. Rót lại trong câu chuyện vừa ăn uống vừa kể cho nhau nghe. Thấy vậy, Hạ liền lên tiếng tỏ ra là người am hiểu đường đời có chút đỉnh kinh nghiệm trong cuộc sống nên liền nói rằng. Chưa kịp cất tiếng thì Đông nhanh nhẩu

hơn nói rằng hôm nay thật là vui. “Tứ quái” bốn nương như là: (Xuân tươi, Hạ héo, Thu buồn, sầu Đông) liền lấy quẻ bát quái ra mà phân tích cho mọi người cùng nghe:

Thuở xưa kia;

“Vô cực sanh hữu cực, hữu cực thì thái cực;

Thái Cực sanh lưỡng nghi, tức âm dương;

Lưỡng nghi sanh tứ tượng: tức thiếu âm, thái âm, thiếu dương, thái dương;

Tứ tượng diễn bát quái, bát bát lục thập tứ quái...”

Đông chưa kịp giải thích bài thơ bát quái, Hạ liền tiếp theo nói rằng:

-“:Ai không muốn tiền tài, danh vọng? Ai không muốn phú quý vinh hoa? Ai không muốn (vợ hoặc chồng) đẹp và con xinh? Ai không muốn quyền cao chức trọng, nhà cao cửa rộng? Nhưng trong lúc mãi miết truy cầu ước vọng, phải chăng chúng ta mất nhiều hơn là được? Vì trong lúc truy cầu vật chất và hư vinh ngoại thân, chúng ta đã và đang đánh mất những giá trị tinh thần, những hạnh phúc mà ta đang có. Ai cũng phải có ngày nhắm mắt xuôi tay và chẳng có ai mang được cái gì về bên kia thế giới. Mọi sự trên thế gian đều là vô thường, cái sống cái chết cách nhau một hơi thở. Tình yêu, sắc đẹp, dục vọng cũng vậy, (hỷ- nộ -ái -ố, tham sân si) ai mà chẳng có.... Vạn vật không có gì là bất biến. Chỉ có buông bỏ, chỉ có hỷ xả, tâm hồn ta mới có thể an nhiên tự tại. Chúng ta phải nhận ra, hạnh phúc tự tại không liên can đến quá nhiều sở hữu, mà thực ra nó lại liên quan đến trạng thái của tâm hồn. “Tri túc tiện túc...Tri nhàn tiện nhàn”. (Biết bỏ bớt, sẽ nhẹ..., biết cho đi, sẽ được nhận...”

Trải qua thăng trầm trong cuộc sống, mới hiểu ra rằng nhân thế chẳng qua chỉ là một giấc mộng dài. Vạn vật và nhân thế đều như ảo mộng.”

Dậu



Thấy mọi người đều lên tiếng vui vẻ, chẳng lẽ chủ nhà ngồi im mà nhìn. Thu tăng hắng rồi từ từ nói rằng các bạn hãy để tâm mình bình tĩnh trước đã. Lúc bấy giờ bên ngoài trời vẫn đang mưa to, gió lớn. Thật là hiếm có, mấy thuở trời Cali lại mưa dầm liên hai ngày như thế này, bài thơ mưa được Thu đọc lên:

“...tiếng mưa xé nát hồn viễn khách

Em hát giùm ta khúc nhạc sầu

Cho ta khua hết trong tiềm thức

Hàng vạn chiều mưa phủ đón đau

Mưa ở quê nhà mưa núi thẳm
Mưa rừng sâu nghiệt ngã tai ương
Mưa hải đảo kiếp đời lưu lạc
Mưa nhạt nhòa biệt tích cố hương

Đêm chìm khuất lời kinh cầu nguyện
Thắp cho nhau chút nắng đầu non
Mưa lấp lánh hoa vàng luống cải
Xuân lại về một dạ sắt son”

Con mưa ngoài trời càng nặng hạt, gió thổi rít qua khe cửa sổ trong nhà bếp của Thu vẫn rộn ràng tiếng cười reo của các bạn ăn uống vui vẻ trong những ngày cuối năm.

Sắp hết năm rồi, vui buồn lẫn lộn, làm ăn thành bại cũng thế thôi. Tình bạn tri kỷ này đến với nhau thật là khăng khít hơn cả người thân. Cho nên người xưa có nói:

“Tiếng cười hơn thang thuốc bổ”

Câu chuyện Ánh Xuân nằm mộng giữa ban ngày đã chấm dứt như trong thâm ý của “Tứ Nương” Cũng sẽ có người mơ rằng mình sẽ là triệu phú khi vận hên đến. Mong lắm thay!!! “Trúng Số” độc đắc trong năm Đinh Dậu -2017 ai mà chẳng ham muốn, dạn tâm từ chối “của” trời cho sao đáng...

Trước khi chia tay bạn bè ra về, Thu còn điều trò vui mới vừa viết xong liền đưa lên trang giấy đỏ to tướng dòng chữ thư pháp thật xinh xắn, chúc các bạn năm mới:

“Xuân đang tới, nghĩa là Xuân đi qua
Xuân còn non, nghĩa là Xuân sẽ già
Mà Xuân hết nghĩa là tôi cũng mất
Lòng tôi rộng, nhưng lưng trời cứ chật
Không cho dài tuổi trẻ của nhân gian”

Mọi người cười ồ lên, gương mặt nàng Xuân cũng ửng hồng các bạn nữ cũng thế thôi! Nhìn mặt nhau mà cười. Buổi Tất Niên khép lại nhưng càng đơn giản thì lại càng ý nghĩa hơn. Hẹn năm tới sẽ gặp lại, hy vọng các bạn (Xuân, Hạ, Thu , Đông) sẽ không quên “Giấc Mơ Nàng Xuân”. Thật là vui...vui...vui...!

Xuân Đinh Dậu -2017

Kathy Nguyễn





Sám Hối Nguyên

Con nay sống cảnh tối tăm
Phải chăng kiếp trước lỗi lầm điều chi
Giờ con sám hối quy y
Cúi xin Phật, Pháp chứng tri tâm lòng
Con như chiếc lá bèo bồng
Trông đâu chìm đắm giữa dòng sông mê
Nay con bám được bờ đề
Theo đèn trí tuệ tìm về Như Lai
Đường đời trăm đắng ngàn cay
Đường về nẻo đạo chông gai cũng nhiều
Cúi xin Phật Tổ đất diu
Độ con qua khỏi mọi điều khó khăn
Đời con khổ bởi quả căn
Nguyên xin sám hối ăn năn sửa lỗi
Nam mô Bồ Tát Quan Âm
Độ con diệt hết nơi tâm não phiền
Lời con nguyện trước điện tiền
Theo làn hương khói đến miền Tây Phương
Cúi xin chư Phật xót thương
Độ con vững bước trên đường học tu
Ngày lo rèn luyện công phu
Trao dồi đức tánh khỏi lưu đền lòng
Để con chuộc lại lỗi lầm
Vì do kiếp trước tạo nhân oan khiên
Nay con có trí thiện duyên
Di Đà sáu chữ con siêng niệm thầm
Dù cho đi đứng hay nằm
Con đều tưởng niệm âm thầm nơi tâm
Chân kinh lời Phật cao thâm
Con chưa hiểu được nên tâm còn mờ
Thời gian không đợi không chờ

Nguyện con tu kịp đến giờ long hoa
Nam mô Bốn Sư Thích Ca
Độ con sáng suốt hiểu ra pháp màu.

Xuân Đình Dậu -2017



Sám Thành Đạo Khúc Ca Khải Hoàn

Thích Chánh Trí

Thành đạo là khoảnh khắc đánh dấu sự thành công vĩ đại của đức Thế Tôn. Kinh điển ghi lại rằng Ngài thực chứng sự thật cuối cùng vào canh ba, lúc sao mai vừa mọc. Giây phút ấy khắc sâu trong tâm khảm mọi người và gợi cảm hứng tu tập cho hàng vạn thế hệ Phật Tử. Việc phân tích bài sám thành đạo hôm nay xuất phát từ cảm hứng ấy.

Bài sám gồm ba mươi lăm câu được phân thành sáu đoạn. Nội dung bao trùm toàn bài tụng: sự kỷ niệm ngày Phật thành đạo là để báo ân, ôn lại hành trình tu tập của Ngài và

lợi ích của việc thành đạo đối với chúng sanh. Những nội dung này gián tiếp nêu lên mục đích tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành đạo của Phật và chí nguyện tu tập của chúng ta. Tác giả mạnh dạn nêu bật mục đích và chí nguyện ấy trong bốn câu đầu tiên của bài sám:



Hào Quang chiếu diệu,
Sáng tỏa mười phương,
Ngộ lý chơn thường,
Phá màn hôn ám.

Hai câu đầu phát thảo phong cảnh khi Thế Tôn thành đạo. Hai câu sau định nghĩa thành đạo là gì. Hào quang là biểu hiện của ánh sáng trí tuệ. Trí tuệ ấy vượt qua không gian mười phương và xuyên thấu thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai cho nên nói sáng tỏa mười phương. Thực chứng trí tuệ ấy đồng nghĩa nhận thức một cách sáng tỏ nhất chân lý và sự thật rốt ráo của mọi sự mọi vật nên gọi là ngộ lý chơn thường.

Đức Phật đã vượt qua chướng ngại gì mới ngộ được chân lý ấy? Xin thưa, chướng ngại ấy là màn hôn ám vô minh, phiền não - những độc tố tinh thần. Như vậy thành đạo là phá hủy hoàn toàn tấm màn vô minh vây bọc tâm trí từ vô thủy nhưng hữu chung. Thành đạo là thâm nhập và sống với lý chơn thường của vạn pháp vô thủy vô chung. Lý ấy là lý duyên sinh duyên khởi, đạo ấy là trung đạo. Vì đạo và lý ấy mà hôm nay chúng ta tổ chức lễ vía như sau đây:

Đệ tử lòng thành bái sám,
Trước điện dâng hoa,
Cúng dường Phật Tổ Thích Ca,
Ba ngôi thường trụ;

Đây là những hành động cụ thể thấm đẫm ý nghĩa thiêng liêng dành cho giây phút tưởng niệm khoảnh khắc đức Bồ Sư thành đạo. Tưởng niệm bằng cách phơi trải lòng chí thành chí thiết của mình là đang học theo đức hạnh chơn thường của Phật. Ghi nhớ với cách tu tập lễ bái và sám hối là đang đi trên con đường trung đạo nhân duyên. Ôn lại công hạnh người xưa để sách tấn người nay thông qua cử chỉ dâng hoa cúng dường nghĩa là chúng ta đang xé màn hôn ám ích kỷ, keo kiệt. Hoa ấy là hoa lòng chân thành. Hoa ấy là hoa đức hạnh bổ thí cúng dường. Hoa ấy là tâm hoa thiết tha tinh tấn chuyển hóa chấp ngã và từ bỏ quá khứ tu tỉnh tương lai. Những bông hoa vô giá ấy không chỉ dâng lên cho riêng đức Phật Bồ Sư mà dâng cho toàn thể Tam Bảo.

Cúng dường Phật Tổ Thích Ca: đức Phật Bồ Sư của chúng ta xuất thân từ dòng họ Sàkya nên gọi là Thích Ca. Đó là một trong những dòng họ nổi tiếng Ấn Độ thời cổ đại, thuộc giai cấp võ sĩ, con cháu vua Cam Giá (Ikṣvāku), Thuộc hệ thống Nhật Chứng (Suryānātha) trong chủng tộc Aryan. Danh hiệu đầy đủ của Ngài là Thích Ca Mâu Ni (Sākyamuni, bậc thánh của dòng họ Thích Ca). Sākyamuni, Trung Hoa dịch là năng nhân, tịch mặc nghĩa là hiền thánh. Ngài là người khai sinh ra Phật giáo nên gọi là Phật Tổ. Phật muốn giáo hóa chúng sanh phải thuyết pháp và xây dựng đoàn thể tu hành. Vì thế hình thành ba ngôi thường trú: Phật, Pháp, Tăng. Nương tựa vào ba ngôi thường trú mới thấy rằng chúng ta đang thiếu cái gì và cần điều gì.

Đệ tử chúng con,
 Nhân lành chưa đủ,
 Nghiệp báo theo hoài,
 Nay nhờ Văn Phật Như Lai
 Giáng trần cứu độ.

Soi mình dưới ánh sáng của bậc phước trí vẹn toàn, chúng ta tự thấy mình phước đức còn mỏng manh: nhân lành chưa đủ. Đối chiếu với những công hạnh của bậc Vô thượng giác, bi trí cụ túc, chúng ta hổ thẹn vì còn luẩn quẩn trong vòng nghiệp nhân sanh tử: nghiệp báo theo hoài. Đó là tổng thể kiếp sống của chúng ta: thiện nghiệp khiêm tốn, ác báo đầy dẫy.

Trong hoàn cảnh ấy, sẽ càng bi đát hơn với những ai sống đời hưởng thụ, phóng túng, buông lung. Bởi vì, nhân lành chưa đủ mà tưởng rằng đang hưởng phước báo. Ác nghiệp khổ báo theo hoài mà đỉnh ninh là chướng ngại bé nhỏ. Cho nên, hướng đến lễ thành đạo mà nhắc nhở mình làm lành chưa đủ để tiếp tục tích cực hành thiện không chán nản, không mệt mỏi, đặc biệt không ỷ vào những điều tốt mình đã làm, là hành động tri ân vô cùng vô lượng. Cúng dường Phật – Pháp – Tăng bằng ý thức hành động, từ bỏ cõi lãng

quên của vô minh nghiệp báo luân hồi để quay về với đường sáng Giới Định Tuệ là tâm thành báo ân vĩ đại vô biên.

Người xưa từng dạy: Làm thiện trăm năm chưa đủ, làm ác một giờ đã dư. Trăm năm chưa đủ vì bất cứ ai, người hay vật, sống trong đời đều mong muốn hạnh phúc an vui - kết quả của làm lành. Một giờ đã thừa vì bất cứ ở đâu, nhân gian hay thiên đường, ai ai cũng chán ghét đau khổ, bất hạnh - dự báo của làm ác. Chính vì tâm nguyện muốn bổ sung chỗ thiếu, san phẳng chỗ thừa ấy mà đức Phật đã giáng trần cứu độ. Tác giả dùng thêm chữ Văn để ca ngợi đức Phật. Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật. Chúng ta, cũng như tác giả, ca ngợi Phật tổ Thích Ca vì những công hạnh siêu tuyệt sau đây:

Sáu năm khổ hạnh,
Bảy thất tham thiền,
Ma oán dẹp yên,
Thần long che chở,
Tâm quang rực rỡ,
Chứng lục thần thông,
Lộ chiếu minh tinh,
Đạo thành chánh giác.

Bốn câu đầu nói Phật đã chiến thắng cái gì để hành đạo. Bốn câu sau nhắc lại một lần nữa thành đạo là gì. Đoạn này cũng khắc họa lại hình ảnh Ngài đã thực hành pháp môn gì và vượt qua những trở ngại nào, được ai trợ giúp để thành đạo.

Sáu năm khổ hạnh, bảy thất tham thiền: tóm tắt giai đoạn tu tập cuối cùng trước khi ngài thành bậc chánh giác. Có lẽ vì bốn mươi chín ngày đêm tham thiền nhập định ấy mà thiền tông được xem là một trong những pháp môn tu hành nổi bật nhất của Phật giáo từ trước đến nay chăng? Người ta nghiên cứu sâu xa về các loại thiền bao nhiêu thì dường như, ngày nay, họ càng xem nhẹ cái gọi là khổ hạnh sáu năm ấy của Phật bấy nhiêu.

Mà họ xem nhẹ cũng có căn cứ. Chính đức Thế Tôn đã chỉ trích nặng nề pháp môn khổ hạnh ép xác của ngoại đạo, một phương pháp tu tập mà chính Ngài thử qua và đạt đến trình độ cao nhất. Thế nhưng, dường như phần đông chúng ta đã hiểu lầm ý nghĩa khổ hạnh và từ chối áp dụng nó vào đời sống tu tập của mình. Đức Phật khổ hạnh sáu năm, đến độ da bọc xương, là để thử nghiệm công đoạn tu tập khó nhất, khổ nhất. Phải vượt qua được cái khổ nhất, khó nhất của cuộc đời mới vượt lên trên cuộc đời được. Phải tu khổ hạnh như vậy mới nung rèn tốt độ ý chí xuất trần. Phải trải qua giai đoạn gian lao tốt cùng như vậy mới chuyển hóa được ngoại đạo tà giáo, vốn rất tự hào vì đã làm được những điều không ai dám làm. Thế mà ngày nay, có nhiều người cho ăn chay là khổ hạnh, nên dừng lại ở một tháng bốn ngày. Tụng niệm lễ bái chỉ hơi nhọc thân một chút đã

vội tự thưởng cho mình bằng cách thư giãn, nghỉ ngơi. Ôi, nhớ đến khổ hạnh của Phật mà thấy hổ thẹn trong tâm. Hồi tưởng về cách tu của Phật mà xấu hổ với hành động hiện tại của mình. Thế mới hay, khổ hạnh và thiền định của đức Thích Tôn năm xưa để chiến thắng một điều thôi:

Ma oán dẹp yên: Ma oán là ma gì? Dẹp yên nghĩa thế nào? Ma oán là mười loại ma thường xuyên cản trở người tu đạo giải thoát ngũ ấm ma, phiền não ma, nghiệp ma, tâm ma, tử ma, thiên ma, thất thiện cảm ma, tam muội ma, thiện tri thức ma, bất trí bỏ đề chánh pháp ma. Đó là theo kinh Hoa Nghiêm quyển 41. Theo luận Đại Trí Độ, mười ma là: Dục, ưu bi, đố kỵ, ái, ngủ nghỉ, sợ hãi, si, oán hận, lợi dưỡng và cống cao ngã mạn. Dẹp yên nghĩa là không còn bị những loại ma ấy sai khiến nữa. Thành đạo là hoàn toàn tự chủ, tỉnh thức, sáng suốt, không sợ hãi những thứ ma ấy. Thành đạo là tự do tuyệt đối, tự do hoạt động từ bi và trí tuệ, tự do trước những thế lực ngu si, tham dục và sân hận. Năng lượng tiêu cực chuyển hóa hết thành năng lượng tích cực, đó là dẹp yên ma oán. Và, ma oán ấy được xem như bức tường chướng ngại sau cùng phải vượt qua mới thành đạo được. Sau khi vượt qua chúng, Ngài trở thành người chiến thắng oanh liệt nhất thành đạo. Đây là biểu hiện và thời điểm Thế Tôn thành đạo?

Thần long che chở, tâm quang rực rỡ, chứng lục thần thông, lộ chiếu minh tinh, đạo thành chánh giác: Lịch sử ghi lại rằng, trong khi chiến đấu với các thế lực ma vương, con rắn sáu đầu hiện ra che mưa và bảo vệ Ngài. Sau đó Thế Tôn chiến thắng các loại ma, đặc biệt là ma Ba tuần, Ngài đạt đến trạng thái giác ngộ, trí tuệ sáng suốt, ánh sáng tràn ngập khu rừng, chứng sáu loại thần thông (thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, thần túc thông, tha tâm thông, túc mạng thông và lậu tận thông) vào lúc sao mai vừa mọc. Thần long che chở do cảm phục đức độ tu tập. Tâm quang rực rỡ vì ánh sáng trí tuệ soi chiếu thông suốt. Tâm quang rực rỡ cũng là báo hiệu của giới thành tựu, định thành tựu và tuệ thành tựu viên mãn. Điều gì ghi nhận khoảnh khắc huy hoàng đạo thành chánh giác? Đó là thành quả quý báu mà người tu hành thành đạo đạt được: lậu tận thông, một trong sáu năng lực siêu nhân mà chỉ có Phật chứng được. Từ lậu tận thông ấy - chuyển hóa hoàn toàn tất cả vô minh phiền não, đức Thế Tôn được:

Trời, người hoan lạc,
Dậy tiếng hoan hô;
Năm mươi năm hóa độ,
Ba trăm hội đàm kinh,
Cửu phạm ngu, thoát khỏi mê đồ,
Tiếp Hiền Thánh, siêu sinh tịnh độ.

Đoạn này tổng kết lại cho chúng ta thấy sau khi thành đạo, đức Phật đã làm gì. Ngài đã rất nhiều lần khẳng định, sự xuất hiện của Ngài và những gì Ngài nói chỉ có một mục đích duy nhất: mang lại an vui hạnh phúc cho chúng sanh. Vì mục đích cao thượng ấy mà sau khi Ngài chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chư thiên và nhân loại đều vui mừng. Tại sao trời hoan lạc? Vì Ngài đã khai mở cánh cửa bất tử vô sanh. Tại sao người mừng rỡ? Bởi Phật đã đưa đường chỉ lối bình an cho cuộc đời. Ai ai cũng lớn tiếng ca ngợi mừng rỡ hoan hô vì ngọn hải đăng vĩ đại đã rực sáng giữa biển khổ làm than u tối. Người người phủ phục bởi bậc vĩ nhân phước trí vẹn toàn đã xuất hiện. Chúng sanh hoan hô không những vì họ được lợi ích từ sự chứng đạo ấy mà còn vì sau khi thành đạo, đức Phật đã để lại một gia tài vô cùng quý báu, mà ngày nay chúng ta vẫn đang còn thừa hưởng. Đó là Pháp Bảo và Tăng Bảo.

Năm mươi năm hóa độ, ba trăm hội đàm kinh: Các con số năm mươi và ba trăm chỉ là những con số ước lượng. Theo lịch sử, sau khi thành

đạo lúc ba mươi một tuổi, Ngài hoàng hóa bốn mươi chín năm và nhập diệt năm tám mươi tuổi. Trong suốt thời gian ấy chắc chắn Ngài đã thuyết kinh hơn ba trăm hội. Bằng chứng là số lượng kinh điển ngày nay để lại lớn hơn con số đó rất nhiều. Điều này cho thấy Ngài đã để lại kho tàng giáo lý (Pháp Bảo) đồ sộ về số lượng nhưng thống nhất về nội dung tư tưởng và mục đích. Nội dung và mục đích ấy như sau:

Cứu phàm ngu thoát khỏi mê đồ, tiếp hiển thánh siêu sinh tịnh độ: đây vừa là gia tài quý báu thứ ba – Tăng bảo, vừa là mục đích và nội dung của chánh pháp. Giáo lý của Phật dạy chúng ta cái gì nếu không ngoài nội dung chuyển hóa ngu si thành trí tuệ, phàm phu thành hiền thánh? Mục đích tu hành là gì nếu không phải là thoát khỏi khổ đau sinh tử (mê đồ) và xây dựng hạnh phúc an vui chân thật (tịnh độ)? Bao nhiêu phàm ngu thoát khỏi mê đồ nhờ Phật? Không đếm được, vô lượng. Bao nhiêu hiền thánh siêu sinh tịnh độ nhờ thực hành lời dạy của Ngài? Chẳng nghĩ bàn, vô biên. Trong những con số vô lượng vô biên ấy, chúng ta - những kẻ phàm ngu, có phần không? Phật đã, đang và sẽ cứu chúng ta đấy nhưng liệu chúng ta có can đảm sống với những gì ngài dạy không? Phần đông chúng ta chưa phải là Hiền Thánh, vẫn loanh quanh trong phàm và ngu. Tại sao vậy? Đừng hỏi, vì câu thứ hai và thứ ba của bài sám này “Nhân lành chưa đủ, nghiệp báo theo hoài”, đã thay câu trả lời.

Mặc dầu vậy, một điều chắc chắn là sau khi theo Phật, chúng ta bớt phàm hơn, ít ngu hơn. Đặc biệt, phàm tâm giảm đắm say trong sắc thanh hương vị xúc và lòng trần sáng suốt hơn trong việc đắp xây phước đức lâu dài. Chính kết quả khiêm tốn và quý báu ấy mà chúng ta mãi mãi ngân vang những lời chí thiết sau đây:

Muôn đời xưng tán,
Vạn đức Hồng danh!
Đệ tử chí thành,
Lễ bầy kỷ niệm
Tâm hương phụng hiến,
Gọi chút báo ân;
Ngửa trông Vô Thượng Pháp Vương,
Từ bi gia hộ.

Đoạn kết này cho thấy chúng ta kỷ niệm ngày Phật thành đạo để báo đáp ân đức của Ngài. Qua đó cũng khẳng định việc làm hôm nay của chúng ta xuất phát từ lòng thành thiết tha: tâm hương phụng hiến. Dẫu cho khi được làm tiên làm trời cũng không quên ca ngợi công đức của Phật. Dù bị đầy đọa làm trâu làm bò cũng biết kính Phật trọng Tăng. Huống chi, nay chúng ta làm người, thì dù tuyệt đỉnh thông minh đến đâu, giàu sang hạnh phúc đến mấy cũng nguyện muôn đời xưng tán, vạn đức hồng danh. Đó là lời nguyện ước trước sau như một, luôn luôn ca ngợi chân lý, ủng hộ chánh kiến, trung thành trí tuệ và nỗ lực thể hiện từ bi. Kỷ niệm ngày thành đạo của Phật, chúng con nguyện tuyệt đối tinh tưởng và noi theo những công hạnh tự giác - giác tha - giác hạnh viên mãn của Ngài. Tương nhớ giây phút linh thiêng Phật giác ngộ, chúng con nguyện một lòng noi gương ân đức đại từ đại bi đại hỷ đại xả của Ngài. Chắc chắn với tâm hương ấy, với lòng chí thành ấy, chúng ta đã báo đáp đủ trong muôn một, ân đức của Phật Thích Ca, vị Phật Bổn Sư của tất cả chúng ta.

Vạn đức hồng danh: danh hiệu, danh tiếng (danh) vĩ đại (hồng), mà trong danh hiệu bao hàm muôn ngàn đức hạnh cao thượng. Những đức và hạnh ấy hiện diện trong mười danh hiệu của một vị Phật: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Vì vạn đức hồng danh ấy mà chỉ cần niệm tên của Ngài thôi cũng cảm nhận được ân đức và khơi dậy vô vàn cảm hứng tu tập.

Vô thượng pháp vương: Mỹ từ ca ngợi đức Bổn Sư. Pháp vương: chúa tể, vua các pháp, hoàn toàn tự đại đối với các pháp, tuyệt đối thông suốt bản chất và hiện tượng của các pháp. Nói cách khác, Pháp vương là bậc tự do đối với pháp, tự tại đối với tâm. Vô thượng: không ai cao hơn nữa, tuyệt đỉnh trí tuệ. Giây phút thành đạo mang đến danh xưng Vô thượng pháp vương. Vô thượng vì dù hoàn hảo cả hai phương diện phước đức và trí tuệ rồi nhưng vẫn khát thực qua ngày, vẫn xâu kim cho bà già, vẫn không mệt mỏi cứu nhân độ thế. Pháp vương vì tự mình thể nghiệm chân lý và truyền đạt lại chân lý ấy

cho những ai hữu duyên. Vô thượng pháp vương còn biểu hiện ở chỗ: không bao giờ bỏ rơi chúng sanh. Đó là lý do vì sao bài sám kết thúc với câu:

Từ bi gia hộ: Bậc Vô thượng pháp vương mãi mãi trải rộng lòng thương đến tất cả chúng sanh. Tình thương ấy hiện diện rõ ràng trên từng bài kinh bài luận. Tình thương ấy thấm đẫm dưới mỗi chữ mỗi câu. Từ bi của Ngài dọc suốt tam giới thập loài. Từ bi của Ngài ngang qua quá khứ hiện tại tương lai. Phật thường xuyên gia hộ che chở và gọi cảm hứng tu hành cho chúng ta đấy chứ? Ngài không gia hộ bằng cách giáng phước cứu rỗi. Ngài gia hộ bằng cách khích lệ chúng ta thực tập phước đức và trí tuệ thông qua nhị bảo: Pháp bảo và Tăng bảo. Ai thực hành Pháp bảo mới nhận thức được thế nào là sự gia hộ của Phật. Ai thân cận Tăng bảo mới thấu hiểu sự gia hộ của Phật gần hay xa.

Kết Luận

Có hay không, thành đạo là cơ hội hâm nóng tinh thần tu tập của chúng ta? Phải chăng khi chiêm nghiệm, trầm tư về sự thành đạo của Phật sẽ khích lệ chúng ta tinh tiến hơn trên con đường hoàn thiện nhân cách của mình? Mỗi khi chí thành tổ chức Vía thành đạo, chúng ta có nhận ra mục đích cuối cùng của sự tu hành là gì không? Sự thành đạo của Ngài mang đến cho chúng ta bao nhiêu ý nghĩa thực tiễn? Đây là chương ngại to lớn nhất trên con đường tu hành và chương ngại ấy đến từ bên trong hay bên ngoài? Hy vọng sau khi cùng nhau tri tụng và phân tích bài sám thành đạo, chúng ta sẵn sàng cho một vài lời giải đáp những nghi vấn ấy.

Cuối cùng, chỉ còn một câu đọng lại trong tâm thức: Tâm hương phụng hiến. Vận dụng Tâm hương ấy mà phục vụ chúng sanh một cách vô ngã vị tha thì đạo nào không thành, Phật nào không chứng? Sống và làm việc bằng Tâm hương ấy thì bất cứ việc gì cũng thành, thành mà không chấp, không tham. Hãy hoàn thành những công việc nhỏ nhất bằng hương thơm tâm hồn cao nhất. Đó là thành đạo. Đó là phẩm vật vô giá dâng lên ngày Thành đạo.

Vía Đức Phật Thành đạo - 2016

Thích Chánh Trí



HàXuyến.vn

Nhịp Sống Bình Minh

Hạt sương lung linh
Trên cảnh nắng động
Từ chân trời Đông
Thấp thoáng ánh hồng

Mặt trời vừa lên
Phố phường thức dậy
Thuyền buồm ra khơi
Âm vang tiếng cười

Ngàn tia nắng mai
Tung bùng chiếu rọi
Kìa trên hàng cây
Chim nhơ nhơ bay

Nhịp chày khua vang
Xóm trên cuối làng
Bầy trẻ thân thương
Tung tăng đến trường

Bình minh, sáng soi muôn loài
Niềm tin, thấm tở cho đời
Trời xanh bao la, chan hòa hy vọng
Hạnh phúc tương lai, đón chờ ngày mai

Nắng lên huy hoàng
Ruộng đồng mênh mông
Tiếng chim hót mừng
Xôn xao núi rừng

Một ngày đẹp tươi
Cho ta: Bao nguồn vui mới
Cuộc đời đẹp tươi
Nơi nơi: Nhịp sống bình minh
Cali, Đón Xuân - 2017
Hoàng Quang Huế - (đã phổ nhạc)

Mùi Hương Giải Thoát

Như Hùng

Trong sáu căn, mắt tai mũi lưỡi thân ý, có những căn ta thường xuyên sử dụng, cũng có những căn ta ít sử dụng hơn. Ta có thể nhắm mắt lại để không thấy, bịt tai lại để không nghe, im lặng không nói năng, không làm gì cả, dừng mọi suy nghĩ. Ta cũng có thể không thấy, không nghe không biết, không làm, không động đậy, nhưng ta không thể không thở.

Chiếc mũi đã quan trọng hơi thở lại không kiểm soát được hơi thở, lo sợ lắng quá độ, hơi thở hồi hộp rối loạn, nhịp, máu huyết tăng cao, sẽ làm cho ta như vậy sẽ khổ một đời. Chỉ một hơi không hít vào thở ra được, khí oxy bộ, lập tức ta chết ngay.



càng quan trọng hơn, khi ta bồn chồn bất an, bị trầm cảm, lo đứt đoạn, tim đập nhanh loạn dễ bị tai biến mạch máu não, thở, một hơi thôi, nhưng nếu ta không đưa vào nuôi cơ thể não

Chiếc mũi, ngoài chức năng chính là hít thở để duy trì sự sống, thì mũi của ta kể ra cũng thật là tài tình. Nó có thể ngửi được những việc ở gần, đánh hơi phát hiện ra những chuyện ở xa. Nó rất thính bén nhạy mẫn cảm, lại phối hợp với ý thức, nên mức độ tưởng tượng dồi dào đa dạng phong phú tinh tế vô cùng.

Thông thường mũi của ta ưa thích những gì thơm tho hương sắc, những gì hấp dẫn gọi mời, quen ngửi mùi hương bất tịnh, những hưng phấn say đắm mê mẩn lòng người. Ngược lại, dị ứng với những mùi nồng nặc hôi thúi uế trược, những mùi khó ngửi khó chịu khó thương, làm cho ta xa lánh tránh mau. Cho dù xa hay gần nhưng khi nó đánh hơi phát hiện, khi không bằng lòng bất như ý, không thích không ưa, thì ngoảnh mặt làm ngơ, quay đầu bỏ đi không thèm ngó lại. Những gì tỏa sắc động hương, thơm lừng quyến rũ, dù cho vất vả gian nan, cũng ra sức bỏ công nhọc lòng tìm tới.

Những gì làm cho náo lòng nức mũi, mê mẩn tâm thần, thì không thể nào quên được, vương vấn đêm ngày gọi nhớ trông mong. Những gì hôi hám, những gì ghê tởm xấu xa, buồn nôn, không thể nào ngửi nổi, thì lại bịt mũi nín thở, chạy nhanh tìm đường trốn tránh. Khi đánh hơi thấy bất lợi cho mình, không hợp không xứng không vừa lòng, thì lại lặng lẽ chuồn êm, tìm cách lánh xa. Nhưng khi ngửi được cơ hội, có lợi có danh, vừa lòng hợp ý, cung phụng bản ngã lớn to, thì lập tức nhào đến không cần gọi mời. Ôi! chiếc mũi của ta thật là tài tình và cũng lắm gian nan, làm cho ta đỡ khốc đỡ cười.

Chiếc mũi dục dục khiến bao người thầm mong trộm nhớ, chiếc mũi xinh xinh khiến bao kẻ đố người chờ. Chiếc mũi cao sang khiến bao người ước ao chiếm hữu. Chiếc mũi dễ thương khiến bao kẻ ngẩn ngơ dẹt miệng. Chiếc mũi thanh cao khiến bao người ấp ủ nâng niu. Chiếc

mũi người thương kẻ nhớ, có những chiếc mũi không cần gọi tên, không có tên gọi, nhưng để lại trong ta dấu ấn đậm sâu, một đời không quên.

Bên cạnh cái đẹp cái cao sang từ chiếc mũi thì cũng có những chiếc mũi làm cho kẻ khác đắn đo do dự. Chiếc mũi làm đẹp, chiếc mũi thẩm mỹ, chiếc mũi được bàn tay con người can thiệp. Ngoài ra người ta còn viện dẫn nhiều lý do, đặt ra tiêu chuẩn thế nào là chiếc mũi đẹp, cũng vì chạy theo cái đẹp, ta làm cho mũi đau tâm khổ. Lại có những chiếc mũi mà những người tin vào tướng số lo lắng ngại ngùng, cũng có đủ thứ đủ kiểu lăm trờ cho chiếc mũi. Khi mũi bị dị ứng, nước mũi nước mắt tuôn trào, hoặc vì lý do sức khỏe có sự can thiệp của y khoa, phải thông qua mũi, dây nhợ tùm lum, làm cho ta chán chừ suy nghĩ, xót xa đắng lòng.

Người mũi hương của nhan sắc, những in dấu trên thân thể, những đọng lại trên tóc trên da thịt, những dư âm hương vị của nước hoa, của phấn son xiêm y lựa là, vẻ đẹp say sưa ngây ngất còn đọng lại đâu đây. Mùi quyến rũ của người khác phái, đáng vẻ bắt mắt đáng yêu của ai đó, tất cả cứ thế đọng lại trong khứu giác, thấm vào trong tim, lòng ngất ngây, mũi phơi phới, hương thoang thoang, vương vấn vương vấn, chẳng biết lúc nào mới buông bỏ xuống được.

Khi mũi dị ứng, chẳng thơm tho, thì tâm ta theo đó lại càng không thích, khó chịu chẳng ưa, nhưng khi đã quen hơi quen mùi, quen chỗ quen nơi, thì lại lưu luyến đắm say, khắc dạ để tâm. Khi ta vận dụng đến năng khiếu khác, xoay chiều đổi hướng, không khéo thì ý thức xen vào gây lũng đoạn, sai sử so sánh phân biệt. Mọi chuyện mọi thứ mọi việc, dù xa hay gần, thời gian không gian, lớn hay nhỏ, những gì xảy ra, có liên quan đến hay không. Một khi mũi đánh hơi phát hiện, cộng với mức độ tưởng tượng dồi dào, phóng đại nâng cao, sự việc sẽ được viện dẫn phân tích dưới mọi góc độ, tùy vào sự phán đoán chủ quan nhiều hay ít.

Ở vào thời đại thông tin mạng lưới toàn cầu, khả năng đánh hơi của mũi lại vô cùng tinh vi đa dạng, lại thêm ta vận dụng tối đa các căn, suy diễn dẫn dắt, nắm bắt lung tung, bày trò dẫn đưa lạc lối, làm sụp đổ lung lay mọi thứ, rồi bồi rồi bong đưa đến nguy hại không lường. Nó lăm việc nhiều chuyện, nhập nhằng lẫn lộn, đánh hơi quá khứ hiện tại tương lai, vượt thời gian không gian, ngửi được mọi thứ chung quanh cho dù không nghe không thấy. Mức độ tưởng tượng thâm sâu, nắm bắt tức thì, lập kế bày mưu, kẻ húng người đưa, dấu mặt đặt tên, thật lòng hiểm gặp, hỷ hả tung hô, quyết lòng chiếm đoạt, nhanh chân trốn chạy. Chỉ cần vuốt ve bản ngã, thỏa mãn bản năng là xong, gọi óc tò mò là được, đáp án đúng sai không cần quan tâm, không kể hậu quả ra sao, lợi hại tốt xấu mặc kệ, nhắm tâm vô tình.

Thật ra, nếu chỉ là mùi hương thơm tho hay hơi thối, tự nó tỏa ra lan đến, ngửi chỉ để mà ngửi, chỉ làm tròn chức năng thông thường của nó, ta không tác ý móng tâm, thì làm sao có thể gây phiền gây khổ, thì làm gì nên tội nên tình? Nhưng khổ một nỗi, lỗi ở ta mọi đàng, do tâm thức của ta tương tác với cảnh duyên, khởi lên muôn ngàn sai biệt, chấp vào níu lại

không chịu để yên. Nên khiến cho ta đắm nhiễm si mê đại khờ, mới chìm mới lặn độn nơi sông mê bể ái, luân hồi sanh tử dạo quanh lối mộng.

Thương ghét, tham ái, mê mẩn đắm say, nếu không chuyển hóa buông xuống bỏ đi, quyết lòng rời xa vượt thoát, thì lặn độn lại càng lặn độn, khổ đau lại càng khổ đau, đau dài dài đau mãi mãi. Đã đến lúc ta phải hít thật sâu thật lâu, để cho bình an thư thái trú ngụ, để cho buồng phổi đầy ấp sự trong lành, đẩy đưa uế trước ra ngoài, thường xuyên giữ tâm thông thả, thở ra thở vào thật trọn vẹn tốt đẹp, làm mới chính mình cho được rạng rỡ quang huy.

Tất cả đều tùy vào trạng thái tâm sinh lý, hỷ nộ ái ố, những vui buồn bất chợt, những được mất hơn thua, đều làm cho hơi thở đổi thay, nhanh chậm thất thường, biểu lộ trạng thái bất an xâm chiếm. Khi ta khó thở, nặng nề dồn dập, khô khè, ta phải lưu ý đến đường hô hấp, nhớ quan tâm đến sức khỏe của mình.

Môi trường sống của ta có được trong lành ít ô nhiễm, thì mũi ít bị dị ứng, ít nhiễm bệnh, những bệnh về mũi do mũi gây ra không ít thì nhiều sẽ ảnh hưởng đến lá phổi của ta. Nhiều khi ta lạm dụng quá mức, hít vào những thứ ô nhiễm độc hại, những thứ làm cho ta mê mẩn tâm thần, tâm ý dẫn dắt sai lệch, nghĩ tưởng quá nhiều, biến tướng biến chất, đảo lộn chức năng, đều gây tổn hại cho thân tâm, ta phải xem xét cho thật kỹ càng, chớ đừng đụng vào, dính vào.

Cuộc sống của ta lúc nào cũng bị vô thường chi phối tác động, đến một ngày nào đó bệnh tật réo gọi, mắt ta mờ không thấy, tai ta không còn nghe được, miệng ta không đưa thức ăn vào được, phải nhờ đến ống đến dây, thân ta nằm bất động phải nương tựa vào người khác, dựa dẫm vào y khoa, đầu óc ta không còn minh mẫn. Dù sống lây lất nhưng ta vẫn chưa chết được, nhưng khi mũi ta không thở vào dù chỉ một hơi, ta chết ngay tức khắc. Dù vậy, mấy ai trong chúng ta ra đi nhẹ nhàng, giã từ cuộc chơi mà không vẩn vương, đành lòng ra đi, cam chịu mà đi, không bị nghiệp quả hành hạ?

Ta không thể cứ mãi ở đó để rồi than thân trách phận, đổ thừa cho nghiệp quả số phận. Nghiệp quả tốt hay xấu đều do ta tác tạo, quả lành hay ác cũng đều do ta gây nên, ta phải cư xử mang nhận lãnh, chẳng có ai thế vào gánh vác. Khi nào còn tác nhân, tác ý thì còn phải tác quả tác nghiệp, khi nào tác nhân tốt tác ý thiện thì được quả lành ý tốt, rõ ràng như thế không hề sai chạy.

Thông thường tại ta chỉ lo o bế nâng niu sáu tên giặc, không chịu chuyển hóa thành bạn đồng hành tri kỷ, không biết cách chế ngự phòng ngừa, không nỗ lực tu tập, không thực hành theo chánh pháp, mới khiến cho ta mãi trầm luân trôi dạt trong sáu cõi ba đường. Từ trước đến nay đêm ngày ta đau khổ, ray rức phiền hà, chán chường lo lắng, cũng do sáu tên giặc đó tác yêu tác quái, rủ rê mê hoặc, khiến ta cầm đầu chúm mũi chạy theo, không biết đường ngay lối thẳng, không rõ nguồn cơn, không biết đâu là bờ mê bến ngộ lối về.

Ta mua vui trong chốc lát, ta tìm quên trong phút giây, ta lỡ dại trong sát na, nhưng hậu quả thì vô cùng nguy hại về lâu về dài. Ta quyết chí không đung vào hít vào, không ngửi qua những chất độc hại, những thứ gây nghiện, những thứ làm cho ta mê mẩn ngất ngây, những gì làm cho trí tuệ lu mờ, những thứ làm cho thần trí đảo điên, những gì làm ô tâm nhiễm tánh, những thứ khiến cho ta si mê dại khờ đón đau. Ta phải lánh xa trốn thật kỹ không được mó vào, ta phải lắc đầu khước từ chạy cho lẹ cho nhanh đừng để dính phải, đừng để hại ta phiền người, một đời đau khổ.

Hơi thở cực kỳ quan trọng cho sự sống của ta, nương vào hơi thở để ta tu tập cũng quan trọng không kém. Thay vì tiếp tục để cho mũi đánh hơi nhằm lẫn, phát hiện bừa bãi, dẫn ta đi sai đường lạc lối, bây giờ ta biết gìn giữ hơi thở, “thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười”. Ta thực tập trong từng phút giây, quán sát hơi thở, nhận biết hơi thở vào ra, tâm ta tĩnh tường thấu đáo, an lành tĩnh thức. Chỉ khi đó và lúc ấy ta mới an nhiên sống vui sống đẹp, cuộc đời mới trở nên đáng yêu đáng quý, ta mới thông dong thành thoi trong mọi nghĩ suy tác tạo, được vậy thì còn gì quý giá bằng.

Cũng nhờ chiếc mũi này mà ta biết gìn giữ hơi thở, kéo tâm lang thang của ta về một mối, sáng soi cõi lòng tác dạ. “Thở vào, người ấy biết rằng mình thở vào; thở ra, người ấy biết rằng mình thở ra.” Nhờ vậy con đường đi đến giác ngộ thanh tịnh vắng lặng, từng bước đi hoa cỏ đón chào, đời sống ta luôn được trân trọng cao đẹp an lành, khắp chốn mọi nơi.

Chiếc mũi ngửi mùi hương giải thoát, không vướng cảnh vướng người, hít vào tràn ngập yêu thương, thở ra tâm lành ban trải. Chiếc mũi diệu kỳ, đánh hơi được luân hồi nhân quả để tránh, phát hiện phiền não khổ đau để một lòng cầu đạo vô thượng. Chiếc mũi tuyệt vời ngửi được hương thơm của giác ngộ, phát hiện ra những ngăn che bám víu vướng bận để tiêu trừ. Chiếc mũi diệu vợi

cao cao, là khi căn, trần, thức, không còn làm hề hấn, thanh tịnh rộng mở trên mọi đi về. Chiếc mũi cao quý, thoát ra ngoài hương sắc nhiễm ô, vượt khỏi càn khôn về với vô tận miên trường.

Trong sách Khóa Hư Lục, phần Sám Hối Sáu Căn được vua Trần Thái Tông (1218-1277) sáng tác có đoạn đề cập về mũi như sau:

Nghiệp căn Mũi là:

Thường tham mùi lạ, trăm thứ ngạt ngào,
 Chẳng thích chơn hương, năm phần thanh tịnh.
 Lan xông xạ ướp, chỉ thích tìm tòi,
 Giới định huân hương, chưa từng để mũi.
 Trầm đàn thiêu đốt, đặt trước Phật đài,
 Nghênh cổ hít hơi, trộm hương phẩy khói.

Theo dõi hương trần, Long thần chẳng nề,
Chỉ thích mùi xăng, trọn không chán mới.
Mặt đào má hạnh, lời kéo chẳng lia,
Cây giác hoa tâm, xây đi không đoái.
Hoặc ra phố chợ, hoặc vào bếp sau,
Thấy bán thêm ăn, ưa như kiếm nuốt.
Chẳng ngại tanh hôi, không kiêng ngũ vị,
Mê mãi không nghĩ, như lợn nằm chuồng.
Hoặc chảy nước mũi, hoặc hi đàm vàng,
Bôi cột quẹt thêm, làm như đất sạch.
Hoặc say nằm ngủ, điện Phật phòng Tăng,
Hai mũi thở hơi, xông kinh như tượng.
Ngửi sen thành trộm, nghe mùi động tâm,
Không biết không hay, đều do nghiệp mũi,
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Sau khi mạng chung, đọa ba đường khổ.
Trải ngàn muôn kiếp, mới được làm người,
Dù được làm người, quả báo bệnh mũi.
Nếu không sám hối khó được tiêu trừ
Nay trước Phật đài, thầy đều sám hối.

Đệ tử chúng con, chí tâm phát nguyện:

Một nguyện ra hết, tà kiến loạn tâm,
Hai nguyện nhận vào, tuệ hương xông ướp,
Ba nguyện đóng thành, cửa vô lậu nghiệp,
Bốn nguyện ho tan, trần cấu hữu duyên,
Năm nguyện lời về, con đường tam bảo,
Sáu nguyện gấp nát, bốn loài sanh linh,
Bảy nguyện thờ trừ, các chương phiền não,
Tám nguyện ngửi được, hoa tươi giác ngộ,
Chín nguyện thường thông, giống các pháp lành,
Mười nguyện hằng lấp, nhân ngũ vị tân,
Nguyện thứ mười một, về đạo biển tánh,
Và nguyện mười hai, ra khỏi bến mê.

Ta vượt khỏi sông mê bể ái, về đạo biển tánh ngời trong sáng soi một cõi, là khi ta đem hết tâm can, ngừng mọi lang thang đếm bước, giật mình tỉnh mộng, quán chiếu tư duy tròn đầy. Khi nào thật sự và chính thức, ngửi được mùi hương an lành của tự tâm lan tỏa, của con tim

đong đầy yêu thương nhân ái, của tâm thức ngào ngạt hương thơm của giới định tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến hương, đó mới là chiếc mũi tuyệt vời, vượt ra ngoài thời gian lẫn không gian.

Hương thơm tinh khiết của giới đức, hương cao đẹp của đức hạnh, hương bất diệt của từ bi trí tuệ, là do mình biết vâng phục gìn giữ trân trọng những giá trị cao quý. Những gì làm cho nhân phẩm của mình được hoàn thiện thanh cao, tâm tư của mình được thăng hoa tươi đẹp, một lòng một dạ vâng giữ thực hành, hết lòng trọn kiếp tu tập, thành tựu đạo giác ngộ giải thoát. Còn đó, hương thơm một cõi, ra tay cứu độ, dần bước lên đường, nhập vào dòng chuyển lưu mà lúc nào cũng tự tại, mang lại an lạc cho mình và tha nhân.

Trong Kinh Quán Niệm Hơi Thở, bản dịch của Thiền sư Thích Nhất Hạnh có đoạn:

"Quý vị khất sĩ! Phép quán niệm hơi thở, nếu được phát triển và thực tập liên tục, sẽ đem lại những thành quả và lợi lạc lớn, có thể làm thành tựu bốn lĩnh vực quán niệm; bốn lĩnh vực quán niệm nếu được phát triển và thực tập liên tục, sẽ làm thành tựu bảy yếu tố giác ngộ; bảy yếu tố giác ngộ nếu được phát triển và thực tập liên tục sẽ đưa tới trí tuệ và giải thoát.

"Làm thế nào để phát triển và thực tập liên tục phép quán niệm hơi thở, để phép này mang lại những thành quả và lợi lạc lớn?

"Này đây, quý vị khất sĩ! Người hành giả đi vào rừng hoặc tới một gốc cây, nơi vắng vẻ, ngồi xuống trong tư thế hoa sen, giữ thân cho thẳng và đặt vững chánh niệm trước mặt mình. Thở vào, người ấy biết rằng mình thở vào; thở ra, người ấy biết rằng mình thở ra.

1. Thở vào một hơi dài, người ấy biết: Ta đang thở vào một hơi dài. Thở ra một hơi dài, người ấy biết: Ta đang thở ra một hơi dài.
2. Thở vào một hơi ngắn, người ấy biết: Ta đang thở vào một hơi ngắn. Thở ra một hơi ngắn, người ấy biết: Ta đang thở ra một hơi ngắn.
3. Ta đang thở vào và có ý thức về toàn thân ta. Ta đang thở ra và có ý thức về toàn thân ta. Người ấy thực tập như thế.
4. Ta đang thở vào và làm cho toàn thân an tịnh. Ta đang thở ra và làm cho toàn thân an tịnh. Người ấy thực tập như thế.
5. Ta đang thở vào và cảm thấy mừng vui. Ta đang thở ra và cảm thấy mừng vui. Người ấy thực tập như thế.
6. Ta đang thở vào và cảm thấy an lạc. Ta đang thở ra và cảm thấy an lạc. Người ấy thực tập như thế.

7. Ta đang thở vào và có ý thức về những hoạt động tâm ý trong ta. Ta đang thở ra và có ý thức về những hoạt động tâm ý trong ta. Người ấy thực tập như thế.
8. Ta đang thở vào và làm cho những hoạt động tâm ý trong ta được an tịnh. Ta đang thở ra và làm cho những hoạt động tâm ý trong ta được an tịnh. Người ấy thực tập như thế.
9. Ta đang thở vào và có ý thức về tâm ý ta. Ta đang thở ra và có ý thức về tâm ý ta. Người ấy thực tập như thế.
10. Ta đang thở vào và làm cho tâm ý ta hoan lạc. Ta đang thở ra và làm cho tâm ý ta hoan lạc. Người ấy thực tập như thế.
11. Ta đang thở vào và thu nhiếp tâm ý ta vào định. Ta đang thở ra và thu nhiếp tâm ý ta vào định. Người ấy thực tập như thế.
12. Ta đang thở vào và cởi mở cho tâm ý ta được giải thoát tự do. Ta đang thở ra và cởi mở cho tâm ý ta được giải thoát tự do. Người ấy thực tập như thế.
13. Ta đang thở vào và quán chiếu tính vô thường của vạn pháp. Ta đang thở ra và quán chiếu tính vô thường của vạn pháp. Người ấy thực tập như thế.
14. Ta đang thở vào và quán chiếu về tính không đáng tham cầu và vướng mắc của vạn pháp. Ta đang thở ra và quán chiếu về tính không đáng tham cầu và vướng mắc của vạn pháp. Người ấy thực tập như thế.
15. Ta đang thở vào và quán chiếu về bản chất không sinh diệt của vạn pháp. Ta đang thở ra và quán chiếu về bản chất không sinh diệt của vạn pháp. Người ấy thực tập như thế.
16. Ta đang thở vào và quán chiếu về sự buông bỏ. Ta đang thở ra và quán chiếu về sự buông bỏ. Người ấy thực tập như thế.”

Ta tu tập cho thật vững chãi, tâm bình an cõi lòng lắng đọng, bỏ buông thư thả, thấy như là không thấy, nghe mà không nghe, làm mà không làm, không trụ bám níu kéo. Mũi người mà tâm không vướng, thở vào ra tỉnh thức trên từng tư duy tác tạo, mùi thơm hay thối cũng chẳng bận lòng, thân tâm luôn thanh tịnh, thì còn gì cao quý bằng.

Chiếc mũi của ta, hơi thở của riêng mình, con đường ta đi thênh thang thông suốt, ý ta tĩnh lặng tròn đầy, tâm ta trong sáng lặng yên, mũi ta thở ra vào đầy hương giải thoát. Chỉ có hương thơm của đạo hạnh, giới đức, trí tuệ từ bi, an lạc, mới tỏa thơm tinh khiết lòng lộng thường hằng trong cõi nhân sinh. Thở vào, thở ra, vi diệu, tuyệt vời.

Như Hùng



Năm Dậu Nói Chuyện Gà

Diệu Trí

Trong các loài gia súc gần gũi với nhà nông, họ thường nuôi nấng nhiều nhất trong nhà ấy là: Trâu, bò, heo, chó, mèo, gà, vịt... Còn hải sản nuôi trong hồ như là: Cá, tôm... Nhưng gà là loại sinh vật thuộc đặc sản cung cấp thức ăn tiện lợi nhiều nhất trên thế giới. Ngày xưa tại vùng quê Việt Nam, gà chúng còn có công dụng nhiều nhất cho nhà nông, cứ mỗi buổi sáng dù nắng hay mưa, bão tuyết đi chẳng. Tiếng gà vang lên Ò..Ó..O...O...thế là người nông dân chuẩn bị ra đồng trước khi mặt trời ló dạng... Bởi vậy, người xưa rất tài tình đoán biết được mưa nắng, bão tố, giờ giấc mà theo đó cày cấy gieo lúa đúng vào các vụ mùa không sai lệch. Khác hẳn ngày nay chúng ta có khá nhiều tiện nghi máy móc... Cơ giới nhẹ khiến cho những chú gà phải thất nghiệp, không còn ai coi trọng tiếng gà gáy nữa, vì đã có đồng hồ báo thức, tiếng kèn, tiếng chuông ngân nga báo thức... Hằng ngày từ thành thị cho đến thôn quê... Gà nào cũng gáy, gà nhỏ lớn, bé tí gì cũng gáy cả làng... nhưng lắm lúc cũng phiền hàng xóm...

Theo tài liệu sưu tầm và ghi chép. Nguồn gốc các giống gà ở Việt Nam quê hương của chúng ta nói riêng, thì có nhiều loại gà khác nhau như:

- Gà chín cựa
- Gà hồ
- Gà Đông Tào
- Gà chọi
- Gà ri

Gà chín cựa là nguồn gốc tại xã Xuân Sơn thuộc tỉnh Phú Thọ miền Bắc Việt Nam.

Gà Đông Tào xưa kia để dâng vua. Một con gà Đông Tào có trọng lượng từ 3,5 đến 4,5 kg đặc biệt chân to có vẩy xù xì, mào đỏ, to, lông mã mượt, mỏ dài, tiếng gáy lớn, gà trống Đông Tào tướng oai vệ cao, mắt sáng lồi ra, vổ cánh chắc nịch.

Gà chọi mua về để thi đấu theo tục lệ của dân chơi gà, gà chọi có cựa giống như gà chiến, người chơi gà thích loại gà này, mua về để tập luyện cho gà nên thịt chắc, dòn thơm ngon nên được giới sành ăn mua trong dịp Tết, giá cao, làm quà biếu tết.



Gà hồ là giống quý của tỉnh Bắc Ninh miền Bắc Việt Nam, vóc dáng oai phong, lông mượt, thần sắc mạnh mẽ, vỗ cánh chắc nịch, chân to, đi đứng nhanh nhẹn, cân nặng từ 4 đến 5kg nhiều người tìm mua về để cúng tết Nguyên Đán, đôi khi để nghe tiếng gáy. Gà ri Lạc Sơn hương vị thịt thơm ngon, da vàng óng, thịt mềm ngọt và nạc nên cũng đắt giá

cho giới chăn nuôi và sản xuất thịt gà, trứng gà. Gà trống thiến. –Đây là tục lệ cổ truyền của người Việt Nam dịp Tết Nguyên Đán. Nhà nào có nuôi gà, cũng muốn có thịt gà ngon để dùng trong dịp Tết, người nuôi gà phải lựa con gà trống nào mới chấp chững biết gáy, đem thiến trước tết chừng 3, 4 tháng, thời điểm gà trống nhỏ này bị cắt đi hai quả tinh hoàn, chú gà sẽ hết hung hăng, không gáy, mào sẽ nhỏ lại, gà trống thiến đẹp mã mất tiếng gáy, gà thiến được nuôi kỹ sau khi thiến và chỉ nhốt riêng để thả xuống vườn rào sau nhà, ăn thóc, cám, rau, bới đất ăn sâu nên thịt gà thơm ngon, giòn chắc da vàng, mỡ béo, không có hóa chất. Gà trống thiến được một năm tuổi trọng lượng từ 5kg trở lên. Một con gà thiến đứng lẫn trong đàn gà thường sẽ nổi bật vì có bộ lông rất đẹp, dáng gà rất oai phong. Người ăn nhiều loại thịt gà đều công nhận thịt gà trống thiến thơm, béo, ngậy, da vàng óng và thịt dày chắc, nên gà trống thiến được kể là có thứ bậc tiêu thụ cao và đắt tiền trong dịp tết Nguyên Đán.

Gà hay gà nhà còn có danh từ là kê được kể là một loài chim hoang dã được người xưa thuần hóa cách đây hàng ngàn năm, một số người cho là loài này có thủy tổ loài chim hoang dã. Ở Ấn Độ là gà rừng, ở Đông Nam Á trong thế giới của loài chim. Con người thường sử dụng thịt gà, trứng gà và lông gà chế biến làm mền. Ngày nay người ta còn dùng gà để thí nghiệm nghiên cứu khoa học trong các ngành sinh vật học như vật lý, hóa học....

Gà là loài ăn tạp tự nhiên, bới đất tìm hạt cây, cỏ, côn trùng, thằn lằn hay chuột nhắt. Tuổi thọ của gà từ một năm đến mười năm tùy theo loại.

Trong đàn gà có gà trống, gà mái chúng có hình

thức bộ dạng khác nhau: gà trống cổ cao thân hình to cao, chân có cựa, gà trống thường có bộ lông dài sặc sỡ, đuôi dài, mào lớn, đôi khi dưới cổ có một lớp da thòng xuống. Được phân biệt rõ gà mái nhỏ hơn tròn trịa và đầu mào nhỏ. Gà trống hay hung hăng gạ mái và gáy thường vào buổi sáng sớm, canh một chưa có mặt trời, canh hai lơ mờ, canh ba tảng sáng. Ở thôn quê coi tiếng gà gáy để định giờ giống như một chiếc đồng hồ vậy.

Trong đàn gà, để bắt đầu gà trống tỏ tình với gà mái, gà trống sẽ chạy tròn chung quanh gà mái, rồi gần gà mái hạ thấp cánh kêu cục, cục, cục, cục gọi là gù mái. Sau khi được gà mái đáp lại và được gọi là đập mái. Gà mái sẽ đẻ đầy ổ trứng khoảng 12-14 trứng rồi ngưng và bắt đầu sù lông đòi ấp. Khi gà đòi ấp ngưng đẻ trứng và chỉ suốt ngày nằm ủ

trứng. Trong thời gian ấp gà mái ít ra khỏi ổ để giữ độ ẩm cho trứng thời gian dài 21 ngày, trứng gà sẽ nở con, khi gà con chui ra khỏi vỏ và bộ lông được làm khô dưới sức ấm của ổ gà mẹ ấp ủ. Gà con mới nở được gà mẹ ra sức bảo vệ, gà mẹ dẫn các con đi tìm thức ăn, nước uống, khi thấy bô các thì xòe đôi cánh ra ủ các con để bô các không bắt được, gà mẹ không biết mớm con như các loài chim.

Theo các tài liệu ghi chép, gà có nguồn gốc là gà rừng, lông đỏ và được khoa học phân loại, phân tích gần đây cho biết rằng: ít nhất gà da vàng là do lai giống gà rừng lông xanh xám.

Quan niệm chăn nuôi gà cần được tự diễn bách khoa viết như sau:

Con người lần đầu tiên thuần hóa gà tại tiểu lục địa Ấn Độ với mục đích để làm gà chọi ở Châu Á, Châu Phi và Châu Âu có rất ít sự chú tâm về sự nuôi để lấy trứng hay lấy thịt.

Ở miền Trung thuộc Quảng Ngãi Việt Nam còn có loại gà đặc biệt là gà “cúp” không có đuôi và cũng không có hũ dầu phía đuôi tròn trĩnh, béo, mập nhiều thịt. Về Miền Nam Việt Nam thì có gà “mái dầu” cũng to tròn, béo mập và đẻ nhiều trứng. Hai loại gà vừa kể chắc thịt, thơm ngon mập nên nhiều người ưa thích và có giá trị trên thị trường, nhất là trong nghề chăn nuôi vì cho nhiều thịt và đẻ trứng tốt.

Ở tại Hoa kỳ thịt gà là món ăn thịnh hành nhất, vì người Mỹ sau khi đã thí nghiệm, có quan niệm rằng: ăn thịt gà ít bệnh tật, nổi bật trong tháng 11, người Mỹ hay giết gà Turkey để tổ chức lễ “Thanksgiving” đây là món bắt buộc có trong ngày lễ trọng đại này. Nhưng ngược lại cũng có một chú gà Turkey may mắn được nuôi cẩn thận, béo mập, lông và tướng mạo con gà phải được đẹp để đưa lên Tổng Thống trong dịp lễ Thanksgiving. Nhưng thường thường vị nguyên thủ Quốc Gia Mỹ luôn ân xá cho chú Turkey này không bị giết và thả ra nuôi cho đến già mà không giết bao giờ.

Con gà tuy vậy là một loại súc vật lợi ích cho giới chăn nuôi, vì chúng rất dễ sinh sản. Trứng gà là món ăn thông thường hàng ngày trên thế giới, đôi khi trứng gà còn để ấp nở ra con...

Ở Việt Nam ta còn có một loại gà giống gọi là gà ác, thịt đen, nhỏ con được coi là món ăn bổ dưỡng cho những ai cơ thể gầy, bệnh, được đem tiềm với thuốc bắc và giúp cho cơ thể người bệnh để bồi bổ cho cơ thể mau có sức khỏe dồi dào...

Dựa theo các tài liệu ghi rõ: các giả thuyết định cổ khí hậu học, có nghiên cứu cho rằng gà được thuần hóa ở vùng “Hoa Nam” vào 6000 năm trước công nguyên. Tuy nhiên, một nghiên cứu khác cho rằng không, gà xuất xứ từ sự văn minh lưu vực sông “Ấn” hai ngàn năm trăm năm trước công nguyên, nơi này nay thuộc “Pakistan” con đường dẫn đến Châu

Ấu “Romainia” Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp khoảng 3000 năm trước công nguyên. Người Phoenicia đã mang gà dọc theo bờ biển Trung Hải đến bán đảo Iberia nuôi gà được phát triển dưới thời đế quốc La Mã. Còn nhiều giả thuyết nữa của nơi xuất xứ ra gà, song năm Đinh Dậu nói chuyện gà cho vui, không thể nói hết được...

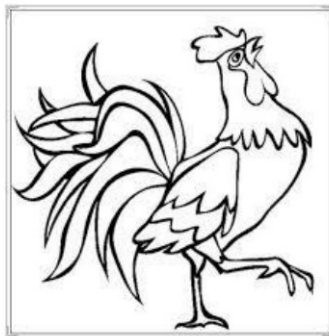
Nhưng khi nhắc đến gà trong dân gian, ai ai cũng nghĩ ngay đến việc ăn uống tiệc tùng cả, vì gà là món khoái khẩu nhất trên thế giới này. Riêng bản thân tôi đã đi quá nửa đoạn đường đời rồi. Khi dừng chân lại mới thức tỉnh ra rằng...Tất cả muôn loài đều có sự sống, nhưng riêng con người chúng ta thông minh hơn hiểu biết rộng rãi, tình thương cũng trải rộng bao la...Chinh phục cả vũ trụ, các nhà khoa học gia đã đi vào không gian để tìm hiểu thế giới bên ngoài. Thế tại sao? Chúng ta không ý thức được việc sát sanh, giãn ăn thịt, cá các súc vật có sự sống, chúng cũng có sự sinh tồn, tham sống sợ chết...

Vậy mà chúng ta đành lòng ăn thịt gà trong năm gà cũng tội lắm đấy. Mong bớt ăn thịt gà lắm thay! Các bạn ạ!

Một lần nữa tôi viết lên đây với tấm lòng tha thiết tận tâm khảm của tôi, mạo muội khuyên quý Phật Tử chúng ta nên tập ăn chay lần lần. Tuy không bắt buộc phải ăn chay trường kỳ, nhưng hằng ngày giảm bớt việc ăn thịt thả. Nhất là những món thịt gà trong năm Dậu, có như thế thì sức khỏe của các bậc cao niên cũng sẽ gia tăng thêm tuổi thọ. Đó cũng là lời khuyên của các bác sĩ ăn rau quả thật nhiều, rất tốt cho sức khỏe...Giảm được phần bệnh tật do ăn uống thịt, cá quá nhiều mà ra. Bớt ăn thịt chúng sanh (gà, vịt, bò, heo...) thì bớt tội sát sanh.

Chẳng hạn nhưng năm Ất Dậu 1945, khi đó tôi khoảng 5, 6 tuổi gì đó nhớ không rõ, vì là con nít nên bị cấm không cho ra khỏi nhà và nghe rằng: nạn đói đang hoành hành Việt Nam, người dân bệnh hoạn, chết đói, chết vì bệnh dịch tả, chết vì bom đạn la liệt ngoài đường, ngoài phố, vì trùng ô nhiễm đầy trong không khí, không nên ăn quả chợ, quả phố. Người chết đói, chết bệnh, kẻ thì chết vì bom đạn chiến tranh, khắp các nơi trên thế giới thật là tàn khốc kinh khủng....

Ước
chú gà may
bình vào thế
sản việt cộng,
hương Việt
bán đất nước
Tàu Cộng,
đạp nhân quyền



mong chú gà Đinh Dậu 2017 này sẽ là mắn, hùng mạnh sẽ đem hạnh phúc, hòa giới nói chung và sẽ tiêu diệt bè lũ cộng những tên cộng nô đang đầy xéo què Việt Nam, tên cáo già Hồ Chí Minh nó đã Việt Nam, và các lãnh hải Việt Nam cho chúng cướp đất chiếm nhà dân oan, chà bắt bớ dân lành, chụp mũ những người

tù lương tâm, đập phá chùa chiền, nhà thờ, hủy hoại tượng Phật, bẻ tay bẻ chân, giam cầm tượng Phật, tượng Chúa bắt bớ các vị tu sĩ nói chung...

Các cụ già đói khổ, các trẻ em thất học, chúng bán phụ nữ ra nước ngoài làm tôi mọi, từ thể xác đến tinh thần. Chúng đàn áp dân lành, cướp của, giết người, xem mạng sống thua cỏ rác, thật là bi ôi.

Mẹ Việt Nam ơi! cầu xin hồn thiêng sông núi, anh linh tổ quốc Việt Nam hãy phù hộ cho quê hương Việt Nam tiêu diệt bọn Cộng Sản khát máu, đang đầy xéo quê hương Việt Nam, để nước Việt Nam có được tự do, nhân quyền và vẹn toàn lãnh hải và lãnh thổ, để khỏi phụ công tiền nhân đã đánh đuổi quân Tàu ra khỏi Việt Nam.

Mùa xuân năm Đinh Dậu 2017

Diệu Trí

Tâm Xuân

Hoa nở Xuân về chúc tụng nhau
Trăm năm tỉnh giấc mộng xuân đào
Con đường Phật dạy an vui đến
Hạnh phúc muôn đời đẹp biết bao .

Tâm Xuân còn mãi khắp muôn nơi
Niềm tin Phật Pháp chẳng đổi dời
Cùng nhau thiền tập trong ánh nắng
Trải rộng tình thương giữa cuộc đời .

Xuân lòng nhẹ mát cả tình thân
Qua giấc chiêm bao chợt tỉnh dần
Sáng nay thức dậy trời chưa sáng
Nhìn lên Đức Phật rõ nguồn tâm .

27-12-201

Tánh Thiện

GIỌT MƯA XUÂN

Quảng Như

*Tết đến tết đi tết xoay vần
Người già thêm tuổi, trẻ thêm xuân
Đinh Dậu tươi non càng phấn đấu
Bính Thân già cõi vẫn hiến dâng*

*Tọa thiền bãi sấm đầy hăng hái
Niệm Phật trì kinh lắm siêng năng
Vũ trụ tung bừng vui đón tết
Lắng lòng thờ nhẹ ngắm hoa xuân*

Một đạo, anh bước đi giữa đôi bờ hiu quạnh, mộng trần gian lỗi nhịp đón anh về
Từng nỗi thương nhớ đông đầy ngăn lệ, nhỏ xuống trần gian tưới tắm cõi tin yêu
Chiếc lá cuối đông buông mình miền hoang lạnh, cành cây kia trở trời đón mưa chiều
Hàng cây trước ngõ trở cảnh trụi lá, cội tùng trước sân run rẩy đợi gió xuân
Mưa qua chốn cũ nghe từng giọt xa vắng, bóng đêm về lạnh cả không gian xưa
Ôm chút lạnh trôi qua miền lữ thứ, đôi mắt kia đốt cháy nẻo ân tình
Từng nhịp thở lắng sâu bờ mộng ảo, thấm vào hồn lạc lối chốn mù khơi
Ngày lại ngày đắm chìm trong hư ảo, đốt dòng đời trên vạn kiếp trái ngang
Khúc ly biệt thấm vào niềm hoang lạnh, quá khứ kia mất dấu tận trời không
Tĩnh giác mộng trần miền sâu muốn thở, mặt mũi xưa soi sáng cõi vô cùng.
Tìm nắng gió hương ngàn thơm muôn thuở, sườn hình hài tắm gội vàng trắng xưa.

Tôi chờ, đếm thời gian trên từng nỗi ngậm ngùi, mái tóc xưa giờ điểm dấu vô thường.
Con lạnh cuối đông ray rức hồn lữ thứ, cõi sắc không mấy độ đến rồi đi
Lối về cố quận mịt mù sương với khói, dạ mang mang vây kín cuộc tương phùng
Bước chân nhẹ trên lối về cô tịch, tịch liêu ơi chốn cũ ngóng người xưa
Nửa hồn kia lạc bước đợi nhân gian, ôm gói mộng tàn canh về chốn ấy
Vàng trắng lên khúc nhạc nổi miền trường, nghe núi rừng thờ nhịp tình chung
Tiếng chuông chiều đưa tiễn bước truân chuyên, lòng thanh thản đón ngàn sao hội tụ
Giọt sương khuya ướp tặng đóa trà mi, núi rừng kia cất tiếng gọi lên đường
Là mộng là mơ là thực ở bây giờ, buông hết xuống những lo toan cùng sợ hãi
Quay về tắm mát ánh từ quang, nhẹ bước rong chơi trên muôn vạn lối đang trình
Lòng dạn lòng thành thoi trợn một cõi, nào phiền bỏ lại tâm an mỉm cười.

Em đợi, một bình minh tươi đẹp, sắc cùng hương sườn ải cõi nhân gian
Đôi chân nhỏ bước vào đời mơ mộng, chốn thần tiên choáng ngợp trái tim non

Khúc hoan ca tung bừng vận hội, trời xanh mây trắng tô điểm nắng vàng tươi
Tiếng em cười xuyên thấu vực thẳm sâu, chấp cánh tin yêu dâng cho đời hy vọng mới
Bước em đi hoa bung từng hể nộ, chấp tay ước nguyện chốn miền trường
Từng nhịp thở nghe cõi lòng lắng đọng, em tung tăng đón gió xuân về
Buổi giao mùa êm ả tuổi trinh nguyên, gói thời gian lên thờ nhịp tình chung
Thấp sáng nhân sinh những mùa xuân miên viễn, chứa chan hy vọng đẹp vô ngần
Nắng xuân vương nhẹ gót hài, yêu thương phủ kín lối về tương lai
Thời gian con tạo xoay vần, xé chia hoan hỷ tấm lòng gởi trao.

*Đình Dậu năm mới tới rồi
Trước thềm năm cũ đôi lời chúc xuân
Bà con bạn hữu xa gần
Dồi dào sức khỏe lạc an đủ đầy
Gia đình hạnh phúc sum vầy
Dư ăn dư mặc tháng ngày thông dong
Năm mới mọi việc hanh thông
Mưa hòa gió thuận non sông yên bình.*

Xuân Đình Dậu 2017
Quảng Như

BÔNG MAI NỞ MUỘN CỦA THIỀN SƯ MÃN GIÁC

Huệ Trân

Bài kệ của thiền sư Mãn Giác, từ thế kỷ thứ XI, mà tiếng ngân của hai câu kết còn âm vang đến ngày nay, thì chắc hẳn hai câu đó không chỉ ở mặt bằng của ngôn ngữ, mà những gì ẩn dụ thâm sâu dưới chữ nghĩa mới là giá trị để tồn tại.

*“Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”*

Đại ý: *“Chớ bảo xuân tàn, hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai”*

Biết bao giấy mực đã dần trải để chia sẻ những thâm thúy cảm nhận được từ hai câu thơ này. Nhất là khi mùa xuân đến, bông mai nở muộn của thiền sư Mãn Giác lại bát ngát tỏa hương, đến kẻ lơ mơ như tôi cũng không tránh khỏi bùi ngùi khi làn hương này chợt thoảng tới.

Lạ thay, trọn bài kệ có tựa đề *“Cáo tật thị chúng”* chỉ gồm sáu câu mà bốn câu đầu được thiền sư giảng bày cặn kẽ, lại ít ai nhắc; tới hai câu cuối, kệ biến thành thơ, chỉ mơ màng, lãng đãng, lại ẩn chứa nội lực vô hình, vô song, khiến ai mang chút nhay cảm trong tâm hồn, đều không thể đọc mà không rung động.

Tại sao rung động?

Tùy căn cơ, mỗi người đều có thể tự biết vì đâu chỉ hình ảnh bông hoa mai nở muộn mà khiến ta băng khuâng đến thế!

Riêng tôi, rung động vì chợt cảm nhận được dư âm của Pháp Hoa qua hình ảnh đơn sơ của một bông hoa. Mai nở vì đến giờ đó, khắc đó là mai nở. Như thế. Như thị. Đơn giản chỉ là nhận biết thực thể. Và chỉ thế thôi. Có chi là sớm. Có chi là muộn. Bản lai diện mục chỉ là nhận diện cái-đang-là. Nhưng dù bằng nhãn quan nào, khi ta còn cảm nhận được sự rung động, đã là quá đủ, đã là hạnh phúc. Vâng, chắc thế. Tôi từng khởi tâm tội nghiệp một người em không biết mỉm cười trước cái đẹp thâm lặng của vạn hữu. Em thân nhiên đắm lên hoa đại như đắm lên sỏi đá (mà sỏi đá nào phải không biết đau!), nói chi tới bông mai nở muộn, mà thực chẳng nhìn thấy bông mai!

*“Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lại
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”*

Đại ý: *“Xuân đi, trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa cười
Việc đời qua trước mắt
Tuổi già trên đầu rồi
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai”(*)*

Tôi ngắm, thiền sư thật từ bi, mượn hoa để giảng lẽ vô thường, mượn mùa xuân tươi đẹp để nhắc nhở mùa đông lạnh lẽo sẽ đến thôi. Xuân đến, trăm hoa nở, nhưng xuân đi thì trăm hoa phải rụng. Từ đời hoa tới đời người, nào khác chi. Tóc xanh đầy, nhưng chớp mắt đã bạc, tưởng khỏe mạnh đấy, mà bệnh tật đã theo sau.

Thiền sư nhắc lẽ vô thường để làm gì? Có phải để nhắc ta hãy trân quý đời hiện tại? Mà đời ta là gì? Chẳng phải thiền sư vừa dạy, là đến rồi đi, còn rồi mất, là hoa nở rồi tàn, là tóc xanh rồi bạc? Đó là ảo, đó là huyền, sao lại nhọc công trân quý? Thiền sư có mâu thuẫn không?

Ôi, ngôn ngữ nhà thiền phải chăng là đây? Hoa nở rồi tàn, tóc xanh rồi bạc, mượn cái phù du để diễn đạt cái thường hằng của vô thường! Và chính cái thường hằng của vô thường này, lại là chân lý muôn đời của trần gian!

Đức Thế Tôn áo vải chân trần bốn ba khắp chốn, giảng nói rỗng rã non nửa thế kỷ để đạt tới lời cuối *“Suốt bốn mươi chín năm qua ta chưa từng nói lời nào!”*

Những lời Bạc Giác Ngộ đã nói, phải là sự thật, có thật, mà tăng đoàn 1250 vị tỳ kheo đã từng được trực tiếp nghe. Nhưng cái “có” sẽ trở thành cái “không” khi cái Có đó được hành trì, tùy căn cơ, để trở thành cái Có của kẻ lãnh hội. Chính khi đó những lời Phật nói mới không còn chỉ là của Phật. Chính khi đó, bao lời Phật nói mới đạt tới tâm từ bi của Phật, là khai mở Phật tánh cho chúng sanh. Thế nên, Phật đã nói, để đạt tới rốt ráo, là chưa từng nói.

Không biết có cái gạch nối mơ hồ nào ở điểm này không, khi thiền sư băng khuâng thả nhẹ đôi dòng kết:

*“Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”*

Ai cầm một bông mai vẫn nở, dù mùa xuân đã tàn? Bông mai đó ở đâu mà cưỡng chống được thời gian, nếu không là sự luân chuyển thâm lặng của lẽ vô thường. Nở rồi tàn.

Nhưng nhìn bằng con mắt nào để thấy được bông mai này tàn ở thời gian quá khứ nào, rồi luân hồi tới không gian xuân muộn trước sân chùa mà hé nở?

Bông mai có mặt khi xuân tàn mang theo cái nghịch lý của tuần hoàn vũ trụ, có phải là công năng cây gậy thiền sư quất vào thiền sinh để thúc gọi hãy ý thức huyền mộng bào ảnh mà chấm dứt giấc mộng dài?

Chẳng phải tình cò mà ngài Không Lộ đứng giữa không gian mênh mông trên đỉnh núi mờ sương u tịch, bỗng cất lên được tiếng hú hào sảng, làm lạnh cả đất trời:

*“Hữu thời trực thượng cô phong đỉnh
Trường khiêu nhất thanh hàn thái hư ”*

Phải ở sát na kỳ diệu, tâm thức thoát vượt thoát lưới vô thường chẳng chịt mới chạm tới cõi-thường vô tướng vô thanh. Sát na này không gì chuẩn bị được. Nó là lần chớp của hoắt nhiên chợt ngộ.

Dị thường chẳng, khi dùng hữu thanh mà đạt vô thanh, dùng hữu tướng mà đạt vô tướng! Khác chi trong phẩm “Pháp môn Bất Nhị”, kinh Duy Ma Cật, khi ngài Văn Thù Sư Lợi cất lời khen sự im lặng của trưởng giả Duy Ma Cật thì sự im lặng đó mới được đặt lên ngôi vị tuyệt chiêu!

Dưới tiết xuân, bằng từng bước thiền hành chậm rãi, ta thử xoay cái nhìn vào nội tâm, xem có phải bông mai nở muộn kia mang cho chúng ta thông điệp của hy vọng, của sự chuyển nghiệp? Đó là, Phật tánh sẵn trong mỗi chúng sanh, như nhựa nguyên sẵn trong mỗi đời cây. Mưa nắng kém thuận hòa nên cây không trở đủ lá hoa, nhưng chồi non vẫn ẩn, nụ vẫn chờ. Vô minh che lấp nên chúng sanh ác nhiều hơn thiện, nhưng căn lành vẫn tiềm tàng, mới có ngày A Dục Vương quy y Tam Bảo, mới có phút Angulimala buông đao, quỳ lạy Đức Thế Tôn.

Được nghe dạy, được biết thế, nhưng chúng ta phải làm gì để hiển lộ Phật tánh, để dù xuân đã qua, vẫn còn bông mai nở, khi thời gian không hề giây phút nào ngừng trôi?

Mùa Xuân đang đến đây, nhưng theo lý duyên sinh thì trong Xuân đã hiện hữu Hạ vàng. Thiền hành rồi, mời bạn dừng lại trên thảm cỏ non, thử khoan chân, tĩnh tọa “*ngoài dirt muôn duyên, trong bất nghĩ tương*” xem có thấy thấp thoáng bông mai nào nở muộn nơi cuối Xuân này không nhé!

Huệ Trân

(Tào Khê tịnh thất, ngày đầu Xuân)

(*) GS Lê Mạnh Thát dịch

Sống Như Đi Chơi - Chết Như Đi Ngủ

Chánh Minh Trung

Làm sao đi chơi được khi mang căn cước là người tỵ nạn xứ người?

Hơn 40 năm trước, khi đồng bào Việt Nam được ra khỏi các trại tỵ nạn để đến định cư tại các thành phố lớn và nhỏ của Hoa Kỳ, khi đó mỗi cuối tuần nhìn thấy gia đình người Mỹ đi chơi picnic, đi du lịch xa là người tỵ nạn ước ao, mơ tưởng có được cơ hội như vậy. Nhưng rồi chỉ sau 5 đến 7 năm định cư, nhờ chịu khó học hành, rồi cần cù làm việc mà tài năng và sự nghiệp của người tỵ nạn phát triển không kém gì người bản xứ. Thành thử việc đưa gia đình đi chơi của người tỵ nạn “bơ vơ năm xưa” không còn là một giấc mơ, mà trở thành sự thật.

Do đó ý tưởng “Sống như đi chơi” về phương diện vật chất thì quá dễ dàng. Tuy nhiên cuộc sống tinh thần ở xứ người vẫn còn nhiều âu lo, bất an trong tâm hồn. Làm thế nào có thể “Sống như đi chơi” về phương diện tinh thần đây?

Con đường phát triển trí tuệ tâm linh cần phải có sau khi đã dùng gần hết năng lượng lo cho cuộc sống vật chất được sung túc. Cuộc hành trình “sống như đi chơi” sẽ được phần ý nghĩa hơn khi ta biết trau dồi trí tuệ để dùng đó làm sự nghiệp bước đi tới trên con đường thanh tịnh, an lạc khi “mùa Đông” của cuộc đời gần kề.

Hãy mở rộng tâm trí đón nhận một số giáo pháp mà Đức Phật đã dạy cho chúng sanh để “buông bỏ âu lo, và làm cho phiền não trong cuộc đời rơi rụng”. “Sống như đi chơi” là thay đổi cách nhìn về cuộc đời và tìm cách thực hành các điều căn bản mà Đức Phật chỉ dạy.

Dưới đây chúng tôi xin mạn phép trình bày 5 điều căn bản học được từ sách nhà Phật:

1. Nghiệp lực được làm người là điều may mắn nhất:

Theo nhà Phật dạy thì mỗi người là sản phẩm của chính nghiệp quả của mình, là người thừa hưởng thành quả của nghiệp chính mình gieo ra từ nhiều kiếp trước, và đồng thời cũng chính là tác giả, là chủ nhân ông của một thành quả (thành người, thành thú, hay ma đói) xuất hiện trong tương lai.

Có được thân người là điều may mắn nhất trên cõi đời này. Càng may mắn được sống tại xứ tự do USA này, khi có hàng triệu triệu người mong muốn được làm công dân xứ này. Điều may mắn đáng kể là chúng ta biết lui tới chốn thanh tịnh như nhà Chùa, Tu viện, Thiền viện để tìm học giáo pháp giác ngộ mà Đức Phật đã truyền dạy

2. Tin tưởng vào sự vận hành của luật Nhân Quả

Luật nhân quả là định luật tự nhiên tiềm tàng trong vũ trụ và chi phối mọi sự vận hành của vật thể vĩ đại cũng như nhỏ như các hạt tử, các sự rung động trong tư tưởng của ta. Chính Nhân Quả là nền tảng của sự phát triển khoa học hiện đại

Hãy dùng thì giờ để chiêm nghiệm câu nói của cổ đức “Muốn biết nhân đời trước ta làm gì thì chỉ cần nhìn kết quả thọ báo ta đang hưởng ở hiện tại. Muốn biết kết quả của thọ báo của ta trong tương lai, thì nhìn vào những tạo tác trong hiện tại . (Dục tri tiền thế nhân, kim sanh tác giả thọ. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị)

3. Thấu hiểu ba dấu ấn đặc biệt trong nhà Phật:

Giáo pháp của nhà Phật nhấn mạnh đến ba điểm chánh là

- Vô Thường: mọi việc trên đời luôn biến chuyển, biến đổi không ngừng, ngay cả tâm thức của con người cũng thay đổi từng sát na.

Khổ là sự kiện hiển nhiên trong cuộc đời. Sự việc quanh ta thường thay đổi theo với thời gian. Và sự thay đổi này thường khiến ta cảm thấy không hài lòng, bất toại ý, và cảm thấy buồn khổ. Thí dụ vừa dừng mưa được ngôi nhà ngon lành cho gia đình cùng xum họp, trong phút chốc nhà cửa bị bạo quyền tịch thu, cướp sạch, sự nghiệp tiêu tan, gia đình ly tán.

Và còn biết bao nhiêu chuyện đau lòng khác. Vì nhìn thấy sự khổ của thế gian mà Đức Phật quyết chí lìa bỏ cung vàng, điện ngọc và tự chứng ngộ đạo giải thoát khổ ải để truyền lại cho thế gian ngày nay

- Vô ngã: là ý niệm rất khó thấu suốt vì thường ngày chúng ta bị bao trùm bởi cái kiến chấp cho rằng thân này là thật có. Vì sự biến đổi vô thường nên không có một pháp nào là tự nó tạo thành. Một vật sinh thành vì có vật trước đó hoại diệt. Ngày nay dưới góc nhìn của khoa học gia cao siêu thì tất cả vật thể tạo thành chỉ là sự rung động của tần số làn sóng, bởi các dây tơ vô hình

4. Bốn nền tảng siêu diệu Tứ Diệu Đế:

Sau khi thành đạo, chứng ngộ được chân lý, bài pháp đầu tiên Đức Phật thuyết giảng cho 5 anh em Kiều Trần Như là bốn chân lý liên quan đến sự khổ

Bốn chân lý nền tảng của Phật giáo cho rằng

- Cuộc đời tràn đầy khổ đau (Khổ đế) từ vật chất đến tinh thần

- Mọi sự khổ đau chính yếu là vì sự khát ái và mong cầu của chúng sinh (Tập đế)

- Các sự khổ đau này có thể bị / được giải trừ (Diệt đế)

-Con đường để giải trừ khổ đau đó chính là Bát thánh đạo (Đạo đế) đó là: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định

5.Năm giới hạnh của người Phật tử nên chịu khó thực hành để giúp cuộc sống hiện tại an vui và cuộc sống tương lai thăng hoa, đó là

- Không sát sanh, hại vật, phát triển lòng từ bi, bình đẳng với muôn loài
- Không trộm cắp hay xâm phạm tài sản của người khác, thể hiện tánh tương kính
- Không làm điều tà hạnh, kiểm soát được dục vọng thấp hèn
- Không nói điều dối trá, hại người khác bằng lời nói
- Không đưa chất độc hại như rượu, thuốc ma túy vào trong cơ thể, nhờ vậy duy trì thọ mạng

Tóm lại cá nhân nào chịu khó suy tư những điều Đức Phật dạy và thực hành các điều thiện lành giúp người và giúp mình trong cuộc sống thì chắc chắn sẽ thấy “Sống như đi chơi”

Chết như đi ngủ : Chết là sự tạm thời gián đoạn sự tồn tại thể xác để tâm thức chuyển dạng thành một hình thể tương ứng với tâm thức trong tương lai

Dựa theo sự suy tư trên thì Sống là sự diễn tiến tự nhiên để tiếp tục sinh tồn thể xác và thăng hoa tâm thức hay năng lượng rung động vô hình của tâm thức. Thành thử đã biết cách sống cho đúng nghĩa thì chúng ta không còn gì sợ sệt khi cuộc sống sắp tới thời kỳ kết thúc vì Chết chỉ là một giấc ngủ để tâm thức chuyển hóa thành một thực thể tương ứng với nghiệp mà ta tạo dựng trong hiện tại.

Chánh Minh Trung



MÙA XUÂN VỚI NHỮNG NGƯỜI KHÔNG NHÀ



Kiều Mỹ Duyên

Tôi không nhớ rõ tôi đến với những người không nhà bao giờ, nhưng chắc là lâu lắm rồi, lúc mới định cư ở Glendale California, một hôm có người bạn cùng lớp rủ tôi cuối tuần đi cho cơm cho người không nhà, tôi rất ngạc nhiên, vì tôi không thể ngờ ở Mỹ, một quốc gia giàu và văn minh nhất của thế giới lại có người ở ngoài đường? Thật tình tôi không tin điều đó có thật cho đến khi tôi cùng bạn đến đường phố Los Angeles cho cơm cho người không nhà, lúc đó tôi mới tin là sự thật, sao có những người đáng thương, tội nghiệp như vậy, người già, người trẻ, người có gia đình, người độc thân, trẻ con lang thang, lếch thếch ban ngày đứng đầu đường xin ăn, tối ngủ ở dưới gầm cầu, ở công viên, ở ngõ hẻm, người nào cũng ngủ trong túi ngủ của mình.

Người ở đường, công viên, ngõ hẻm, tôi chưa từng thấy ở Việt Nam dù tôi đã đi từ địa đầu giới tuyến từ Quảng Trị, đến Cà Mau, cao nguyên trung phần, chưa bao giờ thấy người ngủ ở đường phố.

Và khi tôi đến Orange County, thỉnh thoảng tôi đi với phái đoàn Phật Tử chùa Bảo Quang phát cơm người không nhà ở công viên Santa Ana, gần tòa đô chính, tôi gặp đủ thành phần, người già, trung niên, trẻ em, người đã từng đi lính, đủ sắc dân, da vàng, da trắng và da đen...

Họ đến từ khắp nơi, từ miền Đông, Trung, Hòa Kỳ, họ như dân du mục, nơi nào lạnh thì bỏ đi tìm nơi ấm áp. California là nơi lý tưởng nhất về mùa Đông, tuy có lạnh nhưng không lạnh bằng những miền tuyết rơi, mưa phùn và gió bắc.

Những người không nhà, hằng ngày đứng xếp hàng xin cơm ăn, tôi tìm thấy sự may mắn, và hạnh phúc của những người đi làm việc thiện, nếu không có người không nhà, xin cơm ăn thì làm gì có những người phát cơm? Vậy thì hạnh phúc ở đâu? Ở người cho cơm hay người nhận cơm? Tôi nghĩ có lẽ cả hai đều hạnh phúc, người cho và người nhận ai cũng hạnh phúc cả.

Thường thường, thì chúng tôi đến chùa Bảo Quang sớm hơn giờ khởi hành để xem các Phật tử nấu nướng, có khi chúng tôi ăn cơm ở chùa trước khi ra công viên, vì đến nơi chúng tôi phải chụp hình, phụ phát cơm, nói chuyện với người không nhà, không có thì giờ để ăn cơm chung với người không nhà.

Hòa Thượng Viện Chủ lúc nào cũng ân cần bảo tất cả Phật Tử ăn trước khi đi, cơm chiên rất ngon, không có dầu nhiều. Tôi quan sát tận nơi nhìn thấy các chị, các cô làm việc sạch sẽ, gắng tay, vừa làm vừa dọn cho đến khi thức ăn lên xe, có người làm công quả, nấu

nướng xong đi về, có người cùng đi theo xe ra công viên phát cơm cho người không nhà, mọi người rất vui về làm việc, người nào việc ấy.

Chùa Bảo Quang tại thành phố Santa Ana cho cơm hàng tuần vào ngày thứ ba. Những Phật Tử đến nấu ăn, dù mưa hay trời nắng vẫn đem cơm đều đặn tới công viên của thành phố Santa Ana, thỉnh thoảng tôi đi theo với phái đoàn này, người không nhà đứng sắp hàng trước khi xe thực phẩm tới, họ vui vẻ trò chuyện. Đời sống của họ rất vô tư không cần đến ngày mai. Người cho cơm vui vẻ, ân cần, niềm nở với tất cả mọi người. Cơm gồm có: cơm chiên, đậu hũ xào xả ớt, đồ xào, trái cây, nước trà, cà phê, nước lọc, ăn hết xếp hàng lấy thêm cơm, cho đến khi nào no thì thôi. Người không nhà ngồi trên băng đá, dưới gốc cây, cạnh xe đạp đã khóa cẩn thận, có người vừa ăn vừa nói chuyện như pháo nổ, có người yên lặng một mình, khuôn mặt người nào cũng bình thản, không suy nghĩ, không mơ ước chuyện ngày mai để mai lo, bên cạnh của họ có một túi ngủ thật to, đó là gia tài của người không nhà.

Đã 27 năm rồi, người không nhà có người đã mất, người nấu cơm, cho cơm cũng có người đã mất, Phật tử mất thì Hòa Thượng tụng niệm cầu siêu, người không nhà mất thì Cảnh Sát chờ đến nhà xác, không ai biết đến ai.

Nhiều người cho cơm người không nhà tự hỏi: Sao tòa đô chính của quận Cam đẹp như thế mà xung quanh là người không nhà trú? Nhưng tại sao người không nhà ở đâu mà đông đến thế?

Luật sư Andrew Do cho biết quận Cam có trên 10,000 người không nhà, buổi tối không có nơi trú ngụ nhưng còn nhiều chỗ họ vẫn lang thang ở đường phố, trông thật thảm thương nhất là mùa Đông gió rét này. Những người không nhà tại vùng Santa Ana này may mắn hơn các chỗ khác, vì nơi đây cũng có nhiều hội đoàn, đoàn thể đến phát cơm. Nhất là chùa Bảo Quang mà tôi được biết qua nhiều năm chùa đã làm việc từ thiện - xã hội mang cơm tình thương đến với người không nhà.

Trở lại chùa Bảo Quang cho cơm hàng tuần, gần đây chùa Bảo Quang đang xây cất bảo tháp để hài cốt người qua đời, công tam quan, viện bảo tàng công việc chùa rất đa đoan. Vậy mà vẫn không ngừng phát cơm cho người không nhà.

Nhìn những người không nhà ở Mỹ được có cơm ăn miễn phí, áo ấm, túi ngủ, những ngày lễ thì có phần cơm đặc biệt, tôi nghĩ đến những đứa trẻ mồ côi ở Việt Nam, người già không con, không nơi nương tựa, sống lầy lắt ở trong những ngõ hẻm, tôi không khỏi rơi nước mắt.

Tôi thường khuyên bằng hữu, các cháu, giúp được ai gì thì giúp đừng đợi thật giàu mới giúp người, đợi giàu biết bao giờ mới giàu? Giúp người trong khả năng của mình, người làm việc thiện, tâm của họ rất hỷ xả, không tham lam, tôi nhớ một hôm nọ, có người lớn tuổi bỏ quên một cái bóp trong xe đẩy khi đi chợ chất thực phẩm trong xe, gặp người

quen vội vàng chạy đến nói chuyện cái giỏ xách tay vẫn còn trong xe, thì một cô thường xuyên đến nấu cơm cho người không nhà ở chùa Bảo Quang chạy đến thấy cái giỏ trong xe, lấy ngay cái giỏ chạy vào chợ Thuận Phát gọi nhân viên của chợ nhờ trao lại cái bóp này cho người bỏ quên.

Người làm việc từ thiện là thế đó, không tham, vì họ hiểu là trong bóp có nhiều giấy tờ quan trọng, hơn cả tiền, một người trẻ thế hệ thứ hai, hàng tuần đến chùa Bảo Quang nấu cơm cho người không nhà, nếu người này không tốt bụng thì không biết chuyện gì xảy ra...Người trẻ đã làm việc xã hội, họ đem trái tim của họ nấu cơm cho người không nhà, không do dự thời gian công việc làm riêng tư. Việc làm đó có ích cho xã hội mình cũng nên khích lệ tuổi trẻ sống tại Hoa Kỳ này nên tích cực làm từ thiện chia sẻ với những người thiếu may mắn.

Tôi thưa với Hòa Thượng trụ trì chùa Bảo Quang về người trẻ có lòng nhân hậu này, Hòa Thượng cũng biết Phật Tử của chùa Bảo Quang rất tốt, xin Trời Phật phù hộ cho những người có lòng.

Có nhiều lần tôi phỏng vấn Hòa Thượng viện chủ:

-Hòa Thượng phát cơm cho người không nhà, mỗi lần như thế khoảng trên 250 phần ăn, chưa bao giờ chùa Bảo Quang gây quỹ? Công tác từ thiện này vẫn tiếp tục mãi cho đến ngày hôm nay, vậy 27 năm như thế là dài lắm?

Hòa Thượng bao giờ cũng vui vẻ:

-Phật Tử tự động mang đến xì dầu, gạo, trái cây, đường, muối...

Làm việc từ thiện, năm này qua năm kia tốn kém lắm, nhưng người nào cũng vui vẻ và hạnh phúc trong công việc của mình, đáng phục lắm phải không thưa quý Đồng Hương?

Chỉ có tình yêu thương mới xóa được hận thù, tôi mong mọi người yêu thương nhau, giúp đỡ lẫn nhau, ở thế giới này có nhiều người khổ lắm, ở đồng quê hẻo lánh xa xôi ở Việt Nam, Miên Lào không điện, nước, phải lấy từ suối nước đổ từ núi cao đến, lấy từ giếng lên, hứng nước mưa tồn trữ quanh để uống, vậy thì tại sao có người ở xứ sở giàu có, lúc nào cũng than buồn, chán, đòi tự tử, không biết họ nghĩ sao?

Nếu họ được đi thăm những người nghèo khổ tận cùng, họ sẽ thấy mình là người may mắn, hạnh phúc. Không cần nói đâu xa xôi, chỉ cần vào thăm các viện dưỡng lão, nhà thương nơi chúng ta sinh sống, sự khác biệt giữa người bệnh, người mạnh, người ở trong nhà và người không nhà ở công viên, ở trong hang cùng ngõ hẻm sẽ thấy có sự cách biệt ngay.



Hỡi những người may mắn, hạnh phúc, khỏe mạnh, hãy đi thăm những người bệnh, cầu siêu cho người qua đời, hay tích cực làm những gì mình có thể làm cho người khác. Xin Trời Phật phù hộ cho người bất hạnh và phù hộ cho những người có lòng. Mùa Xuân với những người không nhà chắc họ cũng có nhiều ước mơ như chúng ta, chắc chắn mơ ước một giấc ngủ nồng sâu trong ngôi nhà ấm áp.

Xuân Đinh Dậu - 2017

Kiều Mỹ Duyên

“Từ Có Trở Về Không”

Minh Trung

Trong cuộc sống hằng ngày những hình ảnh, cảnh vật xuất qua thị giác giúp ta nhận diện tiến trình sinh thành của vạn vật quanh ta “Từ Không thành Có.”

Hơn một năm trời từ Mùa Hè 2015 cho đến nay, mảnh đất ở giữa sân Chùa Bảo Quang đã chuyển mình từ “Không thành Có” “3 công trình gần hoàn tất, đó là Tàng Kinh Các, Tháp Tưởng Nhớ Người Quá Vãng và cổng Tam Quan.”

Trong tháng 12 vừa qua, Phật tử đến thăm chùa chứng kiến một công trình đi ngược lại từ “Có trở về Không”.

Đó là sân khấu lộ thiên của Chùa Bảo Quang. Chỉ trong vòng hai tuần, sân khấu này đã được hai vị Thầy tại Chùa triệt hạ thành đồng gỗ vụn để nhường chỗ cho công trình khác.

Hơn ba ngàn ngày trôi qua kể từ khi được dựng lên sân khấu lộ thiên nằm dưới tàng cây da che mát đã là chứng nhân cho bao sinh hoạt hữu ích của Chùa Bảo Quang như Đại Lễ Phật Đản, Lễ Phật Thành Đạo, Lễ Vu Lan, sinh hoạt Gia Đình Phật Tử, sinh hoạt văn nghệ, ca hát, múa vũ thiếu nhi...

Những mảnh ván gỗ vô tri kia nhưng nhờ bàn tay khéo léo dùng kèm búa, đinh ốc... tạo thành phương tiện hữu ích cho bao người đồng hưởng.

Thế rồi sau khi đã trọn vẹn đóng vai sân khấu thì những mảnh ván, khúc gỗ này phải được tháo gỡ nhường chỗ cho những vật dụng khác.

Tiến trình “Thành-Trụ-Hoại-Diệt” rồi chuyển tiếp từ “Sanh-Thành rồi Trụ- Diệt”, liên tục không hề ngừng nghỉ là sự tự nhiên của tạo vật.

Con người ta cũng vậy, sau bao năm lăn lộn, tranh đấu sống còn, thì khi tuổi hạc đã đến quá tuổi 50, 60... thì chúng ta nên suy tư, nghiền ngẫm quy luật Thành-Trụ-Hoại-Diệt, để tự giảm tốc độ cạnh tranh, tránh bớt ganh đua vật chất trên đường đời, và truy tìm con đường sống nhẹ nhàng cho thể xác, nhằm phát triển sinh hoạt tinh thần. Đó là sự thích ứng hợp lý và hợp thời. Biết dùng thời gian còn có được trên trần thế để đóng bè trí tuệ vượt biển, để vượt qua khúc sông phiền não.

Sau mấy chục năm lăn lộn trên trường đời, nay đến tuổi về hưu, có người không biết phải làm gì cho hết thì giờ nhàn rỗi.

Có người thích làm vườn, thích đi du lịch, thích chơi Golf, thích hợp nhau nhảy đầm, thể dục, line dancing, hay thích lướt máy surfing computer, thích xem video, phim bộ...

Ý thích mỗi người mỗi khác, và ai cũng có quyền lựa chọn những gì thích hợp theo sở thích của riêng mình.

Riêng tôi nhờ đi đến Chùa Bảo Quang nên thấy có nhiều quý vị “Ba cao một thấp” (Cao tuổi, cao máu, cao mỡ và thấp áp huyết). Đến chùa làm công quả như phụ bếp làm thức ăn cho người homeless mỗi Thứ Ba hàng tuần. Có vị thích quét lá sân chùa, có vị thích nhổ cỏ trong sân, có vị làm janitor chuyên lau chùi phòng vệ sinh, sân gạch trong chùa, hay có vị thích làm việc lật vật mà không thích bị sai khiến... Có quá nhiều việc trong chùa cần bàn tay làm việc trong tinh thần vị tha, vô ngã của quý vị.

Còn vị nào thích giúp việc trong chùa cũng đều được. Ngày cuối tuần tôi quan xác thấy có vài vị đến phụ với quý thầy như dọn vườn chùa và những công việc chung quanh vì chùa đang xây cất rất ư bề bộn. Chùa có rất nhiều cây kiểng xinh tươi nên mùa hè rất ư mát mẻ...

Tinh thần làm việc trong chùa là tự nguyện, có ý thức trách nhiệm. Khi phục vụ trong chùa thì tự nhủ là đang lo cho tài sản chung của đàn na tín thí, và đang phục vụ không cầu phước đức, không cầu sự nể trọng từ bên ngoài.

Làm công quả trong chùa với tâm hoan hỷ cho dù là đi nhặt cọng cỏ, một cây đinh rơi nơi parking lot... Trong sách Phật Giáo có câu:

“Phụng sự chúng sinh là Cúng dường Chư Phật”

Làm được những việc hữu ích trong tinh thần an lạc sẽ khiến ta thoải mái trong tâm hồn và tươi trẻ nội tâm.

Sự lựa chọn tùy theo duyên nghiệp và trí tuệ của mỗi người.

Trong một bài Kinh, Đức Phật có nói về 4 con đường:

- Con đường đi từ chỗ tối đến chỗ tối.
- Có đường từ chỗ sáng vào chỗ tối,
- Có đường từ chỗ tối ra chỗ sáng.
- Có đường từ chỗ sáng vào chỗ sáng.

Ý nói là chúng ta có toàn quyền lựa chọn hay định đoạt cho chính mỗi người cách phát triển trí tuệ hướng về con đường giác ngộ của đạo giải thoát, còn nếu lựa chọn sai lầm cách sống, cách thực hành thì đi nhầm vào con đường suy thoái tâm linh.

Minh Trung





TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHÙA BẢO QUANG
713 N.Newhope Street, Santa Ana., CA 92703 –Tel: (714) 554-1286 & (714) 360-9250

Lịch Trình Sinh Hoạt Hàng Tuần

- MỖI THỨ BA hàng tuần lúc 12 giờ trưa, phát cơm cho người không nhà, tại Civic Center Santa Ana.
- MỖI THỨ NĂM lúc 6 giờ chiều TỤNG KINH PHÁP HOA.
- THỨ BẢY TUẦN LỄ ĐẦU THÁNG từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều: KHÓA TU BÁT QUAN TRAI.
- CHỦ NHẬT hàng tuần lúc 11 giờ trưa THUYẾT PHÁP, 12 giờ: TỤNG KINH CẦU SIÊU và CẦU AN. Kính mời quý Đồng Hương- Phật Tử dành thời giờ quý báu về chùa tham dự những khóa lễ nêu trên.

LỊCH TRÌNH TU BÁT QUAN TRAI HÀNG THÁNG

THÁNG 01	Thứ Bảy ngày 07-01-2017	Nhằm 10-Chạp Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 02	Thứ Bảy ngày 04-02-2017	Nhằm 8-Giêng Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 03	Thứ Bảy ngày 04-03-2017	Nhằm 7-2 Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 04	Thứ Bảy ngày 01-04-2017	Nhằm 5-3 Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 05	Thứ Bảy ngày 06-05-2017	Nhằm 11-4 Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 06	Thứ Bảy ngày 03-06-2017	Nhằm 9-5 Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 07	Thứ Bảy ngày 01-07-2017	Nhằm 8-6 Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 08	Thứ Bảy ngày 05-08-2017	Nhằm 14-6 -(N) Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 09	Thứ Bảy ngày 02-09-2017	Nhằm 12-7 Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 10	Thứ Bảy ngày 07-10-2017	Nhằm 18-8 Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 11	Thứ Bảy ngày 04-11-2017	Nhằm 16-9 Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm
THÁNG 12	Thứ Bảy ngày 02-12-2017	Nhằm 15-10 Âm lịch	Từ 9:00Am-5:00 Pm

* Kính mời quý Đồng Hương-Phật Tử tham dự CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC tại CHÙA BẢO QUANG để có dịp thực hành và chia sẻ những kinh nghiệm tu học và giới đức của người Phật Tử.

Muốn biết thêm chi tiết xin gọi: **(714) 554-1286 hoặc (714) 360-9250**



Viện Chủ Chùa Bảo Quang

Thanh

Hòa Thượng Thích Quảng Thanh



Quần thể kiến trúc Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang đã thể hiện những nét đặc thù tiêu biểu - nghệ thuật Việt Nam. Chúng tôi tri ân quý vị kiến trúc sư - kỹ sư- nhà thầu và những người thợ khéo tay từ không làm nên có.



Chùa Bảo Quang vẫn tiếp tục đón nhận sự đóng góp tình tài và công sức của quý Đồng Hương - Phật Tử qua nhiều hình thức. Chúng tôi chân thành cảm ơn quý Đồng Hương-Phật Tử đã đóng góp những tác phẩm giá trị vào Viện Bảo Tàng Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang. Nếu quý vị Phật Tử nào có tác phẩm nghệ thuật cần gởi vào Viện Bảo Tàng, chúng tôi xin hoan hỷ đón nhận.

